



BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH CÀ MAU

BÀI DỰ THI
Tìm hiểu Luật dữ liệu
TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

NHÓM TÁC GIẢ DỰ THI
“CHIẾN SĨ XANH”

CÀ MAU 2025



BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH CÀ MAU

BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

NHÓM TÁC GIẢ DỰ THI
“CHIẾN SĨ XANH”



Trung úy Hồng An Xuyên

Ngày, tháng, năm sinh: 27/6/2001

Giới tính: Nam

Chức vụ: Cán bộ

Đơn vị: Phòng Tham mưu, Công an tỉnh Cà Mau

Số điện thoại: 0981.082.987



Trung tá Ngô Như Phúc

Ngày, tháng, năm sinh: 25/6/1980

Giới tính: Nữ

Chức vụ: Phó Đội trưởng

Đơn vị: Phòng Tham mưu, Công an tỉnh Cà Mau

Số điện thoại: 0916.233.855.



Trung tá Huỳnh Nhật Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 14/7/1986

Giới tính: Nam

Chức vụ: Phó Trưởng Công an

Đơn vị: Công an xã Đá Bạc, Công an tỉnh Cà Mau

Số điện thoại: 0913.773.876.



TƯ CÁCH

NGƯỜI CÔNG AN CÁCH MỆNH LÀ:



**ĐỐI VỚI TỰ MÌNH, PHẢI
ĐỐI VỚI ĐỒNG SỰ, PHẢI
ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ, PHẢI
ĐỐI VỚI NHÂN DÂN, PHẢI
ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC, PHẢI
ĐỐI VỚI ĐỊCH, PHẢI**

**CẦN, KIỂM, LIÊM, CHÍNH.
THÂN ÁI GIÚP ĐỖ.
TUYỆT ĐỐI TRUNG THÀNH.
KÍNH TRỌNG, LỄ PHÉP.
TẬN TỤY.
CƯƠNG QUYẾT, KHÔN KHÉO.**

**Trích thư Chủ tịch Hồ Chí Minh
gửi Công an Khu XII, ngày 11 tháng 3 năm 1948**



5 LỜI THỀ DANH DỰ CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM



- 1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân Việt Nam, với Đảng Cộng sản Việt Nam, với Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì an ninh Tổ quốc.**
- 2. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị và Điều lệnh CAND; sẵn sàng đi bất cứ đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc, Đảng và nhân dân cần đến.**
- 3. Kính trọng, lễ phép với nhân dân. Sẵn sàng bảo vệ tính mạng, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Suốt đời tận tụy phục vụ nhân dân, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân.**
- 4. Đề cao cảnh giác, kiên quyết, mưu trí, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.**
- 5. Ra sức học tập, thực hiện nghiêm túc 6 điều Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy CAND, luôn xứng đáng với danh dự và truyền thống của CAND Việt Nam.**



10 ĐIỀU KỶ LUẬT

CỦA CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM



ĐIỀU 1: Không có lời nói, hành động xâm hại đến Tổ quốc Việt Nam, đến uy tín của Đảng Cộng sản Việt Nam, đến sự vững mạnh của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đến danh dự và truyền thống của CAND Việt Nam.

ĐIỀU 2: Nghiêm chỉnh chấp hành điều lệnh CAND. Sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

ĐIỀU 3: Thực hiện nghiêm chỉnh các qui định về giữ bí mật của Đảng, Nhà nước và CAND.

ĐIỀU 4: Trung thực, thẳng thắn, thấy đúng phải bảo vệ, thấy sai phải đấu tranh. Không che giấu, báo cáo sai sự thật với tổ chức Đảng, Nhà nước và CAND.

ĐIỀU 5: Nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân không điều kiện. Có thái độ niềm nở, lịch sự, đúng mực khi tiếp xúc với mọi người; kính trọng người già, yêu mến trẻ em, tôn trọng phụ nữ, giúp đỡ người tàn tật. Không hách dịch, cửa quyền, thô bạo, gây phiền hà, sách nhiễu đối với nhân dân.

ĐIỀU 6: Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không lợi dụng danh nghĩa, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn để mưu cầu lợi ích cá nhân. Không tham ô, lãng phí, đưa hoặc nhận hối lộ dưới bất kì hình thức nào, gương mẫu thực hiện nếp sống văn hoá.

ĐIỀU 7: Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động xâm hại an ninh, trật tự của Tổ quốc, thiệt hại tài sản Nhà nước, tính mạng, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Không làm hại người tốt, không bao che kẻ xấu; không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

ĐIỀU 8: Không ngừng học tập để nâng cao nhận thức chính trị, nghiệp vụ, pháp luật và năng lực công tác, góp phần xây dựng lực lượng Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

ĐIỀU 9: Nghiêm túc tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong nội bộ; thương yêu giúp đỡ đồng chí, đồng đội. Chủ động hợp tác với cá nhân và tập thể trong và ngoài lực lượng CAND để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

ĐIỀU 10: Thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của chính quyền địa phương nơi cư trú.



“Chúng ta đang bước vào giai đoạn bình minh của kỷ nguyên số, thời kỳ dữ liệu đã trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng, trở thành “năng lượng mới”, thậm chí là “máu” của nền kinh tế số. Chuyển đổi số, với dữ liệu là trung tâm, đang làm thay đổi căn bản cách chúng ta sống, làm việc và phát triển”

**Tổng Bí thư
TÔ LÂM**



“Đặt ở Bộ Công an là quyết định rất đúng. Các bộ ngành, địa phương tập trung vào, cùng Bộ Công an xây dựng dữ liệu quốc gia, chứ không phải “đặt ở Bộ Công an là của Bộ Công an”, hay đó là phần việc riêng của Bộ Công an. Chính sách phải hướng đến người dân, người dân là trung tâm của quá trình này. Sau khi thống nhất phải hành động, tuyệt đối không được có tâm lý “đặt ở đâu là của bộ, ngành đó”; đặt ở đâu thuận lợi, quản lý tốt, kết nối tốt và quan trọng nhất là hiệu quả. Khi thống nhất rồi thì phải hành động”



Thủ tướng Chính phủ
PHẠM MINH CHÍNH



“Nếu dữ liệu không được thống nhất và tập trung, các nỗ lực chuyển đổi số trong kinh tế và xã hội sẽ khó đạt được thành công. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Hiệp hội trong việc xây dựng các cơ chế và chính sách hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp và tổ chức”

Bộ trưởng Bộ Công an
ĐẠI TƯỚNG LƯƠNG TAM QUANG





MỤC LỤC

Câu 5: Quy định về thu thập, cập nhật, đồng bộ, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia? Giải pháp tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội?.....	10
I. QUY ĐỊNH VỀ THU THẬP, CẬP NHẬT, ĐỒNG BỘ, KẾT NỐI, CHIA SẺ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU TỔNG HỢP QUỐC GIA	12
1. Khái niệm Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.....	12
2. Quy định về thu thập, cập nhật, đồng bộ, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.....	20
3. Phương hướng ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong thời gian tới.....	36
II. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TỔNG HỢP QUỐC GIA PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	42
1. Hoàn thiện hành lang pháp lý, kỹ thuật	42
2. Phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu	54
3. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên nền tảng dữ liệu	101
4. Tăng cường tổ chức, nhân lực: Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức về quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu nhằm sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong công tác chuyên môn	141
Tạm kết câu 5	148



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Câu 6: Định hướng về xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia? Trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu số?.....	149
I. ĐỊNH HƯỚNG VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA.....	151
II. TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN, BẢO VỆ, QUẢN TRỊ, XỬ LÝ, SỬ DỤNG DỮ LIỆU SỐ.....	215
1. Khái niệm về dữ liệu số	215
2. Trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu số...	217
Tạm kết câu 6	249
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	250



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU

LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Câu 5

Quy định về thu thập, cập nhật, đồng bộ, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia? Giải pháp tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội?





BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Tóm tắt: Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia là nền tảng tích hợp thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và các nguồn dữ liệu khác, phục vụ đồng thời cho quản lý nhà nước và phát triển kinh tế – xã hội. Luật Dữ liệu năm 2024 quy định rõ quy trình thu thập, cập nhật, đồng bộ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trong hệ thống này theo nguyên tắc “đúng – đủ – sạch – sống”. Việc thu thập phải có căn cứ pháp lý, bảo đảm tính chính xác và nguồn gốc rõ ràng. Cập nhật và đồng bộ được thực hiện thường xuyên, kết nối đảm bảo liên thông kỹ thuật, chia sẻ theo phân quyền, khai thác có kiểm soát và sử dụng phải phục vụ đúng mục đích, đúng đối tượng. Để tăng cường ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, cần tập trung số hóa toàn diện các lĩnh vực; hoàn thiện thể chế quản trị dữ liệu liên thông giữa Trung ương và địa phương; đầu tư hạ tầng công nghệ đồng bộ; đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu; thúc đẩy cơ chế chia sẻ mở cho doanh nghiệp, người dân; nâng cao năng lực cán bộ và xây dựng văn hóa sử dụng dữ liệu trong hoạt động công vụ. Đây là giải pháp trọng tâm nhằm hiện thực hóa mục tiêu quản trị thông minh, phục vụ phát triển bền vững đất nước.



I. QUY ĐỊNH VỀ THU THẬP, CẬP NHẬT, ĐỒNG BỘ, KẾT NỐI, CHIA SẺ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG DỮ LIỆU TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU TỔNG HỢP QUỐC GIA

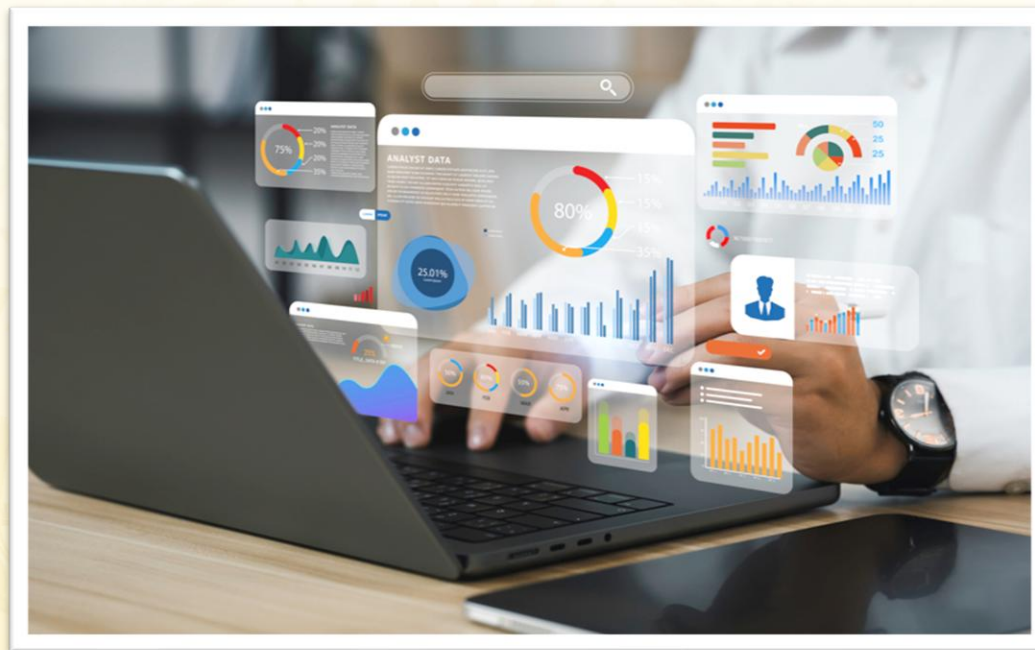
1. Khái niệm Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia

Trong Luật Dữ liệu năm 2024 của Việt Nam, “Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia” được định nghĩa tại khoản 10 Điều 3 là cơ sở dữ liệu được tổng hợp từ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu khác. Khái niệm này không chỉ là một định nghĩa pháp lý mà còn là biểu hiện sinh động của xu hướng phát triển hệ thống dữ liệu toàn diện, liên thông và đa tầng trong kỷ nguyên số, nhằm tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng tài nguyên dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và quản trị quốc gia.

Trước hết, để hiểu đầy đủ bản chất của “Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia”, cần nhìn nhận từng cấu phần cấu thành nên khái niệm này. Thứ nhất, cơ sở dữ liệu quốc gia là những cơ sở dữ liệu cốt lõi, đóng vai trò nền tảng cho hoạt động quản lý nhà nước trên phạm vi toàn quốc. Đây là những tập dữ liệu lớn, mang tính chất chiến lược, được Chính phủ xác định và tổ chức xây dựng, quản lý thống nhất, điển hình như: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, về đất đai, về doanh nghiệp, về tài chính, về bảo hiểm... Các cơ sở dữ liệu này phản ánh bức tranh toàn diện về cấu trúc xã hội, dân cư, kinh tế, tài nguyên và hành chính của quốc gia, cung cấp nguồn thông tin đầu vào không thể thay thế cho các hoạt động quản trị nhà nước và hoạch định chính sách.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính. Nguồn Sơu tầm

Cơ sở dữ liệu quốc gia là tập hợp thông tin được tổ chức, lưu trữ, quản lý bằng phương tiện điện tử, thể hiện dưới dạng số hóa và được xây dựng trên cơ sở các quy định pháp luật, nhằm phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế – xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đây là tài nguyên thông tin có giá trị lớn, được hình thành từ dữ liệu do các cơ quan nhà nước thu thập, cập nhật, xử lý và chuẩn hóa theo quy trình thống nhất, bảo đảm tính toàn vẹn, chính xác, kịp thời và khả năng chia sẻ rộng rãi giữa các cơ quan, tổ chức.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cơ sở dữ liệu quốc gia đóng vai trò then chốt trong việc hình thành nền tảng cho Chính phủ điện tử và Chính phủ số, khi cho phép các bộ, ngành, địa phương kết nối, chia sẻ thông tin một cách hiệu quả, giảm thiểu trùng lặp, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Khác với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành do từng lĩnh vực cụ thể quản lý, cơ sở dữ liệu quốc gia có phạm vi bao trùm, tính chất dùng chung và có thể kết nối liên thông với nhiều hệ thống khác nhau. Ví dụ điển hình là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, bảo hiểm, tài chính, doanh nghiệp... đều là những cầu phân quan trọng tạo nên hạ tầng dữ liệu thống nhất và tin cậy.

Từ góc độ pháp lý, Luật Dữ liệu năm 2024 đã xác định cơ sở dữ liệu quốc gia là một trong những cầu phân trọng tâm của hạ tầng số quốc gia, được xây dựng theo lộ trình, kế hoạch thống nhất trên phạm vi toàn quốc, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức triển khai. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia không chỉ đơn thuần là tích hợp thông tin, mà còn là quá trình chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu từ nhiều nguồn, thiết lập cơ chế cập nhật liên tục và bảo mật nghiêm ngặt. Như vậy, cơ sở dữ liệu quốc gia không chỉ là “kho lưu trữ số” mà còn là “nền tảng động” giúp các chủ thể có thẩm quyền ra quyết định nhanh chóng, dựa trên thông tin chính xác, thời gian thực.

Cơ sở dữ liệu quốc gia cũng là một phần thiết yếu trong việc hiện đại hóa bộ máy hành chính, thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, từng bước thay đổi phương thức quản trị theo hướng lấy dữ liệu làm trung tâm (data-driven). Việc công khai, minh bạch và khả năng truy xuất dữ liệu trong hệ thống này góp phần nâng cao niềm tin của người dân vào chính quyền, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận thông tin thuận lợi hơn, từ đó hỗ trợ sáng tạo, đổi mới và tăng



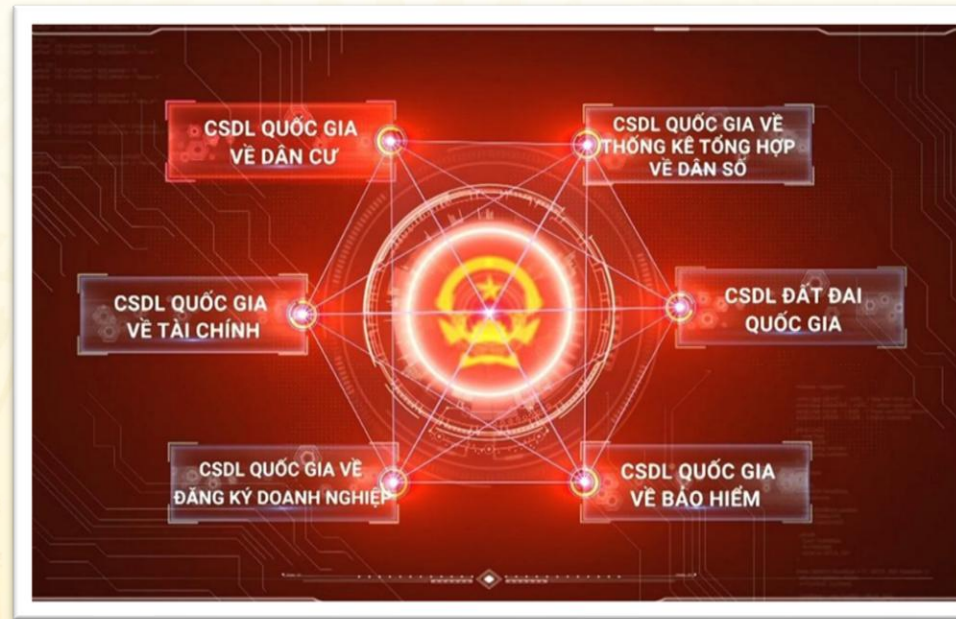
BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

trường kinh tế bền vững. Trong tương lai gần, cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ là “mạch nguồn” kết nối trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật và các công nghệ mới khác, từ đó mở rộng không gian phát triển của đất nước trong kỷ nguyên số.

Thứ hai, cơ sở dữ liệu chuyên ngành là tập hợp các thông tin được hình thành trong quá trình hoạt động chuyên môn của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị sự nghiệp... nhằm phục vụ yêu cầu quản lý, giám sát và cung cấp dịch vụ công trong từng lĩnh vực cụ thể như y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên - môi trường, năng lượng, công thương, nông nghiệp, khoa học và công nghệ... Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thường có tính đặc thù cao, yêu cầu kỹ thuật riêng biệt trong thu thập, xử lý và bảo mật dữ liệu. Tuy nhiên, khi được kết nối và tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chúng sẽ tạo ra một hệ sinh thái thông tin liên kết, đa chiều, phục vụ tốt hơn cho việc ra quyết định ở các cấp quản lý.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Thông tin về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ảnh minh họa. Cổng Thông tin điện tử C06 - Bộ Công an.

Cơ sở dữ liệu chuyên ngành là hệ thống dữ liệu được xây dựng, quản lý và vận hành bởi các bộ, ngành, cơ quan chuyên trách để phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước trong một lĩnh vực, ngành cụ thể. Khác với cơ sở dữ liệu quốc gia – thường mang tính chất nền tảng, dùng chung, bao quát toàn dân hoặc toàn bộ hoạt động của hệ thống chính trị – cơ sở dữ liệu chuyên ngành tập trung vào phạm vi hẹp hơn, chuyên sâu hơn, nhằm hỗ trợ quá trình hoạch định chính sách, quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ công trong từng lĩnh vực cụ thể như giáo dục, y tế, giao thông, tài nguyên – môi trường, nông nghiệp, công thương, quốc phòng, an ninh, tư pháp...



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thường được hình thành từ quá trình thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin do các tổ chức, đơn vị trong ngành tạo ra trong quá trình hoạt động nghiệp vụ. Ví dụ, Bộ Y tế xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về khám chữa bệnh, tiêm chủng, bảo hiểm y tế; Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý dữ liệu chuyên ngành về đội ngũ giáo viên, học sinh – sinh viên, chương trình đào tạo; Bộ Giao thông vận tải xây dựng cơ sở dữ liệu về đăng kiểm, đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe... Những cơ sở dữ liệu này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong từng ngành, lĩnh vực mà còn là nguồn dữ liệu quan trọng để liên thông, kết nối với các hệ thống dữ liệu quốc gia và hỗ trợ cho hoạt động của Chính phủ số.

Việc hình thành và phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện nay đang được đẩy mạnh theo định hướng thống nhất, chuẩn hóa, bảo đảm kết nối, chia sẻ hiệu quả với các hệ thống khác trong hệ sinh thái dữ liệu quốc gia. Theo quy định tại Luật Dữ liệu số năm 2024, cơ sở dữ liệu chuyên ngành là một phần không thể tách rời trong cấu trúc dữ liệu số toàn diện của quốc gia, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thứ ba, “cơ sở dữ liệu khác” có thể bao gồm dữ liệu từ các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, hoặc thậm chí từ các nền tảng công nghệ, hệ thống thông tin mở, dữ liệu từ cảm biến (IoT), dữ liệu viễn thám, dữ liệu từ mạng xã hội, các hệ thống dữ liệu của khu vực tư nhân... Đây là lớp dữ liệu mới, có tính cập nhật cao, phản ánh năng động sự vận hành của đời sống kinh tế - xã hội hiện đại. Việc tổng hợp, chuẩn hóa và tích hợp được lớp dữ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

liệu này đòi hỏi trình độ công nghệ tiên tiến, quy trình pháp lý rõ ràng về quyền sở hữu và khai thác, đồng thời đặt ra yêu cầu về bảo mật, đạo đức và quyền riêng tư dữ liệu.

Tổng hợp ba thành phần trên, “Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia” mang bản chất là một nền tảng dữ liệu cấp cao, quy mô toàn quốc, có cấu trúc mở, khả năng mở rộng linh hoạt, được xây dựng trên nguyên tắc kết nối – chia sẻ – tích hợp – đồng bộ – khai thác hiệu quả. Đây là sự kết tinh dữ liệu có chọn lọc từ nhiều nguồn khác nhau, phục vụ mục tiêu quản trị đất nước thông minh, ra quyết định dựa trên dữ liệu, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số, xã hội số.



Ảnh chụp trụ sở Trung tâm dữ liệu Quốc gia về Dân cư - Bộ Công an



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Về mặt pháp lý, việc xác lập khái niệm “Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia” là một bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về dữ liệu của Việt Nam, phù hợp với xu thế toàn cầu hóa quản trị dữ liệu. Khái niệm này không chỉ nhấn mạnh tính toàn diện và tích hợp của hệ thống dữ liệu, mà còn tạo tiền đề để xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật, định danh dữ liệu, cơ chế chia sẻ liên thông giữa các cơ quan nhà nước, cũng như thúc đẩy việc chia sẻ dữ liệu giữa khu vực công và khu vực tư, với điều kiện kiểm soát chặt chẽ quyền riêng tư và an ninh thông tin.

Trên phương diện công nghệ, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia chính là “hạ tầng mềm” của hạ tầng số quốc gia. Nó đòi hỏi sự đầu tư bài bản về kiến trúc dữ liệu, trung tâm dữ liệu, hệ thống lưu trữ và bảo mật, các công cụ phân tích – xử lý – làm sạch dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy để khai phá tri thức từ dữ liệu lớn. Việc phát triển cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia cũng đặt ra yêu cầu chuyển đổi mạnh mẽ từ phương thức quản lý truyền thống sang mô hình quản trị số, đòi hỏi sự đổi mới về thể chế, nhân lực, phương thức vận hành.

Cũng không thể không nhấn mạnh ý nghĩa chính trị và chiến lược của khái niệm này. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản trị và giao tiếp xã hội, dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên chiến lược mới, tương đương với đất đai, tài nguyên khoáng sản hay năng lượng. Quốc gia nào kiểm soát tốt dữ liệu và tận dụng được dữ liệu thì quốc gia đó sẽ giành được lợi thế phát triển vượt trội. Vì vậy, xây dựng cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật của các cơ quan chuyên môn, mà còn là yêu cầu cấp thiết trong chiến lược phát triển bền vững, bảo đảm độc lập – tự chủ – an ninh số quốc gia.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trên thực tế, Việt Nam trong thời gian qua đã đạt được những thành quả quan trọng trong xây dựng và kết nối các cơ sở dữ liệu. Việc hình thành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là bước ngoặt quan trọng, tạo nền tảng cho Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Các cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, doanh nghiệp, tài chính công, bảo hiểm... cũng đang dần được kết nối, chuẩn hóa và tích hợp. Tuy nhiên, để hình thành một cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia thực sự đúng nghĩa, cần thêm nhiều nỗ lực trong việc thúc đẩy kết nối liên ngành, liên cấp; ban hành các tiêu chuẩn chung về mô hình dữ liệu, trao đổi dữ liệu; hoàn thiện cơ chế pháp lý về chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu.

2. Quy định về thu thập, cập nhật, đồng bộ, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia

2.1. Tại Luật Dữ liệu năm 2024

Theo quy định tại **Điều 33 Luật Dữ liệu năm 2024**, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia được xác định là một cấu trúc hạ tầng dữ liệu trọng yếu do Chính phủ tổ chức xây dựng và quản lý tập trung, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đây không chỉ là nơi lưu trữ mà còn là đầu mối điều phối việc tích hợp, phân tích và chia sẻ dữ liệu toàn quốc, đóng vai trò then chốt trong quá trình chuyển đổi số quốc gia. Luật đặt ra một loạt yêu cầu nhằm bảo đảm hệ thống này vừa hiện đại, an toàn, vừa hiệu quả trong việc phục vụ các mục tiêu phát triển quốc gia.

Thứ nhất, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế – kỹ thuật liên quan đến dữ liệu và công nghệ thông tin. Đây là điều kiện tiên quyết bảo đảm sự thống nhất



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

trong thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống trên phạm vi cả nước, đồng thời giúp giảm thiểu rủi ro trong kết nối và tương thích dữ liệu giữa các hệ thống khác nhau.



Việc Quốc hội thông qua Dữ liệu được đánh giá là bước đột phá trong việc thể chế hóa các nghị quyết quan trọng của Đảng, nhất là Nghị quyết 57 về phát triển Khoa học - Công nghệ, chuyển

Thứ hai, Luật yêu cầu hệ thống phải bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời vẫn phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập, cập nhật, điều chỉnh, khai thác và sử dụng dữ liệu. Điều này phản ánh tư duy hiện đại trong quản trị dữ liệu: không chỉ bảo mật, mà còn phải thân thiện với người sử dụng, tạo điều kiện tối đa để dữ liệu được “sống” và phát huy giá trị trong thực tiễn.

Thứ ba, hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp cần bảo đảm tính ổn định, hoạt động liên tục và khả năng kết nối – chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác. Tính liên thông, tích



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

hợp này không chỉ giúp giảm trùng lặp dữ liệu mà còn làm tăng hiệu quả quản trị và hỗ trợ hoạch định chính sách theo thời gian thực.

Thứ tư, Luật khẳng định việc bảo đảm quyền khai thác dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Điều này thể hiện tinh thần cởi mở, minh bạch trong tiếp cận dữ liệu, đồng thời khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các chủ thể trong khai thác dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, đổi mới sáng tạo và cung cấp dịch vụ công.

Thứ năm, một trong những điểm nhấn quan trọng là yêu cầu đáp ứng khả năng tích hợp, đồng bộ, lưu trữ và điều phối dữ liệu tổng hợp từ các nguồn khác nhau, đồng thời hỗ trợ phân tích chuyên sâu phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách phát triển đất nước. Đây là bước tiến lớn nhằm chuyển từ lưu trữ thụ động sang khai thác chủ động dữ liệu – từ đó nâng cao năng lực ra quyết định dựa trên bằng chứng và dữ liệu lớn (big data).

Hệ thống này cũng phải phục vụ phát triển sản phẩm và dịch vụ về dữ liệu, góp phần hình thành một hệ sinh thái dữ liệu năng động, thúc đẩy kinh tế số và công nghiệp dữ liệu tại Việt Nam. Đây là dấu hiệu cho thấy Chính phủ không chỉ đặt mục tiêu quản lý mà còn chủ động tạo thị trường và kích thích đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu.

Điều 33 không chỉ đặt ra yêu cầu kỹ thuật và pháp lý cho việc xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, mà còn định hướng rõ ràng về vai trò chiến lược của dữ liệu trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế – xã hội. Đây là trụ cột hạ tầng không thể thiếu trong quá trình hiện đại hóa quốc gia, xây dựng chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Tại **Điều 34 và Điều 35** Luật Dữ liệu năm 2024 đã đặt nền tảng pháp lý quan trọng cho việc thu thập, cập nhật, đồng bộ, khai thác và sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia – một thành phần cốt lõi trong hạ tầng số của quốc gia. Mục tiêu xuyên suốt của hai điều luật này là xây dựng một hệ thống dữ liệu mở – dùng chung – dùng riêng – hỗn hợp, được tổ chức tập trung và quản lý hiệu quả nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước, điều hành xã hội, phát triển kinh tế và đảm bảo an ninh quốc gia.



Ảnh minh họa. Nguồn Sưu tầm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trước hết, **Điều 34** quy định rõ các loại dữ liệu được phép thu thập và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, bao gồm: dữ liệu mở; dữ liệu dùng chung của các cơ quan nhà nước; dữ liệu dùng riêng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhằm phục vụ các nhiệm vụ đặc biệt như quốc phòng, an ninh, chuyển đổi số, lợi ích công cộng, phát triển quốc gia; dữ liệu của cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội khi được đồng ý; và dữ liệu do cá nhân, tổ chức cung cấp. Điều này cho thấy hệ thống dữ liệu tổng hợp quốc gia không chỉ là nơi tích hợp các dữ liệu do cơ quan nhà nước tạo ra, mà còn tiếp nhận các nguồn dữ liệu từ khu vực ngoài nhà nước, giúp mở rộng không gian dữ liệu công phục vụ toàn xã hội.

Về nguồn thu thập dữ liệu, Luật quy định gồm: từ các thủ tục hành chính, dịch vụ công; từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia được chia sẻ và đồng bộ; từ việc số hóa thông tin bởi tổ chức, cá nhân; và các nguồn hợp pháp khác. Điều này phản ánh chiến lược dữ liệu tổng hợp đa chiều, đa nguồn, nhằm tạo nên một hệ sinh thái dữ liệu phong phú, có khả năng phản ánh chính xác, toàn diện tình hình xã hội – kinh tế của đất nước.

Một điểm đáng chú ý là cơ chế kiểm tra, xác minh tính chính xác và nhất quán của dữ liệu khi được cập nhật vào hệ thống. Trung tâm dữ liệu quốc gia đóng vai trò điều phối, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình này. Khi phát hiện sai lệch giữa các hệ thống dữ liệu, trung tâm có trách nhiệm kiểm tra, đối soát và đồng bộ lại. Đây là một bước quan trọng nhằm đảm bảo tính tin cậy và chuẩn hóa của hệ thống dữ liệu tổng hợp, qua đó nâng cao hiệu quả phân tích và sử dụng dữ liệu trong thực tiễn.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Luật cũng giao Thủ tướng Chính phủ quyền quyết định lộ trình xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và việc tích hợp vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Điều này thể hiện sự linh hoạt trong thực thi, đồng thời xác lập trách nhiệm cao nhất của Chính phủ trong việc lãnh đạo và triển khai hệ thống dữ liệu trọng yếu.

Tiếp theo, tại **Điều 35**, Luật xác lập phạm vi và nguyên tắc khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, với trọng tâm là phục vụ cho hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội và người dân, doanh nghiệp. Hệ thống này được định vị như một “tài nguyên công” có giá trị tương đương dữ liệu gốc, bảo đảm tính pháp lý và khả năng ứng dụng cao trong nhiều lĩnh vực: thủ tục hành chính, dịch vụ công, thống kê, quy hoạch, chiến lược phát triển, chỉ đạo điều hành, đấu tranh phòng chống tội phạm, cũng như phục vụ doanh nghiệp, người dân trong phát triển kinh doanh, nghiên cứu, sáng tạo.

Luật cũng phân loại chủ thể khai thác dữ liệu thành ba nhóm chính: (1) Cơ quan, tổ chức chính trị – xã hội có quyền khai thác dữ liệu theo chức năng nhiệm vụ; (2) Chủ thể dữ liệu được phép tiếp cận thông tin về chính bản thân họ; và (3) Tổ chức, cá nhân khác được tiếp cận dữ liệu mở một cách tự do; các dữ liệu cá nhân và dữ liệu khác chỉ được khai thác khi có sự đồng ý của Trung tâm dữ liệu quốc gia và cá nhân liên quan. Điều này tạo ra một mô hình khai thác dữ liệu đa tầng, linh hoạt, đồng thời bảo đảm quyền riêng tư, an ninh và an toàn dữ liệu.

Về phương thức khai thác, Luật chỉ rõ sáu kênh chính: qua kết nối hệ thống giữa các cơ sở dữ liệu; qua các cổng dữ liệu quốc gia và cổng dịch vụ công; qua nền tảng định danh và xác thực điện tử; qua ứng dụng định danh quốc gia; thông qua thiết bị, phần mềm của Trung tâm dữ liệu quốc gia; và các phương thức hợp pháp khác. Điều này thể hiện sự định



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

hướng mạnh mẽ trong việc số hóa toàn diện quy trình khai thác dữ liệu, đồng thời bảo đảm khả năng tiếp cận thuận tiện, công bằng và minh bạch cho các bên liên quan.

Như vậy, hai điều luật này không chỉ đưa ra các quy định cụ thể về quản trị dữ liệu, mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược của Việt Nam trong quá trình xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia đóng vai trò là hạt nhân trong hệ sinh thái dữ liệu quốc gia, giúp bảo đảm việc ra quyết định chính sách dựa trên dữ liệu, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ và tạo điều kiện cho đổi mới sáng tạo trong khu vực tư nhân. Đây chính là nền móng để Việt Nam tiến tới mục tiêu trở thành quốc gia số phát triển toàn diện và bền vững.

Việc kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia là một trong những khâu trọng yếu để hình thành nên một hệ sinh thái dữ liệu toàn diện, thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác quản lý và phát triển đất nước. Theo **Điều 36** của Luật Dữ liệu năm 2024, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin của cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cũng như các tổ chức chính trị – xã hội, đều phải kết nối với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia thông qua các nền tảng công nghệ hạ tầng như: Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh; mạng Internet, mạng máy tính và các hệ thống thông tin liên quan. Đây là cách tiếp cận bảo đảm tính mở, đồng thời xây dựng một mạng lưới liên kết dữ liệu có chiều sâu và quy mô toàn quốc.

Tuy nhiên, việc kết nối và chia sẻ dữ liệu không phải thực hiện một cách máy móc, mà phải bảo đảm hiệu quả, an toàn và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan. Tính tuân thủ pháp



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

luật được đề cao nhằm tránh tình trạng chia sẻ dữ liệu tràn lan, xâm phạm quyền riêng tư hoặc gây ra rủi ro an ninh mạng. Khi Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia kết nối với các hệ thống thông tin khác, việc chia sẻ dữ liệu cần có sự thống nhất bằng văn bản giữa Bộ Công an – cơ quan chủ trì – và chủ sở hữu dữ liệu, bảo đảm trách nhiệm và tính pháp lý rõ ràng cho quá trình trao đổi, khai thác.



Tiện ích thẻ Căn cước điện tử trên Ứng dụng VNeID. Ảnh Sưu tầm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Song song với cơ chế kết nối là quy định tại **Điều 37** về việc cung cấp dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Theo đó, các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu khác có trách nhiệm cung cấp dữ liệu phù hợp theo khoản 1 Điều 34 của Luật. Nghĩa vụ này là bước then chốt giúp hình thành nội dung thực tế cho hệ thống dữ liệu tổng hợp, đảm bảo nó phản ánh đúng, đủ và kịp thời tình hình xã hội. Luật cũng nhấn mạnh rằng Nhà nước sẽ đảm bảo đầy đủ các điều kiện cần thiết – cả về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật lẫn nhân lực – để việc tiếp nhận dữ liệu từ các bên cung cấp được thực hiện thuận lợi, an toàn và chính xác. Chính phủ sẽ có quy định chi tiết nhằm cụ thể hóa nghĩa vụ, quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật cho từng loại hình dữ liệu và từng chủ thể cung cấp.

Một nội dung thiết thực và rất quan trọng được quy định tại **Điều 38** là cơ chế tài chính liên quan đến việc khai thác, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Theo đó, việc tiếp cận và sử dụng dữ liệu được thiết kế dựa trên nguyên tắc công bằng và hợp lý. Cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội được miễn hoàn toàn phí khi khai thác, sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước quản lý, nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin phục vụ hoạt động công vụ và chính trị – xã hội. Tổ chức, cá nhân khai thác dữ liệu của chính họ trong cơ sở dữ liệu cũng không phải nộp phí, điều này bảo đảm quyền kiểm soát và sử dụng thông tin cá nhân của mỗi người.

Tuy nhiên, đối với tổ chức, cá nhân không thuộc hai nhóm đối tượng trên, việc khai thác và sử dụng dữ liệu sẽ phải chịu phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí. Đây là một cơ chế cần thiết để duy trì hoạt động của hệ thống dữ liệu quốc gia, đồng thời bảo đảm tính bền vững tài chính trong đầu tư, vận hành và bảo mật hệ thống. Ngoài ra, cơ chế thu phí



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

cũng giúp sàng lọc nhu cầu khai thác, tránh lãng phí tài nguyên dữ liệu và ngăn ngừa tình trạng sử dụng dữ liệu không vì mục tiêu chính đáng.

Quy định về thu thập, cập nhật, đồng bộ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia được thể hiện trong Luật Dữ liệu năm 2024 là bước tiến quan trọng, mang tính đột phá trong việc kiến tạo một hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, thống nhất và hiện đại phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đây là lần đầu tiên, một đạo luật quy định toàn diện và sâu sắc về việc hình thành, vận hành, bảo vệ và khai thác một cơ sở dữ liệu tổng hợp có phạm vi toàn quốc, gắn kết các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và dữ liệu của các tổ chức, cá nhân một cách logic, hiệu quả và an toàn.

Các quy định đã thể hiện rõ quan điểm quản trị dữ liệu lấy hiệu quả phục vụ và tính liên thông làm trung tâm, đồng thời đặt yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin lên hàng đầu. Việc xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm, nguyên tắc thu thập và đồng bộ dữ liệu, quyền khai thác và trách nhiệm sử dụng, cùng với phương thức kết nối hiện đại qua các nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia cho thấy tầm nhìn chiến lược của Nhà nước trong việc xây dựng nền hành chính số, chính phủ số và xã hội số.

Đặc biệt, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia không chỉ phục vụ quản lý hành chính nhà nước mà còn mở ra cơ hội lớn cho việc hoạch định chính sách, ra quyết định theo dữ liệu, phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy các dịch vụ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

dữ liệu phục vụ lợi ích công cộng. Đây chính là nền tảng để hình thành một hệ sinh thái dữ liệu toàn diện, góp phần tăng năng suất, hiệu quả và minh bạch trong mọi hoạt động của bộ máy nhà nước và xã hội.

Nhìn chung, quy định về Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong Luật Dữ liệu 2024 mang tầm vóc định chế, có tính thực tiễn cao, là công cụ pháp lý then chốt để Việt Nam từng bước xây dựng được một nền quản trị hiện đại, linh hoạt và dựa trên dữ liệu – một yêu cầu tất yếu trong kỷ nguyên chuyển đổi số toàn cầu.

2.2. Tại Nghị định số 165/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Điều 23 của Nghị định số 165/2025/NĐ-CP đã quy định chi tiết các phương thức khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia – một trong những cấu phần trọng yếu trong hạ tầng dữ liệu quốc gia. Quy định này không chỉ tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, mà còn góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia gắn với cải cách hành chính, hiện đại hóa nền công vụ.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Họp trực tuyến thực hiện Đề án 06. Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet.

Trước hết, Nghị định xác lập 4 hình thức chính để khai thác dữ liệu: (1) khai thác qua kết nối, chia sẻ trực tiếp; (2) qua các cổng dịch vụ công và phần mềm theo hướng dẫn của Bộ Công an; (3) qua các hệ thống giải quyết thủ tục hành chính ở trung ương và địa phương; và (4) bằng văn bản yêu cầu chính thức. Sự phân chia này bảo đảm tính linh hoạt, đồng thời đáp ứng được nhu cầu khai thác của nhiều đối tượng khác nhau, từ cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đến doanh nghiệp và người dân.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Đặc biệt, điểm nổi bật trong quy định là việc ứng dụng dữ liệu vào thực hiện thủ tục hành chính tự động – một xu hướng tiên tiến đã được nhiều quốc gia phát triển áp dụng. Theo đó, khi thông tin đã có sẵn trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và có sự đồng thuận của chủ thể dữ liệu, cơ quan nhà nước có thể chủ động giải quyết chế độ, chính sách mà không cần người dân phải nộp lại hồ sơ, giấy tờ. Đây là bước tiến lớn trong việc hiện thực hóa nguyên tắc “một lần khai báo – nhiều lần sử dụng”, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch và hiệu quả phục vụ của chính quyền.

Quy định về việc đồng bộ hóa dữ liệu số hóa từ các hệ thống thông tin cấp bộ, cấp tỉnh vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia là giải pháp hữu hiệu nhằm giảm thiểu tình trạng cát cứ dữ liệu, phân mảnh hệ thống thông tin – vốn là thách thức lớn trong quá trình phát triển chính phủ số hiện nay. Việc đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính, số hóa toàn bộ hồ sơ và kết nối chặt chẽ giữa các nền tảng dữ liệu không chỉ giúp tiết kiệm chi phí, thời gian mà còn là nền tảng để phát triển các dịch vụ công chất lượng cao, thân thiện và lấy người dân làm trung tâm.

Điều 24 của Nghị định số 165/2025/NĐ-CP quy định chi tiết về việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia – một trong những trụ cột quan trọng để hình thành nền tảng chính phủ số hiệu quả, thông suốt và liên thông. Các nội dung được quy định trong điều này nhằm thiết lập cơ chế đồng bộ, minh bạch và trách nhiệm rõ ràng giữa các bên liên quan trong hoạt động chia sẻ dữ liệu, từ đó tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng tài nguyên dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trước hết, khoản 1 đặt ra yêu cầu bắt buộc đối với các cơ quan nhà nước khi xây dựng cơ sở dữ liệu mới phải bảo đảm khả năng kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, đồng thời tuân thủ hướng dẫn kỹ thuật và quy chuẩn của Trung tâm này. Quy định này không chỉ đảm bảo tính liên thông, tích hợp ngay từ đầu, mà còn ngăn chặn tình trạng đầu tư trùng lặp, cát cứ thông tin, phân mảnh dữ liệu – vốn là rào cản lớn đối với tiến trình chuyển đổi số trong thời gian qua.

Khoản 2 yêu cầu các bên liên quan – bao gồm Trung tâm dữ liệu quốc gia và cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu – phải xây dựng thỏa thuận chia sẻ dữ liệu. Thỏa thuận này cần nêu rõ mục đích, phạm vi, phương thức, thời gian và tần suất chia sẻ, giúp làm rõ trách nhiệm, quyền hạn và cam kết của các bên. Đây là điểm mới rất đáng chú ý, bởi trước đây, các hoạt động chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước và Trung tâm dữ liệu thường không được chuẩn hóa, dẫn tới khó kiểm soát, chồng chéo hoặc thậm chí từ chối chia sẻ.

Đặc biệt, quy định tại khoản 3 xác định phương thức chia sẻ dữ liệu linh hoạt và đa tầng, bao gồm chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia, và giữa tổ chức, cá nhân với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia qua cổng dữ liệu, tập tin hoặc các phương thức thỏa thuận khác. Việc mở rộng các hình thức chia sẻ phù hợp với đặc điểm kỹ thuật và trình độ số hóa của từng cơ quan, tổ chức, từ đó khuyến khích mọi thành phần xã hội tham gia vào chu trình dữ liệu – từ cung cấp, đồng bộ cho đến khai thác, ứng dụng.

Một điểm nhấn quan trọng khác là khoản 4 quy định vai trò giám sát chủ động của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Thông qua hệ thống giám sát kỹ thuật, Trung tâm sẽ kiểm tra, đánh giá toàn bộ hoạt động cung cấp và sử dụng dữ liệu, đảm bảo



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

không chỉ việc chia sẻ là đúng quy định, mà còn giúp phát hiện sớm các hành vi sai phạm, xâm phạm quyền riêng tư, hoặc sử dụng sai mục đích thông tin. Quy định này mang lại ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh dữ liệu số ngày càng trở thành tài sản có giá trị cao, dễ bị lạm dụng hoặc khai thác trái phép.

Điều 25 trong Nghị định số 165/2025/NĐ-CP thể hiện rõ nguyên tắc “dữ liệu là tài sản chiến lược” và thúc đẩy cơ chế cung cấp, đồng bộ dữ liệu đa chiều, liên ngành, xuyên biên giới giữa khu vực công – tư – cá nhân, từ đó phục vụ hiệu quả mục tiêu phát triển chính phủ số và kinh tế số trong kỷ nguyên chuyển đổi số toàn diện.

Trước tiên, khoản 1 của điều luật tạo hành lang pháp lý cho tổ chức, cá nhân không phải là cơ quan nhà nước chủ động cung cấp dữ liệu cho CSDLTHQG thông qua thỏa thuận với Trung tâm dữ liệu quốc gia. Đây là cơ chế mở rất đáng ghi nhận vì lần đầu tiên, khu vực tư nhân và xã hội dân sự được công nhận là nguồn cung cấp dữ liệu chính thống, có thể tham gia đóng góp vào tài nguyên dữ liệu quốc gia. Quy định này giúp khai thác hiệu quả dữ liệu từ các lĩnh vực năng động như tài chính, viễn thông, logistic, thương mại điện tử, y tế tư nhân... đồng thời tạo điều kiện hình thành mô hình hệ sinh thái dữ liệu đa chủ thể, nơi mọi người đều có vai trò.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Đội hình tình nguyện hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền 2 cấp của Ban Thanh niên Công an tỉnh ra quân hỗ trợ tại 02 Trung tâm giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Ảnh sưu tầm

Văn bản thỏa thuận giữa tổ chức, cá nhân và Trung tâm dữ liệu quốc gia được yêu cầu xác định rõ mục đích, phạm vi, phương thức và tần suất cung cấp dữ liệu, giúp bảo đảm tính minh bạch, tránh lạm dụng và kiểm soát rủi ro thông tin. Điều này phản ánh một bước phát triển chuyên nghiệp trong quản trị dữ liệu, tiệm cận thông lệ quốc tế, trong đó các thỏa thuận chia sẻ dữ liệu được xem như hợp đồng số hóa ràng buộc trách nhiệm giữa các bên.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Tiếp theo, khoản 2 xác lập trách nhiệm rõ ràng của các cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu trong việc đồng bộ và cập nhật dữ liệu lên Cơ sở tổng hợp quốc gia. Điểm đáng chú ý là quy định yêu cầu dữ liệu chủ (tức dữ liệu quan trọng, dữ liệu gốc) và dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính phải được đồng bộ ngay khi có cập nhật, tránh tình trạng chậm trễ, thông tin “chết” hoặc không chính xác. Ngoài ra, với các loại dữ liệu khác, việc cập nhật sẽ tuân theo thỏa thuận linh hoạt giữa các bên, tạo sự chủ động nhưng vẫn trong khuôn khổ quản lý chặt chẽ.

Khoản 3 nhấn mạnh đến yêu cầu đồng bộ dữ liệu tham chiếu khi dữ liệu chủ thay đổi, cùng với đó là vai trò kỹ thuật và điều phối của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Việc bảo đảm đồng bộ tức thời giữa các cơ sở dữ liệu không chỉ giúp nâng cao chất lượng dữ liệu (data quality), mà còn tạo nên sự nhất quán, thống nhất và liên mạch trong toàn bộ hệ thống thông tin quản lý nhà nước.

3. Phương hướng ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội trong thời gian tới

Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia chính là “trái tim số” của chính phủ số, là nơi tích hợp, đồng bộ, chia sẻ và khai thác toàn bộ dữ liệu số từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu địa phương và các nguồn dữ liệu mở. Phương hướng ứng dụng cơ sở dữ liệu này trong thời gian tới cần được triển khai đồng bộ, khoa học, gắn chặt với các chiến lược phát triển quốc gia và nhu cầu thực tiễn từ cơ sở.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trước hết, ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia cần được định hình là một hệ sinh thái dữ liệu số thông minh, nơi mà dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân được chuẩn hóa, cập nhật liên tục, kết nối đồng bộ và chia sẻ có kiểm soát. Điều này đòi hỏi phải hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật số ở cấp quốc gia, từ mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống lưu trữ, các trung tâm dữ liệu cấp vùng đến các nền tảng số tích hợp, trong đó Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia đóng vai trò trung tâm. Khi dữ liệu được kết nối, chia sẻ và lưu thông theo thời gian thực, sẽ tạo ra một “bức tranh toàn cảnh” về tình hình phát triển kinh tế – xã hội, là cơ sở cho việc ra quyết định kịp thời, chính xác và hiệu quả của các cơ quan nhà nước.

Phương hướng kế tiếp là gắn kết ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với quá trình tái cấu trúc quy trình, thủ tục hành chính của các cơ quan công quyền. Việc sử dụng dữ liệu đồng bộ từ một đầu mối sẽ cho phép tự động hóa quy trình xử lý hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý công việc, giảm yêu cầu kê khai lại thông tin, nâng cao sự minh bạch và trách nhiệm giải trình. Một số lĩnh vực trọng điểm như cấp phép đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, quản lý lao động, cấp giấy phép xây dựng, giải quyết chế độ an sinh xã hội, đăng ký hộ tịch, hộ khẩu, thuế, tài chính công có thể vận hành trên nền tảng dữ liệu chia sẻ, giúp loại bỏ tình trạng thông tin cát cứ, chồng chéo và không đồng nhất giữa các cấp, các ngành.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Đại tá Vũ Văn Tấn, Giám đốc Trung tâm dữ liệu quốc gia đã hướng dẫn, giải đáp thắc mắc về các vấn đề quản lý dân cư tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh - Ảnh Suur tâm

Việc phát triển các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và cá thể hóa theo nhu cầu người dân và doanh nghiệp chính là biểu hiện sinh động cho năng lực khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Trong tương lai gần, với việc kết nối đồng bộ dữ liệu dân cư, dữ liệu doanh nghiệp, dữ liệu đất đai, dữ liệu tài chính và các loại dữ liệu chuyên ngành khác, mỗi người dân khi tương tác với chính quyền chỉ cần một mã định danh để thực hiện nhiều thủ tục hành chính khác nhau, từ đăng ký khai sinh đến xin cấp hộ chiếu, nộp thuế hay nhận trợ cấp xã hội. Chính phủ số sẽ từng bước trở thành chính phủ phục vụ, chính phủ hành động và chính phủ kiến tạo nhờ vào việc xử lý dữ liệu chính xác, đầy đủ và đúng thời điểm.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Phương hướng ứng dụng dữ liệu còn thể hiện rõ nét trong công tác chỉ đạo, điều hành vĩ mô của Chính phủ và các cơ quan cấp cao. Với việc thiết lập các bảng điều khiển dữ liệu (dashboard), bản đồ số phân tích tình hình phát triển kinh tế – xã hội theo thời gian thực, các cơ quan trung ương sẽ dễ dàng theo dõi, đánh giá xu hướng, phát hiện sớm rủi ro, vùng trũng phát triển hay dấu hiệu bất thường trong các lĩnh vực trọng yếu như y tế, giáo dục, an ninh trật tự, môi trường, tài chính, thương mại, từ đó có các chính sách điều chỉnh phù hợp. Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia sẽ là công cụ không thể thiếu để thực hiện hiệu quả nguyên tắc “quản trị bằng dữ liệu”, “ra quyết định dựa trên bằng chứng”.

Quan tâm thúc đẩy chia sẻ dữ liệu giữa khu vực công và khu vực tư nhân, trên cơ sở đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và quyền riêng tư cá nhân. Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia sẽ là nền tảng giúp các doanh nghiệp khai thác các tập dữ liệu đã được gắn nhãn, ẩn danh để phát triển các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ người tiêu dùng, đồng thời tạo ra giá trị gia tăng cho nền kinh tế số. Trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, việc ứng dụng dữ liệu sẽ góp phần nâng cao năng lực phân tích tín dụng, phòng chống rửa tiền và gian lận tài chính. Trong lĩnh vực y tế, dữ liệu tổng hợp giúp phát hiện sớm dịch bệnh, phân tích xu hướng điều trị và cải thiện năng lực quản lý hệ thống khám chữa bệnh. Trong lĩnh vực giáo dục, dữ liệu hỗ trợ hoạch định chính sách đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động.

Để các phương hướng ứng dụng đạt hiệu quả thực chất, Việt Nam cần đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu. Hiện nay, nhiều dữ liệu đang tồn tại dưới dạng rời rạc, không có cấu trúc hoặc không được cập nhật thường xuyên, dẫn đến tình trạng trùng lặp, sai sót, khó đồng bộ. Cần có quy định kỹ thuật bắt buộc các bộ, ngành, địa phương sử dụng chung danh mục dữ liệu, định dạng, cấu trúc và quy trình cập nhật dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

gia. Đồng thời, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, học máy để phát hiện bất thường trong dữ liệu, hỗ trợ phân loại, trích xuất thông tin nhanh chóng và chính xác.



*Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc giới thiệu khái quát một số vấn đề về
Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ảnh Sưu tầm*

Hạ tầng pháp lý cho chia sẻ và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia cũng cần được hoàn thiện một cách đồng bộ và thực tiễn hơn. Những quy định liên quan đến quyền truy cập dữ liệu, phân quyền sử dụng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, cơ chế chia sẻ dữ liệu có phí hoặc không phí giữa các cơ quan, giữa khu vực công và tư cần được cụ thể hóa và minh bạch. Chỉ khi có hành lang pháp lý rõ ràng, thống nhất, thì việc khai thác dữ liệu mới không bị trì hoãn bởi các rào cản hành chính hay tâm lý sợ trách nhiệm.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngoài ra, việc nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức trong lĩnh vực dữ liệu là điều kiện tiên quyết để bảo đảm các phương hướng ứng dụng đi vào thực tiễn. Cần đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng phân tích dữ liệu, làm chủ công cụ số, hiểu biết về bảo mật và đạo đức dữ liệu cho đội ngũ quản lý nhà nước các cấp. Bên cạnh đó, khuyến khích các địa phương xây dựng mô hình trung tâm điều hành thông minh (IOC), mô hình chính quyền số cấp xã, phường sử dụng nền tảng dữ liệu chung nhằm nhân rộng hiệu quả ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia từ trung ương đến cơ sở.

Việc thúc đẩy hợp tác quốc tế trong khai thác và quản trị dữ liệu cũng là một hướng đi quan trọng. Việt Nam cần tích cực tham gia các sáng kiến toàn cầu về dữ liệu mở, dữ liệu cho phát triển bền vững, ký kết các hiệp định bảo vệ dữ liệu xuyên biên giới và học hỏi kinh nghiệm quản lý dữ liệu từ các quốc gia phát triển như Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thụy Điển. Việc hội nhập quốc tế về dữ liệu không chỉ giúp tăng cường bảo vệ chủ quyền số, mà còn mở ra cơ hội xuất khẩu dữ liệu số hóa, dữ liệu nghiên cứu, tạo thêm nguồn lực phát triển kinh tế số.

Trong giai đoạn tới, việc triển khai các phương hướng ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà còn là một cuộc cải cách thể chế sâu rộng về tư duy điều hành, tổ chức bộ máy và quy trình làm việc trong bộ máy hành chính nhà nước. Khi dữ liệu trở thành tài sản chiến lược quốc gia, việc sử dụng, quản lý và phát triển dữ liệu cần được đặt ở vị trí trung tâm trong mọi chính sách phát triển. Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia sẽ là biểu tượng cho một nền hành chính minh bạch, hiệu quả, gần dân, phục vụ dân, là công cụ để kết nối, tích hợp và lan tỏa sức mạnh tri thức trong thời đại số, từ đó đưa Việt Nam tiến nhanh, vững chắc trên con đường trở thành quốc gia phát triển, hùng cường và thịnh vượng.



II. GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU TỔNG HỢP QUỐC GIA PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Hoàn thiện hành lang pháp lý, kỹ thuật



Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Trung ương Đảng, khi đó là Thứ trưởng Bộ Công an kiểm tra thực tế công tác thu nhận hồ sơ Căn cước công dân tại Trung tâm hành chính Đà Nẵng. Nguồn từ Internet.



1.1. Xây dựng và sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thu thập, xử lý, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu, nhất là các quy định về dữ liệu tổng hợp quốc gia, đảm bảo tính thống nhất, khả thi và phù hợp thực tiễn

Việc xây dựng và sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thu thập, xử lý, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu hiện nay là một yêu cầu cấp thiết trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt khi dữ liệu đang trở thành yếu tố cốt lõi trong việc vận hành và phát triển mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, thống nhất và phù hợp với thực tiễn sẽ tạo ra hành lang pháp lý vững chắc, thúc đẩy các hoạt động ứng dụng dữ liệu một cách minh bạch, an toàn, hiệu quả và bền vững. Đặc biệt, trong bối cảnh dữ liệu tổng hợp quốc gia đóng vai trò quan trọng trong hoạch định chính sách, điều hành xã hội và cung cấp dịch vụ công, thì những quy định pháp luật liên quan đến loại dữ liệu này cần được rà soát, bổ sung và hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Trước hết, cần tiến hành tổng rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến dữ liệu, bao gồm các quy định trực tiếp và gián tiếp, từ đó xác định các nội dung chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu thống nhất hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc rà soát không chỉ dừng lại ở cấp độ luật mà còn phải thực hiện ở các văn bản dưới luật như nghị định, thông tư, quy trình kỹ thuật và các hướng dẫn thi hành. Đây là cơ sở để xác định rõ những nội dung cần sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong điều chỉnh các hoạt động về dữ liệu.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cùng với đó, cần ưu tiên ban hành Luật Dữ liệu hoặc Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân một cách toàn diện, có tính hệ thống và bao trùm các khía cạnh quan trọng như: quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong quản lý, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu, chế tài xử lý vi phạm, cũng như các nguyên tắc về an toàn thông tin, bảo mật và quyền riêng tư. Một đạo luật mang tính nền tảng như vậy sẽ giúp điều phối thống nhất các văn bản dưới luật và tránh tình trạng cát cứ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, việc sửa đổi, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần chú trọng đến việc cụ thể hóa các nguyên tắc, tiêu chuẩn kỹ thuật, phương pháp xác định dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, phân loại dữ liệu, thời hạn lưu trữ, hình thức lưu trữ, cơ chế khai thác, chia sẻ và tiêu hủy dữ liệu khi hết thời hạn sử dụng. Các quy định này cần được thiết kế dựa trên thực tiễn vận hành của hệ thống dữ liệu quốc gia và hướng đến mục tiêu kết nối, liên thông, chia sẻ hiệu quả giữa các cơ sở dữ liệu hiện có. Đặc biệt, cần tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho việc kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với các hệ thống dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu địa phương và dữ liệu của các tổ chức ngoài nhà nước trong khuôn khổ được cho phép.

Cần đặt trọng tâm vào việc sửa đổi và xây dựng quy định rõ ràng về quyền tiếp cận và khai thác dữ liệu của các đối tượng khác nhau như cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân và các tổ chức phi chính phủ. Các quy định này phải minh bạch, dễ hiểu và khả thi, đồng thời bảo đảm sự phân cấp hợp lý trong quyền truy cập, hạn chế nguy cơ lạm dụng và vi phạm quyền riêng tư. Trong đó, đối với dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, dữ liệu có yêu cầu bảo mật cao hoặc liên quan đến an ninh quốc gia, cần có cơ chế pháp lý chặt chẽ để kiểm soát việc chia sẻ, xử lý và lưu trữ.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



CBCS Công an tỉnh Cà Mau cấp thẻ Căn cước cho công dân. Ảnh Suu tầm

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi cũng cần đặt ra các yêu cầu cụ thể đối với năng lực bảo vệ dữ liệu, trong đó bao gồm: tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn hệ thống, biện pháp mã hóa, kiểm tra bảo mật định kỳ, quản lý truy cập, đào tạo nhân lực chuyên trách, và xây dựng quy trình ứng phó sự cố rò rỉ dữ liệu. Những quy định này sẽ góp phần



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan và cá nhân trong quá trình sử dụng, quản lý và lưu trữ dữ liệu, đồng thời tăng cường khả năng phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các rủi ro về an toàn thông tin mạng và bảo mật dữ liệu.

Một vấn đề quan trọng khác trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về dữ liệu là phải bảo đảm sự thống nhất giữa các quy định trong nước và các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là trong các lĩnh vực như thương mại điện tử, bảo vệ dữ liệu xuyên biên giới, dịch vụ điện toán đám mây, bảo vệ người tiêu dùng trong môi trường số. Việc tiếp cận các chuẩn mực quốc tế sẽ giúp nâng cao uy tín, năng lực quản lý dữ liệu của Việt Nam trên trường quốc tế và tạo điều kiện cho việc thu hút đầu tư, hợp tác trong lĩnh vực công nghệ số.

Để đảm bảo các quy định pháp luật mới ban hành thực sự đi vào cuộc sống, cần song hành với việc xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về dữ liệu. Các cơ quan chức năng cần có trách nhiệm kiểm tra định kỳ, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm như thu thập dữ liệu trái phép, sử dụng sai mục đích, chia sẻ không có sự đồng ý của chủ thể, hoặc để xảy ra rò rỉ, mất mát dữ liệu. Bên cạnh đó, cũng cần xây dựng hệ thống phản ánh và giải quyết khiếu nại của người dân về các vấn đề liên quan đến quyền riêng tư và quyền kiểm soát dữ liệu cá nhân.

Hoạt động truyền thông, tuyên truyền và phổ biến kiến thức pháp luật về dữ liệu cần được tăng cường để nâng cao nhận thức của toàn xã hội. Việc này không chỉ giúp người dân hiểu được quyền và trách nhiệm của mình trong môi trường số, mà còn góp phần thúc đẩy hình thành thói quen sử dụng dữ liệu một cách có trách nhiệm, văn minh và phù hợp với quy định pháp luật. Đặc biệt, cần đưa nội dung này vào chương trình đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng chuyên trách quản lý dữ liệu để xây dựng đội ngũ đủ năng lực thực thi hiệu quả các quy định mới.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trong quá trình xây dựng và sửa đổi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cần khuyến khích sự tham gia đóng góp ý kiến của các bên liên quan như chuyên gia, nhà nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ, tổ chức xã hội và người dân. Việc lắng nghe và tiếp thu đa chiều sẽ giúp văn bản pháp luật được ban hành bảo đảm thực chất, sát thực tiễn và tránh hình thức, xa rời nhu cầu phát triển. Ngoài ra, nên tổ chức các hội thảo, tọa đàm chuyên đề để thẩm định chính sách, đánh giá tác động và điều chỉnh nội dung pháp lý theo hướng ngày càng hoàn thiện.

Một điểm đặc biệt cần lưu ý là phải xây dựng hệ thống pháp luật theo hướng linh hoạt, mở, có thể cập nhật, điều chỉnh kịp thời theo sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ và thực tiễn đời sống. Cần tránh việc ban hành các quy định quá cứng nhắc, gây cản trở cho đổi mới sáng tạo và phát triển các mô hình kinh tế số mới. Đồng thời, cần có quy định về trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý dữ liệu trong quá trình vận hành hệ thống, từ đó bảo đảm tính minh bạch và khả năng giám sát của xã hội.

Đối với lực lượng Công an nhân dân, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về dữ liệu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác bảo đảm an ninh quốc gia, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm. Dữ liệu là yếu tố then chốt trong hoạt động nghiệp vụ, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật cũng như trong việc theo dõi, phân tích, dự báo các nguy cơ đe dọa đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, lực lượng Công an không chỉ tham gia trực tiếp vào quá trình góp ý, soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dữ liệu, mà còn phải đi đầu trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, bảo vệ bí mật nhà nước, quyền riêng tư của công dân trong môi trường số. Đồng thời, lực lượng Công an cần tích cực phối hợp với các bộ, ngành để chia sẻ dữ liệu một cách có chọn lọc, phục vụ công tác quản lý nhà



nước, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân, từ đó góp phần xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu an toàn, minh bạch và vì lợi ích chung của toàn xã hội.

1.2. Triển khai bắt buộc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia nhằm giảm thiểu trùng lặp, tăng hiệu quả sử dụng thông tin.

Triển khai bắt buộc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia là giải pháp cấp thiết nhằm khắc phục tình trạng phân mảnh, cục bộ, thiếu liên thông trong quản lý và sử dụng dữ liệu hiện nay. Để giải pháp này đạt hiệu quả, việc đầu tiên là hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thống nhất về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương. Việc chuẩn hóa cần bao gồm định dạng dữ liệu, cấu trúc thông tin, giao thức kết nối, cơ chế đồng bộ và xác thực dữ liệu, từ đó tạo nền tảng cho việc kết nối kỹ thuật được thuận lợi, giảm thiểu rủi ro về sai lệch hoặc xung đột thông tin giữa các hệ thống khác nhau.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Cán bộ, chiến sĩ Công an Cà Mau quyết liệt thực hiện các đợt cao điểm thu nhận hồ sơ cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử và làm sạch dữ liệu dân cư.

Ảnh Sưu tầm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu ngày càng lớn giữa các cơ quan nhà nước ở các cấp độ khác nhau. Hạ tầng cần bao gồm các trung tâm dữ liệu có tính sẵn sàng cao, khả năng lưu trữ lớn, bảo mật nhiều lớp, kết nối mạng tốc độ cao, đồng thời áp dụng các công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, blockchain để tăng độ tin cậy và truy vết khi cần. Hạ tầng vững chắc chính là tiền đề cho việc duy trì hoạt động ổn định, bảo vệ an toàn cho dữ liệu được kết nối và chia sẻ.

Trong quá trình triển khai, cần xác định rõ danh mục dữ liệu cần chia sẻ bắt buộc giữa các bộ, ngành, địa phương, trong đó ưu tiên các dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và hoạch định chính sách. Danh mục này phải được công bố công khai, cập nhật thường xuyên để các cơ quan có trách nhiệm triển khai đồng bộ, tránh tình trạng tự ý lựa chọn, dẫn đến thiếu sót hoặc thiên lệch thông tin. Việc quy định cụ thể các loại dữ liệu chia sẻ bắt buộc còn giúp kiểm soát tính đầy đủ, chính xác của thông tin, tăng cường sự minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Bên cạnh đó, cần thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương. Việc kiểm tra định kỳ sẽ giúp phát hiện các sai sót, điểm nghẽn trong quy trình chia sẻ, từ đó kịp thời điều chỉnh, khắc phục nhằm đảm bảo việc kết nối được duy trì thông suốt. Hệ thống giám sát cũng là công cụ để đánh giá mức độ tuân thủ, xếp hạng, khen thưởng các đơn vị triển khai tốt, đồng thời xử lý các trường hợp vi phạm, không hợp tác theo đúng quy định của pháp luật.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý dữ liệu tại các cơ quan nhà nước là nhiệm vụ không thể thiếu nhằm nâng cao năng lực vận hành, sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Lực lượng cán bộ phải nắm vững



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin, kỹ thuật kết nối, các quy trình vận hành hệ thống, các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ và sử dụng dữ liệu. Đồng thời, cần xây dựng đội ngũ cán bộ quản trị dữ liệu có trách nhiệm cao, hiểu rõ tầm quan trọng của việc chia sẻ thông tin trong quản lý nhà nước và phát triển kinh tế – xã hội.

Xây dựng cơ chế pháp lý rõ ràng, minh bạch về trách nhiệm của các cơ quan trong việc kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu. Quy định phải thể hiện rõ trách nhiệm cung cấp dữ liệu, trách nhiệm cập nhật, lưu trữ, bảo vệ và chia sẻ thông tin, đồng thời nêu rõ các chế tài xử lý hành vi không tuân thủ. Đây là yếu tố cốt lõi để tạo lập hành lang pháp lý vững chắc, bảo đảm mọi cơ quan đều hoạt động trong khuôn khổ, không lợi dụng dữ liệu vào mục đích cá nhân hay làm cản trở tiến trình chia sẻ dữ liệu chung.

Cần hoàn thiện hệ thống phân quyền truy cập dữ liệu dựa trên chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan và người sử dụng cụ thể. Hệ thống này đảm bảo rằng chỉ những người có thẩm quyền mới có thể tiếp cận những thông tin nhất định, đồng thời theo dõi được lịch sử truy cập, chỉnh sửa, khai thác thông tin nhằm tránh thất thoát, lạm dụng hoặc truy cập trái phép. Phân quyền chặt chẽ còn là biện pháp giúp tăng cường bảo mật trong quá trình chia sẻ và lưu trữ dữ liệu.

Khuyến khích các bộ, ngành, địa phương tích cực kết nối và khai thác dữ liệu không chỉ bằng mệnh lệnh hành chính mà còn bằng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, nhân lực. Việc cung cấp kinh phí từ ngân sách, hỗ trợ phần mềm, công cụ kỹ thuật, chia sẻ nguồn nhân lực chuyên môn sẽ giúp giảm bớt gánh nặng cho các đơn vị có điều kiện hạn chế, tăng khả năng tham gia vào hệ sinh thái dữ liệu chung. Chính sách hỗ trợ cần được ban hành công khai, minh bạch để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh và đồng thuận trong hệ thống.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Để đảm bảo tính bền vững, cần xây dựng các cơ chế đánh giá hiệu quả khai thác dữ liệu sau chia sẻ. Việc đánh giá bao gồm khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin cho công tác quản lý, tác động đến cải cách hành chính, sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. Các tiêu chí đánh giá định lượng và định tính sẽ giúp làm rõ giá trị thực tế của dữ liệu đã chia sẻ, từ đó điều chỉnh cách thức tổ chức và triển khai phù hợp hơn trong tương lai.

Triển khai đồng bộ các chính sách bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu nhạy cảm là điều kiện tiên quyết trong tiến trình chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan. Dữ liệu cần được mã hóa, ẩn danh khi chia sẻ, đồng thời có hệ thống theo dõi, phát hiện sớm các hành vi xâm nhập, truy cập trái phép hoặc đánh cắp dữ liệu. Hệ thống bảo mật phải được kiểm thử thường xuyên, cập nhật liên tục các biện pháp phòng ngừa rủi ro để đảm bảo an toàn cho dữ liệu trong suốt quá trình truyền tải và lưu trữ.

Xây dựng văn hóa dữ liệu trong hệ thống cơ quan nhà nước, trong đó coi dữ liệu là tài sản quý, có giá trị, cần được chia sẻ, tái sử dụng hiệu quả để phục vụ công việc chung. Văn hóa này phải được truyền đạt thông qua các lớp đào tạo, hội nghị chuyên đề, các phong trào thi đua ứng dụng dữ liệu vào công tác quản lý. Khi tư duy về dữ liệu thay đổi, cán bộ, công chức sẽ chủ động hơn trong việc kết nối, chia sẻ, cập nhật dữ liệu, góp phần tạo dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, học máy và các công nghệ phân tích dữ liệu lớn trong quá trình khai thác thông tin từ nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các công cụ phân tích sẽ giúp tự động hóa quá trình lọc, xử lý và đưa ra nhận định, hỗ trợ lãnh đạo ra quyết định kịp thời, chính xác. Việc này cũng giúp nhận diện các xu hướng, bất thường, điểm nóng về an sinh, trật tự xã hội, từ đó có chính sách điều chỉnh linh hoạt và kịp thời.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Đảm bảo kết nối hệ thống chia sẻ dữ liệu với các nền tảng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân. Dữ liệu từ các nền tảng này cần được tổng hợp, phân tích và sử dụng để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tăng sự hài lòng và góp phần xây dựng chính quyền phục vụ. Thông tin người dân phản ánh cũng là nguồn đầu vào quan trọng để rà soát tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của dữ liệu trong hệ thống.

Thúc đẩy hợp tác công – tư trong phát triển và vận hành hạ tầng chia sẻ dữ liệu, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ tham gia cung cấp giải pháp kỹ thuật, dịch vụ quản trị dữ liệu, chia sẻ kinh nghiệm và mô hình triển khai. Hợp tác này không chỉ nâng cao chất lượng vận hành mà còn tạo động lực đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quản lý dữ liệu công, mở rộng khả năng ứng dụng dữ liệu vào các lĩnh vực kinh tế – xã hội đa dạng hơn.

Với lực lượng Công an nhân dân, việc triển khai bắt buộc kết nối, chia sẻ dữ liệu là yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm và đảm bảo an ninh quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số. Các hệ thống nghiệp vụ Công an cần kết nối chặt chẽ với nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia để tiếp cận kịp thời thông tin dân cư, giao thông, tài chính, y tế, giáo dục phục vụ công tác điều tra, truy vết, giám sát đối tượng trọng điểm. Công an các đơn vị, địa phương cần chủ động phối hợp với các sở, ngành trên địa bàn trong chia sẻ dữ liệu có liên quan, đồng thời bảo vệ tuyệt đối dữ liệu an ninh, dữ liệu điều tra, dữ liệu nghiệp vụ đặc thù. Bên cạnh đó, lực lượng Công an cần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác quản trị dữ liệu và bảo mật hệ thống, không ngừng cập nhật công nghệ để đáp ứng yêu cầu công tác trong kỷ nguyên số. Việc tham gia chủ động và có trách nhiệm vào hệ sinh thái chia sẻ dữ liệu quốc gia không chỉ giúp lực lượng



Công an nâng cao năng lực quản lý nhà nước về an ninh trật tự, mà còn góp phần tạo dựng môi trường số an toàn, lành mạnh phục vụ phát triển đất nước.

2. Phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu

2.1. Đầu tư hiện đại hóa hạ tầng lưu trữ, xử lý, kết nối dữ liệu quốc gia theo mô hình điện toán đám mây, bảo đảm năng lực tính toán cao, khả năng phục hồi và bảo mật cấp quốc gia

Việc đầu tư hiện đại hóa hạ tầng lưu trữ, xử lý và kết nối dữ liệu quốc gia theo mô hình điện toán đám mây là một nhiệm vụ trọng tâm trong tiến trình xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số tại Việt Nam. Dữ liệu đang trở thành nguồn tài nguyên chiến lược, đóng vai trò then chốt trong việc ra quyết định, hoạch định chính sách cũng như vận hành thông suốt các hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hạ tầng công nghệ thông tin hiện nay tại nhiều bộ, ngành, địa phương còn phân tán, thiếu đồng bộ, không đáp ứng được nhu cầu tính toán lớn, kết nối liên thông và bảo mật ở cấp độ quốc gia. Trong bối cảnh đó, mô hình điện toán đám mây với những ưu điểm vượt trội về khả năng mở rộng linh hoạt, chi phí hợp lý, tính sẵn sàng cao và năng lực phục hồi nhanh sau thảm họa trở thành lời giải hữu hiệu cho bài toán hiện đại hóa hạ tầng dữ liệu quốc gia.

Một trong những yêu cầu tiên quyết đặt ra là phải xây dựng và phát triển hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia đạt chuẩn quốc tế, có quy mô lớn, được phân vùng địa lý hợp lý để bảo đảm an toàn, an ninh trong mọi tình huống. Các trung tâm này cần ứng dụng công nghệ điện toán đám mây hiện đại, có khả năng tích hợp và chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực giữa các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân. Điều này đòi hỏi phải đầu tư đồng bộ cả về phần cứng, phần



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

miền, nền tảng dịch vụ và các tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm bảo đảm khả năng mở rộng khi cần thiết, đồng thời giảm thiểu rủi ro về bảo mật và gián đoạn dịch vụ. Việc áp dụng các công nghệ tiên tiến như container hóa, ảo hóa, tự động hóa vận hành cũng là một phần tất yếu để tăng hiệu quả khai thác, vận hành, bảo trì hệ thống hạ tầng đám mây.

Song song với việc xây dựng hạ tầng, cần hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến đầu tư, vận hành và khai thác điện toán đám mây, bảo đảm cơ chế kiểm soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng, quản lý truy cập, quản trị dữ liệu, dự phòng và phục hồi dữ liệu trong trường hợp xảy ra sự cố. Các quy định pháp luật phải rõ ràng về phân quyền truy cập dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư của công dân, nghĩa vụ bảo mật và trách nhiệm pháp lý đối với các tổ chức, cá nhân được phân quyền xử lý, lưu trữ và khai thác dữ liệu trên nền tảng đám mây quốc gia. Ngoài ra, cần nghiên cứu, xây dựng hệ thống đánh giá và xếp hạng các nhà cung cấp dịch vụ đám mây theo chuẩn mực an toàn, hiệu suất và khả năng đáp ứng để tạo cơ sở cho việc lựa chọn đối tác cung cấp hạ tầng, tránh tình trạng phụ thuộc công nghệ và nhà cung cấp nước ngoài.

Nguồn nhân lực công nghệ thông tin trong khu vực công cần được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng xây dựng, quản trị, bảo mật hệ thống điện toán đám mây. Phải phát triển đội ngũ chuyên gia có kiến thức toàn diện về mạng máy tính, an ninh mạng, cơ sở dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và điện toán hiệu năng cao, có khả năng vận hành ổn định hệ thống 24/7 trong môi trường phức tạp. Đồng thời, khuyến khích hợp tác công – tư để phát triển nguồn lực chất lượng cao, chia sẻ tri thức và công nghệ giữa nhà nước với doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có tiềm năng và năng lực vươn tầm khu vực.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi các hệ thống dữ liệu hiện hành sang hạ tầng đám mây, tiến tới tích hợp toàn bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trên một nền tảng chung, bảo đảm nguyên tắc “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”, đồng thời loại bỏ tình trạng trùng lặp, manh mún, phân mảnh dữ liệu. Việc chuyển đổi cần thực hiện theo lộ trình rõ ràng, bắt đầu từ các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, tư pháp, công an, hành chính công, tài chính – ngân hàng, sau đó mở rộng sang các lĩnh vực khác, nhằm tạo ra một hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, dễ dàng tra cứu, phân tích, liên kết và khai thác phục vụ cho việc ra quyết định và cung cấp dịch vụ công.



Những tiện ích quan trọng từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Nguồn từ Internet.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Việc áp dụng mô hình điện toán đám mây cấp quốc gia cũng phải đi kèm với hệ thống giám sát an ninh mạng chặt chẽ, sử dụng các công nghệ phân tích bất thường, trí tuệ nhân tạo để tự động phát hiện, cảnh báo sớm và phản ứng nhanh trước các hành vi xâm nhập, phá hoại, đánh cắp dữ liệu. Phải thiết lập các trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC – Security Operation Center) hiện đại tại các cấp, đặc biệt ở cấp trung ương, để duy trì trạng thái an toàn, sẵn sàng ứng phó trong mọi tình huống. Ngoài ra, cần ban hành bộ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin trong điện toán đám mây, cập nhật định kỳ để phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và các phương thức tấn công mạng ngày càng tinh vi.

Phải xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá độc lập đối với các nhà cung cấp dịch vụ đám mây cũng như các cơ quan, tổ chức sử dụng hệ thống, nhằm bảo đảm việc tuân thủ đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình vận hành và chính sách bảo mật. Các hệ thống báo cáo, kiểm toán và truy vết dữ liệu cần được thiết kế đồng bộ, minh bạch, phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra khi cần thiết. Trong quá trình triển khai, cần thực hiện thí điểm ở một số địa phương, bộ ngành có đủ năng lực về công nghệ và tài chính để đánh giá hiệu quả, nhận diện rủi ro và hoàn thiện mô hình trước khi nhân rộng ra toàn quốc.

Cần thiết lập cơ chế chia sẻ chi phí đầu tư và vận hành giữa các cơ quan nhà nước thông qua ngân sách hoặc các mô hình hợp tác linh hoạt, tránh lãng phí nguồn lực và đầu tư chồng chéo. Nhà nước cần ưu tiên bố trí ngân sách trung hạn để xây dựng hệ thống điện toán đám mây cấp quốc gia, bảo đảm nguồn lực ổn định, bền vững, không phụ thuộc



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

quá mức vào các nguồn tài trợ bên ngoài. Đồng thời, khuyến khích các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp khai thác hiệu quả hệ thống đám mây dùng chung thay vì phát triển hệ thống riêng biệt, vừa tiết kiệm chi phí vừa bảo đảm tính liên thông và đồng bộ.

Để nâng cao khả năng phục hồi, hệ thống điện toán đám mây quốc gia cần được thiết kế theo kiến trúc đa trung tâm (multi-region), có khả năng sao lưu, dự phòng liên vùng, bảo đảm dịch vụ không bị gián đoạn khi xảy ra sự cố ở một khu vực. Các công nghệ như tự động hóa khôi phục dữ liệu, phân phối tài nguyên linh hoạt theo nhu cầu thực tế và cân bằng tải thông minh cần được tích hợp sâu vào hệ thống. Đặc biệt, việc kết nối dữ liệu quốc gia với hạ tầng dữ liệu khu vực và quốc tế cũng cần được quan tâm để bảo đảm khả năng tích hợp và mở rộng khi Việt Nam tham gia sâu hơn vào mạng lưới kinh tế số toàn cầu.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Công tác số hoá trong Công an nhân dân. Ảnh minh hoạ sưu tầm

Nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự tham gia chủ động của các bộ, ngành, địa phương trong việc chuyển đổi từ mô hình lưu trữ cục bộ sang sử dụng dịch vụ đám mây dùng chung. Cần xây dựng các chiến dịch truyền thông, tổ chức các hội thảo, đào tạo chuyên sâu nhằm làm rõ lợi ích, giảm thiểu tâm lý e ngại, thay đổi thói quen làm việc cũ kỹ vốn quen với lưu trữ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

hồ sơ giấy và máy chủ riêng lẻ. Việc hiện đại hóa hạ tầng dữ liệu quốc gia không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan công nghệ thông tin, mà là trách nhiệm chung của toàn bộ hệ thống chính trị, phải có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp nhịp nhàng giữa các cấp, các ngành để bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu, lực lượng Công an nhân dân có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm an ninh, an toàn cho hệ thống dữ liệu quốc gia trên nền tảng điện toán đám mây. Công an các đơn vị, địa phương cần chủ động tham gia xây dựng, triển khai và giám sát hệ thống hạ tầng lưu trữ, xử lý dữ liệu trong lĩnh vực quản lý của mình, đặc biệt là dữ liệu dân cư, dữ liệu về an ninh trật tự, phòng chống tội phạm, dữ liệu điều tra hình sự. Phải xây dựng các trung tâm dữ liệu an toàn tại các cơ sở của lực lượng Công an, thiết lập hệ thống phân quyền truy cập nghiêm ngặt, áp dụng các công nghệ mã hóa, bảo mật nhiều lớp để chống lại nguy cơ xâm nhập, đánh cắp, làm sai lệch dữ liệu. Lực lượng Công an cũng cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan kỹ thuật khác trong hoạt động phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tấn công mạng, bảo vệ hạ tầng số quốc gia như một nhiệm vụ trọng tâm trong bảo vệ an ninh quốc gia thời đại số. Đồng thời, lực lượng Công an phải luôn giữ vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giám sát thực thi các quy định pháp luật về bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu, từ đó góp phần vào việc xây dựng một nền tảng dữ liệu quốc gia hiện đại, bảo mật, phục vụ hiệu quả sự nghiệp phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Đội hình thanh niên tình nguyện Công an Cà Mau phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp sau sáp nhập đơn vị hành chính. Ảnh Sưu tầm



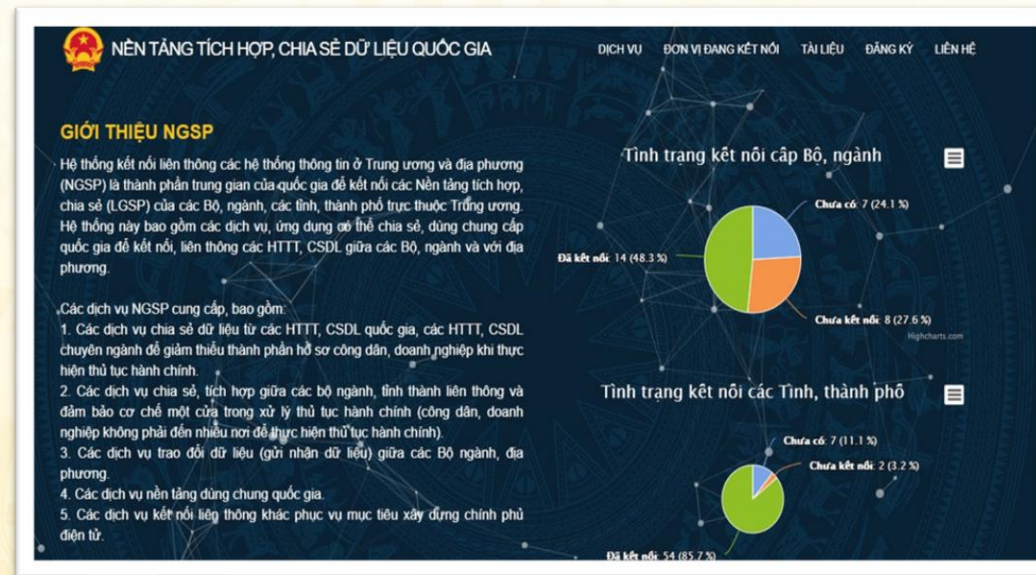
2.2. Xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu theo mô hình tập trung – phân tán, bảo đảm thông tin chỉ khai báo một lần nhưng được sử dụng nhiều lần, nhiều mục đích thông qua nền tảng dùng chung.

Việc xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu theo mô hình tập trung – phân tán là một giải pháp quan trọng nhằm phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia hiện đại, hiệu quả và bảo đảm tính linh hoạt trong quá trình quản trị. Mô hình này cho phép dữ liệu được quản lý, lưu trữ tại các hệ thống khác nhau (phân tán), nhưng có thể kết nối, tích hợp thông qua một nền tảng chung để phục vụ cho việc truy cập và chia sẻ theo cách thống nhất (tập trung). Trong quá trình xây dựng mô hình này, cần thiết lập một hệ thống pháp lý đầy đủ, đồng bộ và có tính bắt buộc thi hành cao để tạo nền tảng cho việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức. Cơ chế pháp lý cần quy định rõ về quyền truy cập, quyền sở hữu, trách nhiệm bảo mật, chuẩn hóa định dạng dữ liệu và các quy trình kiểm soát kỹ thuật để bảo đảm tính minh bạch, an toàn trong mọi giao dịch dữ liệu giữa các bên liên quan.

Triển khai mô hình tập trung – phân tán đòi hỏi xây dựng nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia có khả năng kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức và doanh nghiệp, bảo đảm tính liên thông, không chồng chéo, không trùng lặp. Hệ thống này cần có khả năng hỗ trợ các giao thức chia sẻ theo thời gian thực, đồng thời lưu trữ và khai thác thông tin theo mô hình dữ liệu liên kết, phân loại rõ ràng các nhóm dữ liệu dùng chung, dữ liệu đặc thù ngành, dữ liệu chuyên ngành và dữ liệu mật. Việc phát triển nền tảng dùng chung phải đi kèm với chiến lược chuẩn hóa dữ liệu trên phạm vi toàn quốc, sử dụng các mã định danh duy nhất, chuẩn kỹ thuật mở và giao thức tương thích để giảm thiểu sự sai lệch, đồng thời tăng cường khả năng mở rộng và tích hợp linh hoạt giữa các hệ thống hiện tại và tương lai.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

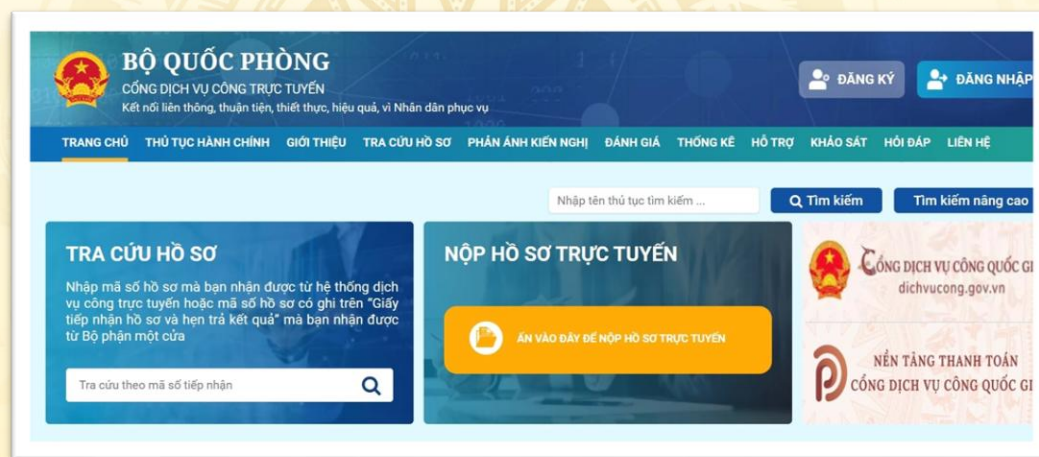


Cần thiết lập một hệ thống đăng ký, cấp quyền truy cập dữ liệu một cách linh hoạt và có kiểm soát, bảo đảm rằng thông tin chỉ cần khai báo một lần nhưng có thể được sử dụng lại nhiều lần cho nhiều mục đích, đơn vị khác nhau. Điều này đòi hỏi các quy trình nghiệp vụ phải được tái cấu trúc để tận dụng tối đa khả năng chia sẻ dữ liệu và giảm thiểu các yêu cầu thủ công, trùng lặp trong khai báo. Việc sử dụng lại dữ liệu phải bảo đảm đúng mục đích, có kiểm soát, gắn với trách nhiệm của đơn vị sử dụng, được ghi nhận trên hệ thống để phục vụ công tác kiểm toán, giám sát và bảo đảm an toàn thông tin.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Bên cạnh đó, việc tích hợp dữ liệu phải tuân thủ các nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các yêu cầu về bảo mật quốc gia. Do đó, cần xây dựng các cơ chế xác thực, phân quyền, kiểm soát truy cập đa tầng, giám sát truy vết và mã hóa dữ liệu trong toàn bộ vòng đời xử lý. Việc ứng dụng công nghệ như Blockchain, AI và các giải pháp mã hóa tiên tiến cần được nghiên cứu áp dụng để nâng cao năng lực kiểm soát dòng dữ liệu và bảo đảm tính toàn vẹn, xác thực của thông tin được chia sẻ. Ngoài ra, cần xây dựng các chính sách dữ liệu rõ ràng, xác định rõ đâu là dữ liệu công khai, đâu là dữ liệu hạn chế và cơ chế kiểm soát dữ liệu nhạy cảm, dữ liệu mật.



Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Quốc phòng - Ảnh: VGP/HM

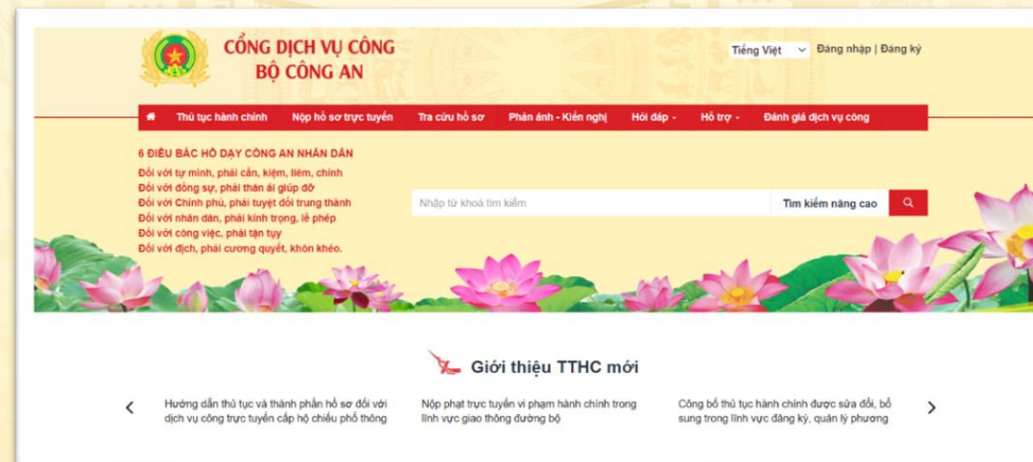
Cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để tạo điều kiện cho việc tích hợp, xử lý dữ liệu một cách linh hoạt, dễ mở rộng, tiết kiệm chi phí hạ tầng. Việc phát triển các nền tảng lưu trữ và xử lý dữ liệu dựa trên điện toán đám



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

mây cho phép các cơ quan, tổ chức dễ dàng kết nối, đồng bộ và khai thác dữ liệu theo thời gian thực, góp phần tạo nên một hệ sinh thái dữ liệu liên kết thông suốt. Việc triển khai công nghệ này cũng hỗ trợ tốt hơn cho các dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số khác, phục vụ người dân và doanh nghiệp một cách thuận tiện, minh bạch, hiệu quả hơn.

Các cơ quan, tổ chức phải được phân loại theo mức độ sử dụng, truy cập và chia sẻ dữ liệu để thiết kế các cơ chế phù hợp. Cần xây dựng hệ thống thẩm định nhu cầu và năng lực chia sẻ dữ liệu của từng đơn vị, từ đó thiết kế lộ trình chuyển đổi phù hợp, tránh gây lãng phí và đứt gãy thông tin. Các đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm tích hợp và chia sẻ dữ liệu cần được đầu tư hạ tầng kỹ thuật hiện đại, đội ngũ nhân sự đủ năng lực, có quy trình phối hợp liên ngành rõ ràng, kịp thời xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình kết nối và sử dụng dữ liệu.



Cổng Dịch vụ công Bộ Công an. Ảnh chụp màn hình



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trong quá trình triển khai cơ chế chia sẻ dữ liệu theo mô hình tập trung – phân tán, cần ưu tiên phát triển các ứng dụng hỗ trợ đồng bộ hóa dữ liệu giữa các hệ thống chuyên ngành, địa phương và trung ương theo thời gian thực. Việc tích hợp thông tin dân cư, bảo hiểm, y tế, giáo dục, giao thông, đất đai... là cơ sở để hình thành dữ liệu đầu vào phong phú, phục vụ công tác hoạch định chính sách, quản lý điều hành và phát triển các dịch vụ công hiệu quả. Đồng thời, dữ liệu cũng cần được tích hợp với các hệ thống giám sát, đánh giá, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc an ninh phi truyền thống.

Năng lực phân tích và xử lý dữ liệu cũng cần được chú trọng, đặc biệt trong bối cảnh khối lượng dữ liệu ngày càng lớn và đa dạng. Việc chia sẻ dữ liệu không chỉ dừng lại ở cấp độ kỹ thuật mà còn phải có đội ngũ phân tích dữ liệu chuyên sâu, sử dụng các công cụ AI, học máy và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để tạo ra thông tin hữu ích, dự báo xu hướng, nhận diện nguy cơ, hỗ trợ quyết định chính sách và định hướng phát triển chiến lược quốc gia. Các trung tâm phân tích dữ liệu cấp quốc gia, vùng và ngành cần được hình thành đồng bộ với nền tảng chia sẻ dữ liệu, bảo đảm việc tái sử dụng dữ liệu có giá trị cao và hiệu quả thiết thực.

Việc tăng cường đào tạo, nâng cao năng lực quản trị dữ liệu và năng lực công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp là yếu tố then chốt để cơ chế chia sẻ dữ liệu được vận hành hiệu quả. Cần xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản lý dữ liệu, bảo mật thông tin, pháp lý dữ liệu và các kỹ năng vận hành hệ thống tích hợp để bảo đảm rằng đội ngũ cán bộ có thể làm chủ công nghệ và xử lý tốt các tình huống phát sinh.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Khai giảng lớp “Bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Học viện Chính trị Công an nhân dân”. Ảnh Sưu tầm

Đồng thời, cần có các chính sách hỗ trợ, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đóng góp vào việc xây dựng, cập nhật và khai thác dữ liệu dùng chung. Việc xác lập rõ trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến chia sẻ và sử dụng dữ liệu cần được quy định minh bạch. Các cơ quan, tổ chức phải có trách nhiệm cập nhật dữ liệu thường xuyên, đúng hạn, đúng



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

định dạng và có cơ chế kiểm tra, xác minh tính xác thực trước khi tích hợp vào hệ thống dùng chung. Đồng thời, cần xây dựng cơ chế giám sát việc tuân thủ, xử lý vi phạm trong chia sẻ dữ liệu, tránh tình trạng lạm dụng, rò rỉ, sử dụng sai mục đích hoặc vi phạm quyền riêng tư. Các chế tài xử lý vi phạm cũng cần được quy định rõ, đủ sức răn đe và có khả năng áp dụng thực tế.

Trong tiến trình phát triển cơ chế chia sẻ dữ liệu theo mô hình tập trung – phân tán, cần đặc biệt quan tâm đến sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Họ vừa là chủ thể tạo ra dữ liệu, vừa là đối tượng được thụ hưởng dịch vụ số hóa. Do đó, phải thiết kế các cơ chế phản hồi, xác thực, hiệu chỉnh thông tin cá nhân linh hoạt, an toàn và thuận tiện. Việc tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về quyền và nghĩa vụ trong sử dụng dữ liệu, xây dựng niềm tin số là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào đời sống thực tiễn.

Dưới góc độ lực lượng Công an nhân dân, việc xây dựng cơ chế chia sẻ dữ liệu theo mô hình tập trung – phân tán có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và phòng chống tội phạm. Khi dữ liệu dân cư, giao thông, tài chính, tội phạm học, hình ảnh giám sát, quản lý xuất nhập cảnh, lưu trú và các dữ liệu chuyên ngành được chia sẻ có chọn lọc, được tích hợp và truy cập hiệu quả, Công an các đơn vị, địa phương có thể kịp thời phát hiện, đấu tranh, phòng ngừa và xử lý các loại tội phạm, nhất là tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm xuyên quốc gia và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Việc tích hợp dữ liệu phục vụ điều tra, truy vết, định danh số cũng giúp rút ngắn thời gian xử lý vụ việc, nâng cao chất lượng nghiệp vụ, đảm bảo việc ra quyết định được dựa trên dữ liệu đầy đủ, chính xác, khách quan. Đồng thời, lực lượng Công an cũng đóng vai trò bảo vệ hạ tầng dữ liệu trọng yếu quốc gia, đảm



bảo an toàn cho các nền tảng chia sẻ, ngăn ngừa rủi ro mất mát hoặc bị lợi dụng dữ liệu để gây phương hại đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc đầu tư, hoàn thiện và vận hành hiệu quả cơ chế này không chỉ là yêu cầu phát triển của Chính phủ số, mà còn là công cụ quan trọng để lực lượng Công an hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2.3. Thiết lập kiến trúc hệ thống dữ liệu tích hợp, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đảm bảo kết nối, chia sẻ an toàn, thông suốt giữa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia

Việc thiết lập kiến trúc hệ thống dữ liệu tích hợp, thống nhất từ trung ương đến địa phương là một trong những yêu cầu trọng tâm trong tiến trình xây dựng Chính phủ số, xã hội số và nền kinh tế số ở Việt Nam. Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra sâu rộng trên toàn quốc, sự phân tán dữ liệu, thiếu đồng bộ về hạ tầng, nền tảng kỹ thuật và tiêu chuẩn kết nối giữa các bộ, ngành và địa phương đã gây ra những cản trở đáng kể đối với việc chia sẻ, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên dữ liệu phục vụ cho công tác điều hành, hoạch định chính sách và cung cấp dịch vụ công. Vì vậy, một hệ thống dữ liệu được kiến trúc bài bản, tích hợp toàn diện và thống nhất từ trung ương đến địa phương là yếu tố sống còn để đảm bảo tính đồng bộ, liên thông và bền vững của hệ sinh thái dữ liệu quốc gia.

Trọng tâm của kiến trúc này là việc xác lập mô hình tổng thể, trong đó xác định rõ vai trò, chức năng, mối quan hệ tương tác giữa các thành phần dữ liệu như Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu cấp tỉnh/thành phố, hệ thống dữ liệu tại cấp huyện/xã và các hệ thống nghiệp vụ liên quan. Mô hình này cần được định hình dựa trên các



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

nguyên tắc thống nhất về phân cấp quản lý, phân quyền truy cập, định danh và xác thực, bảo mật và an toàn thông tin, đồng thời đảm bảo khả năng mở rộng, tích hợp và kết nối linh hoạt trong tương lai. Trên nền tảng đó, mỗi cấp quản lý từ trung ương đến địa phương sẽ vận hành hệ thống dữ liệu của mình một cách chủ động, nhưng vẫn bảo đảm tính tương thích, liên kết và tuân thủ khung kiến trúc chung.



Nâng cao năng lực đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu hạ tầng số. Nguồn từ Internet.

Một nhiệm vụ quan trọng cần được triển khai là ban hành khung kiến trúc hệ thống dữ liệu tích hợp toàn quốc, làm cơ sở cho các bộ, ngành, địa phương xây dựng và điều chỉnh kiến trúc dữ liệu của đơn vị mình. Khung này cần làm rõ các



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

thành phần cấu trúc dữ liệu, định nghĩa các mối quan hệ giữa các lớp dữ liệu, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về ngôn ngữ dữ liệu, giao thức truyền nhận, phương thức xác thực – định danh người dùng, cơ chế phân quyền truy cập và hệ thống bảo mật. Đồng thời, cần xây dựng các kịch bản tích hợp, mô hình hóa luồng dữ liệu xuyên suốt giữa các cấp, giữa các ngành, giữa khu vực công và tư để bảo đảm luồng thông tin thông suốt, hiệu quả, minh bạch và an toàn.

Việc triển khai hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu phải đảm bảo tính chủ động, linh hoạt và an toàn. Cần đầu tư đồng bộ hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu tại cấp trung ương, cấp bộ, cấp tỉnh và từng bước mở rộng xuống cấp huyện. Trung tâm tích hợp dữ liệu đóng vai trò là đầu mối điều phối, chuyển tiếp và xác thực dữ liệu giữa các hệ thống khác nhau, đảm bảo các dữ liệu khi được trao đổi đều được kiểm soát nguồn gốc, nội dung, thời điểm và mức độ truy cập. Việc áp dụng công nghệ điện toán đám mây, công nghệ dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning), blockchain... trong các trung tâm này là cần thiết để tối ưu hóa hiệu suất, giảm thiểu độ trễ và tăng độ an toàn khi kết nối dữ liệu giữa các đơn vị.

Một yếu tố đặc biệt quan trọng là bảo đảm sự an toàn, bảo mật của dữ liệu trong quá trình chia sẻ và kết nối. Cần xác lập hệ thống tường lửa dữ liệu nhiều lớp, hệ thống mã hóa bảo vệ thông tin và cơ chế xác thực mạnh mẽ để ngăn chặn việc truy cập trái phép hoặc đánh cắp dữ liệu. Đồng thời, cần xây dựng và triển khai quy trình kiểm tra, giám sát, đánh giá rủi ro an ninh mạng đối với các hệ thống tích hợp dữ liệu. Việc ban hành các quy định pháp lý rõ ràng, cụ thể về trách nhiệm bảo mật dữ liệu trong quá trình tích hợp giữa các cơ quan nhà nước cũng là điều kiện cần thiết để tạo hành lang pháp lý vững chắc.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Để triển khai kiến trúc tích hợp dữ liệu hiệu quả, cần tiến hành chuẩn hóa các trường dữ liệu, mã hóa thống nhất danh mục dữ liệu, sử dụng chung từ điển dữ liệu quốc gia. Việc các bộ, ngành và địa phương hiện nay còn sử dụng các định dạng khác nhau cho cùng một loại thông tin như mã địa bàn hành chính, mã số hộ tịch, mã số bệnh nhân... là nguyên nhân chính gây ra khó khăn trong việc liên thông, kết nối dữ liệu. Do vậy, cần sớm hoàn thiện và ban hành bộ danh mục dữ liệu quốc gia thống nhất, bắt buộc các hệ thống dữ liệu công phải áp dụng đồng nhất, tạo điều kiện cho việc tích hợp tự động và chính xác giữa các hệ thống.

Hệ thống dữ liệu tích hợp cũng cần được thiết kế trên nền tảng mô hình dữ liệu tham chiếu, từ đó đảm bảo tính liên kết logic và khả năng mở rộng. Các hệ thống dữ liệu chuyên ngành như y tế, giáo dục, giao thông, đất đai... cần xác định rõ các thực thể dữ liệu cốt lõi, xây dựng quan hệ giữa các thực thể theo tiêu chuẩn mô hình hóa dữ liệu hiện đại để dễ dàng tích hợp với cơ sở dữ liệu tổng hợp. Từ đó, người dùng cuối có thể khai thác các dữ liệu liên ngành một cách trực quan, đầy đủ và đa chiều thông qua các bảng điều khiển tập trung hoặc hệ thống khai thác dữ liệu hợp nhất.

Trong quá trình triển khai, cần xác định rõ vai trò của từng chủ thể tham gia vào mạng lưới dữ liệu tích hợp. Chính phủ và các bộ ngành trung ương giữ vai trò định hướng chiến lược, thiết lập tiêu chuẩn, quản lý nền tảng tích hợp; địa phương đóng vai trò triển khai cụ thể, đồng thời phản hồi các bất cập trong vận hành để kịp thời điều chỉnh; các tổ chức công nghệ và doanh nghiệp tham gia cung cấp giải pháp kỹ thuật, công nghệ tích hợp tiên tiến. Ngoài ra, người dân và doanh nghiệp với vai trò là đối tượng hưởng thụ cũng cần được tham gia đánh giá hiệu quả, góp ý và phản hồi nhằm tối ưu trải nghiệm dịch vụ.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Một nội dung không thể thiếu trong thiết kế kiến trúc tích hợp dữ liệu là xác định rõ vòng đời dữ liệu và trách nhiệm của các cơ quan trong từng giai đoạn: từ khởi tạo, thu thập, xác minh, xử lý, lưu trữ, chia sẻ đến hủy bỏ dữ liệu. Mỗi dữ liệu chỉ nên được thu thập một lần, sau đó được cập nhật và chia sẻ có kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước nhằm tránh trùng lặp, giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng. Việc chia sẻ cần được thực hiện theo cơ chế phân quyền linh hoạt, phù hợp với từng chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tiếp nhận, bảo đảm quyền riêng tư và bảo vệ thông tin cá nhân.

Cần thúc đẩy cơ chế kết nối dữ liệu giữa khu vực công và khu vực tư nhằm tận dụng tối đa tài nguyên dữ liệu hiện có trong xã hội. Nhiều tập đoàn, công ty lớn đang sở hữu khối lượng dữ liệu đồ sộ về dân cư, hành vi người tiêu dùng, hạ tầng đô thị... có thể trở thành nguồn dữ liệu bổ sung quan trọng cho hệ thống dữ liệu quốc gia. Cần thiết lập hành lang pháp lý, quy trình kỹ thuật và tiêu chuẩn bảo mật cho việc trao đổi dữ liệu giữa hai khu vực, trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật, bảo vệ lợi ích quốc gia, quyền riêng tư công dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực vận hành hệ thống dữ liệu tích hợp cũng là nội dung bắt buộc. Cần tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật tích hợp dữ liệu, quản trị hệ thống dữ liệu lớn, an ninh mạng, chuẩn hóa dữ liệu... cho đội ngũ cán bộ tại cả trung ương và địa phương. Đồng thời, xây dựng đội ngũ chuyên gia dữ liệu tại các bộ ngành, địa phương làm nòng cốt trong quá trình quản lý, vận hành, giám sát và nâng cấp hệ thống tích hợp dữ liệu theo từng giai đoạn.

Ngoài ra, cần xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả của hệ thống dữ liệu tích hợp một cách thường xuyên và khoa học. Hệ thống các chỉ số đo lường hiệu quả tích hợp như mức độ kết nối, tỷ lệ chia sẻ dữ liệu thành công, số lượng



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

đơn vị truy cập liên thông, số lượt khai thác dữ liệu, thời gian xử lý yêu cầu chia sẻ... cần được theo dõi liên tục, từ đó kịp thời điều chỉnh và tối ưu hoạt động. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất cũng cần thiết để bảo đảm hệ thống luôn vận hành đúng định hướng, đạt hiệu quả thực tiễn cao.

Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của các công nghệ dữ liệu mới, kiến trúc hệ thống tích hợp cũng cần liên tục được cập nhật, nâng cấp và thích ứng. Việc này đòi hỏi sự cam kết lâu dài về tài chính, nguồn lực con người và cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước. Kiến trúc tích hợp cần được nhìn nhận không chỉ là một công trình kỹ thuật mà còn là một nền tảng thể chế hóa quá trình quản lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu một cách toàn diện và bền vững cho quốc gia.

Đối với lực lượng Công an nhân dân, việc thiết lập và tham gia vận hành kiến trúc hệ thống dữ liệu tích hợp, thống nhất từ trung ương đến địa phương có ý nghĩa chiến lược, trực tiếp phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Các cơ sở dữ liệu của lực lượng Công an như dữ liệu dân cư, dữ liệu tội phạm, dữ liệu cư trú, dữ liệu phương tiện, dữ liệu căn cước... đều là những nguồn thông tin cốt lõi cần được tích hợp, chia sẻ có kiểm soát với các hệ thống dữ liệu chuyên ngành khác để hỗ trợ công tác điều tra, phòng ngừa, xử lý tội phạm cũng như phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc chủ động tham gia xây dựng kiến trúc, bảo đảm tiêu chuẩn kết nối và an toàn dữ liệu là trách nhiệm then chốt của lực lượng Công an trong việc giữ gìn an ninh dữ liệu quốc gia, bảo vệ quyền lợi chính đáng của công dân và góp phần xây dựng Chính phủ số vững mạnh.



2.4. Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình dữ liệu mở từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực như quy hoạch, dân cư, giáo dục, y tế, kinh tế, môi trường...

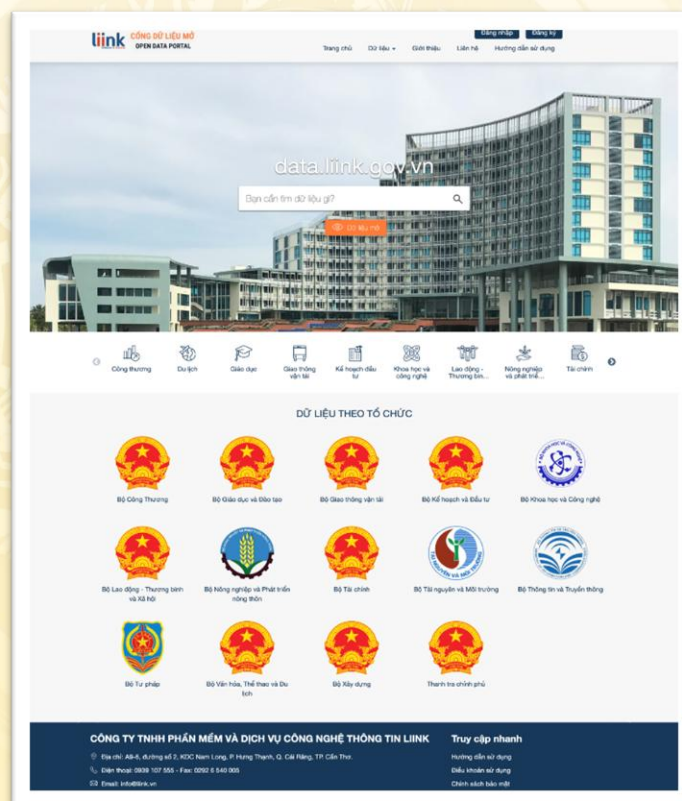
Việc mở rộng và đa dạng hóa các loại hình dữ liệu mở từ Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia là một yêu cầu cấp thiết trong tiến trình chuyển đổi số toàn diện, nhằm thúc đẩy minh bạch hóa thông tin, nâng cao chất lượng quản trị, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nhà nghiên cứu trong việc tiếp cận, khai thác thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, học thuật và đổi mới sáng tạo. Trước hết, cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động dữ liệu mở, làm rõ khái niệm, phạm vi, nguyên tắc, hình thức chia sẻ, quy trình cung cấp và trách nhiệm của các chủ thể liên quan. Hệ thống văn bản cần bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Dữ liệu, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước, Luật An toàn thông tin mạng và các quy định chuyên ngành, tránh chồng chéo hoặc tạo ra khoảng trống pháp lý làm cản trở việc công khai, mở dữ liệu. Trong khuôn khổ đó, cần quy định rõ tiêu chí đánh giá và phân loại dữ liệu có thể công bố mở, theo các mức độ nhạy cảm, tần suất cập nhật, tính chất sử dụng và yêu cầu về bảo mật, đảm bảo nguyên tắc bảo vệ quyền riêng tư, quyền nhân thân và lợi ích quốc gia.

Hệ thống Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia cần được thiết kế theo hướng tích hợp, đồng bộ, bảo đảm khả năng trích xuất, chia sẻ dữ liệu linh hoạt, đa định dạng, có cấu trúc, dễ xử lý, phân tích. Việc thiết lập cổng dữ liệu mở quốc gia với giao diện thân thiện, bảo đảm khả năng truy cập rộng rãi, tìm kiếm thông minh, trích xuất dữ liệu theo yêu cầu chuyên sâu là một giải pháp quan trọng. Cổng dữ liệu cần kết nối trực tiếp với các nền tảng dữ liệu chuyên ngành, các cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, hình thành mạng lưới dữ liệu quốc gia đa tầng, linh hoạt, phục vụ cho nhiều đối tượng sử dụng. Cơ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

quan quản lý cần xây dựng lộ trình công bố dữ liệu theo từng giai đoạn, bắt đầu từ những tập dữ liệu ít nhạy cảm, có nhu cầu sử dụng cao trong xã hội như dữ liệu về dân cư, hộ tịch, quy hoạch đô thị, giáo dục, y tế, chỉ số kinh tế - xã hội, giao thông, khí tượng – thủy văn, môi trường, sau đó mở rộng dần sang các lĩnh vực chuyên sâu, có tính chiến lược.



Cổng dữ liệu mở (Open Data Portal)



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Quá trình công bố dữ liệu cần được chuẩn hóa về định dạng, chuẩn siêu dữ liệu (metadata), bảo đảm tính đồng bộ, khả năng kết nối, tái sử dụng và khai thác tự động bằng máy. Các dữ liệu mở phải được gắn với thời gian cập nhật, nguồn cung cấp, giấy phép sử dụng và các điều kiện đi kèm, để tránh rủi ro lạm dụng, xuyên tạc hoặc sử dụng sai mục đích. Việc công khai dữ liệu cần song hành với cơ chế phản hồi, đánh giá từ phía người sử dụng để kịp thời hiệu chỉnh, nâng cấp, hoàn thiện về chất lượng và độ chính xác của dữ liệu. Đồng thời, cần phát triển hệ thống công cụ trực tuyến cho phép người dùng tương tác, trích xuất dữ liệu theo nhu cầu, khai thác các bảng biểu, đồ thị, bản đồ số, mô hình phân tích trực quan, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và hiệu quả.

Nguồn lực cho việc xây dựng, quản trị và duy trì hệ thống dữ liệu mở cần được đầu tư đồng bộ, từ hạ tầng kỹ thuật, phần mềm quản lý dữ liệu, máy chủ, đến đào tạo đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu, bảo mật thông tin, kỹ năng công nghệ. Các cơ quan nhà nước cần bố trí ngân sách thường xuyên để vận hành hệ thống, cập nhật dữ liệu định kỳ, đồng thời khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong phát triển nền tảng, ứng dụng khai thác dữ liệu mở theo hình thức hợp tác công – tư, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Cũng cần triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp về giá trị, lợi ích và trách nhiệm khi sử dụng dữ liệu mở, hướng tới xây dựng văn hóa sử dụng dữ liệu an toàn, có trách nhiệm và tuân thủ pháp luật.

Việc thiết lập các tiêu chí, chỉ số đo lường mức độ mở của dữ liệu ở cấp quốc gia, bộ, ngành và địa phương sẽ là cơ sở để đánh giá hiệu quả triển khai, so sánh, xếp hạng và thúc đẩy cạnh tranh tích cực giữa các đơn vị trong việc chia sẻ, công khai dữ liệu. Cần xây dựng bộ tiêu chí về “Dữ liệu mở cấp bộ” và “Dữ liệu mở cấp địa phương” tương tự như



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

bộ chỉ số chuyển đổi số DTI, phản ánh mức độ sẵn sàng, mức độ phổ cập và mức độ khai thác dữ liệu mở, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Từng bộ, ngành, địa phương cần xây dựng kế hoạch công bố dữ liệu mở hằng năm, xác định rõ loại dữ liệu sẽ công bố, cách thức cung cấp, cơ quan chịu trách nhiệm, nguồn kinh phí thực hiện và mục tiêu xã hội hóa đạt được.

Cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (machine learning), xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), để tự động hóa quá trình phân loại, đánh giá và làm sạch dữ liệu, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao độ chính xác. Việc sử dụng nền tảng điện toán đám mây (cloud computing) sẽ giúp mở rộng quy mô lưu trữ, tiết kiệm chi phí và tăng cường tính linh hoạt trong quản lý dữ liệu. Cũng cần thiết lập hệ thống phân quyền, mã hóa, kiểm tra truy cập theo thời gian thực để bảo vệ tính riêng tư, bảo mật và toàn vẹn dữ liệu. Các dữ liệu mở nên được gắn với công cụ API (giao diện lập trình ứng dụng) để cộng đồng công nghệ, nhà nghiên cứu, lập trình viên có thể tích hợp vào ứng dụng, dịch vụ hoặc sản phẩm phục vụ mục đích công và thương mại.



Ảnh minh họa về API

Việc tham khảo kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt từ các nước có nền quản trị dữ liệu phát triển như Hoa Kỳ, Estonia, Phần Lan, Singapore sẽ giúp Việt Nam học hỏi về cách tổ chức hệ thống dữ liệu mở, cơ chế pháp lý, chuẩn dữ liệu, công cụ hỗ trợ và mô hình khai thác. Đồng thời, Việt Nam cần chủ động tham gia vào các sáng kiến dữ liệu mở toàn cầu như Open Data Charter, hợp tác với Ngân hàng Thế giới, Liên Hợp Quốc, Diễn đàn Kinh tế Thế giới để trao đổi chuyên gia,



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

tiếp cận công nghệ, nâng cao năng lực thể chế. Cũng cần xem xét khả năng liên kết dữ liệu xuyên quốc gia trong những lĩnh vực liên thông như khí tượng, môi trường, y tế công cộng, giáo dục trực tuyến, để thúc đẩy hợp tác khu vực và toàn cầu hóa dữ liệu.

Một yếu tố then chốt là bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương trong việc chuẩn hóa, đồng bộ hóa và kết nối dữ liệu. Cần hình thành cơ chế liên ngành, có sự tham gia của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công an, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện cộng đồng doanh nghiệp – học thuật để xây dựng lộ trình dữ liệu mở toàn quốc một cách hiệu quả, hài hòa lợi ích các bên. Sự phân công rõ ràng vai trò chủ trì, điều phối, giám sát và thực thi giữa các cơ quan sẽ là cơ sở đảm bảo tiến độ và chất lượng của quá trình mở dữ liệu.

Trong hệ sinh thái dữ liệu mở, người dân và doanh nghiệp cần được xem là trung tâm của quá trình thiết kế, triển khai và khai thác. Do đó, việc lấy ý kiến người dùng, nghiên cứu nhu cầu sử dụng, phân tích hành vi truy cập và đánh giá hiệu quả từ người dùng cần được tích hợp trong toàn bộ vòng đời dữ liệu. Các nền tảng dữ liệu mở cần cho phép tạo tài khoản, xây dựng bảng điều khiển cá nhân hóa, cảnh báo dữ liệu mới, đề xuất dữ liệu liên quan, tạo lập bản đồ tùy biến để người dùng dễ dàng tra cứu, phân tích và ứng dụng.

Liên hệ với nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân, việc mở rộng và đa dạng hóa dữ liệu mở không chỉ phục vụ quản trị quốc gia mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng Công an trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Các dữ liệu mở về quy hoạch, dân cư, doanh nghiệp, hạ tầng số, môi trường... nếu được tích hợp vào hệ thống phân tích nghiệp vụ sẽ giúp lực lượng Công an nhận diện các mối đe dọa, phân



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

tích hành vi tội phạm, dự báo tình hình an ninh trật tự, hỗ trợ công tác điều tra, truy vết, xác minh thông tin. Đồng thời, việc người dân được tiếp cận thông tin minh bạch sẽ tăng cường niềm tin với chính quyền, góp phần nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng Công an cũng cần chủ động đề xuất loại dữ liệu cần công bố, đồng thời bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân và bí mật Nhà nước trong quá trình khai thác, chia sẻ và phối hợp sử dụng dữ liệu mở.

2.5. Thực hiện chuẩn hóa định danh dữ liệu trên toàn hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương, đảm bảo đồng bộ với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chia sẻ, liên thông hiệu quả

Dữ liệu ngày nay được xem là tài nguyên chiến lược, là nền tảng của nền kinh tế số, xã hội số và Chính phủ số. Trong bối cảnh đó, việc chuẩn hóa định danh dữ liệu trên toàn hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương là yêu cầu cấp thiết nhằm hướng tới xây dựng một hệ sinh thái dữ liệu thống nhất, đồng bộ và có khả năng liên thông hiệu quả. Định danh dữ liệu chính là việc xác lập, gán và duy trì các mã định danh thống nhất cho từng thực thể dữ liệu (*cá nhân, tổ chức, địa điểm, sự kiện...*) trong toàn bộ quá trình vận hành, khai thác và trao đổi dữ liệu. Điều này đảm bảo rằng, cùng một đối tượng nhưng được sử dụng ở nhiều cơ quan khác nhau vẫn giữ được tính thống nhất, tránh sai lệch, dư thừa hoặc mâu thuẫn về thông tin.

Để thực hiện hiệu quả việc chuẩn hóa định danh dữ liệu, trước hết cần tiến hành rà soát tổng thể các hệ thống dữ liệu đang được xây dựng, vận hành tại các bộ, ngành, địa phương. Việc rà soát không chỉ nhằm phát hiện sự trùng lặp, sai lệch mà còn xác định rõ đâu là dữ liệu chủ, đâu là dữ liệu phụ trợ, dữ liệu dùng chung hay dữ liệu chuyên ngành. Từ đó, xây



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

dựng khung chuẩn về định danh dữ liệu với các quy tắc thống nhất về đặt mã, ký hiệu, cấu trúc định danh... phù hợp với thông lệ quốc tế, có khả năng tích hợp với các nền tảng dữ liệu hiện đại. Những quy chuẩn này cần được thể chế hóa thành quy định pháp lý bắt buộc, đi kèm lộ trình áp dụng rõ ràng theo từng cấp độ hệ thống.



Công an tỉnh Cà Mau phát tờ rơi tuyên truyền hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Ảnh sưu tầm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Quá trình chuẩn hóa cần gắn chặt với việc hoàn thiện Kiến trúc Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, trong đó xác định rõ vị trí của từng cơ sở dữ liệu trong tổng thể hệ thống thông tin quốc gia. Trên cơ sở đó, mỗi bộ, ngành, địa phương cần xây dựng kế hoạch cụ thể để chuẩn hóa dữ liệu hiện có theo tiêu chuẩn chung, đồng thời thiết lập các quy trình cập nhật dữ liệu bảo đảm giữ vững tính thống nhất của định danh dữ liệu trong suốt vòng đời sử dụng. Công tác này đòi hỏi phải có đội ngũ chuyên gia dữ liệu chuyên sâu, đồng thời cần tổ chức đào tạo, tập huấn định kỳ cho cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ để bảo đảm năng lực tiếp cận và vận hành hệ thống dữ liệu chuẩn hóa.

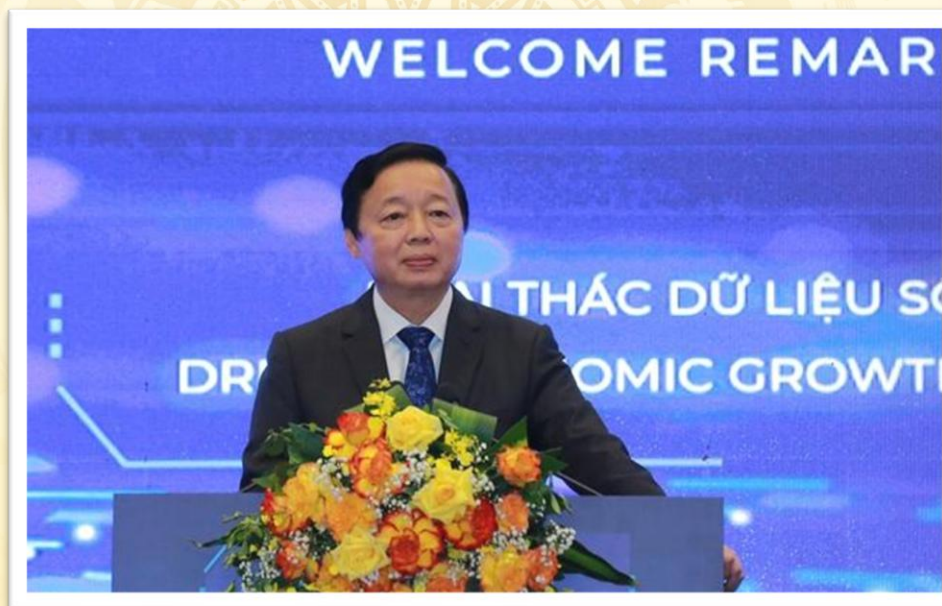
Triển khai hệ thống định danh thống nhất dùng chung trên toàn quốc, được quản lý tập trung, kết nối trực tiếp với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Mỗi bộ, ngành, địa phương khi xây dựng hay cập nhật hệ thống dữ liệu đều phải tuân thủ theo bộ mã định danh này, đồng thời tích hợp API, giao diện kỹ thuật tương thích để có thể chia sẻ, liên thông dữ liệu theo thời gian thực với các hệ thống khác trong hệ sinh thái số. Việc làm này không chỉ góp phần bảo đảm tính toàn vẹn và chất lượng dữ liệu mà còn là điều kiện tiên quyết để xây dựng các dịch vụ công trực tuyến hiệu quả, cá thể hóa theo từng công dân, doanh nghiệp.

Tiếp đến là nâng cao vai trò giám sát, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước về dữ liệu. Cần thiết lập cơ chế giám sát tự động đối với việc định danh và cập nhật dữ liệu của từng hệ thống tại các địa phương và bộ, ngành, qua đó phát hiện kịp thời sai lệch, chồng chéo hoặc không tương thích với mã định danh chuẩn. Bên cạnh đó, các cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia cần định kỳ tổ chức đánh giá, rà soát lại mức độ tuân thủ chuẩn hóa định danh dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, từ đó có điều chỉnh và hỗ trợ phù hợp, bảo đảm hệ thống dữ liệu quốc gia hoạt động nhịp nhàng, thống nhất.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Không thể thiếu trong quá trình chuẩn hóa định danh dữ liệu là ứng dụng công nghệ mới. Các nền tảng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning), xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) có thể giúp tự động hóa quy trình chuẩn hóa, nhận diện lỗi định danh, đề xuất chỉnh sửa và đồng bộ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ blockchain cũng có thể được nghiên cứu để bảo đảm tính minh bạch, truy vết và toàn vẹn trong quá trình trao đổi, liên thông và xác thực dữ liệu giữa các bên. Đặc biệt, đối với các cơ quan nhà nước, việc đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, bảo mật cao sẽ là điều kiện cần thiết để hỗ trợ quá trình chuẩn hóa định danh diễn ra an toàn, hiệu quả và bền vững.



*Trong công cuộc thực hiện chuyển đổi số, Chính phủ giữ vai trò dẫn dắt với tư duy từ doanh nghiệp, các nhà khoa học.
Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet.*



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cần triển khai các chiến dịch truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về tầm quan trọng của định danh dữ liệu trong chuyển đổi số. Các bộ, ngành cần phối hợp với các cơ quan truyền thông phổ biến rộng rãi những lợi ích khi chuẩn hóa dữ liệu, qua đó tạo đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị, thúc đẩy sự tham gia tích cực của các bên liên quan vào quá trình này. Đồng thời, xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ để bảo đảm quá trình chuẩn hóa không bị đứt gãy, phân mảnh hoặc thiếu thống nhất giữa các cấp, các lĩnh vực.

Trong tiến trình này, việc xây dựng cơ chế quản lý vòng đời định danh dữ liệu đóng vai trò then chốt. Mỗi định danh dữ liệu cần được theo dõi, quản lý từ khi được tạo lập, sử dụng, cập nhật cho tới khi loại bỏ hoặc thay thế. Điều này đòi hỏi các cơ quan phải có hệ thống lưu trữ, ghi nhận lịch sử dữ liệu, cơ chế xác thực định danh định kỳ và công cụ phân tích dữ liệu lớn để phục vụ quản trị dữ liệu thông minh. Cùng với đó, các quy định về quyền truy cập, phân quyền sử dụng và trách nhiệm bảo mật dữ liệu định danh cần được xây dựng rõ ràng, bảo đảm an toàn dữ liệu trong môi trường số.

Để hỗ trợ việc chuẩn hóa định danh dữ liệu, cần xây dựng và vận hành Cổng dữ liệu định danh quốc gia – nơi lưu trữ, quản lý và công bố công khai bộ mã định danh chuẩn theo từng lĩnh vực. Cổng dữ liệu này sẽ là điểm kết nối trung gian giữa các hệ thống thông tin khác nhau, bảo đảm tính tương thích và chuyển đổi dữ liệu trơn tru. Cơ quan quản lý Cổng dữ liệu phải có năng lực kỹ thuật cao, thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời tích hợp công cụ kiểm thử và xác thực định danh nhằm bảo đảm tính toàn vẹn và tin cậy của dữ liệu sử dụng chung.

Trong quá trình thực hiện chuẩn hóa định danh dữ liệu, cần ưu tiên các lĩnh vực trọng yếu như dân cư, doanh nghiệp, đất đai, giáo dục, y tế, tài chính công... bởi đây là những lĩnh vực có lượng dữ liệu lớn, liên quan trực tiếp đến quyền lợi



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

của người dân và hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp. Khi các lĩnh vực này được chuẩn hóa hiệu quả, sẽ tạo hiệu ứng lan tỏa, thúc đẩy các lĩnh vực khác cùng tham gia, từ đó hình thành hệ sinh thái dữ liệu quốc gia đồng bộ và toàn diện.

Cùng với đó, cần tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý định danh dữ liệu để tiếp cận các chuẩn mực tiên tiến, học hỏi kinh nghiệm triển khai và tận dụng các nguồn lực công nghệ hiện đại. Việc ký kết các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về định danh dữ liệu với các quốc gia, tổ chức quốc tế cũng sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động hợp tác, thương mại xuyên biên giới, đồng thời góp phần nâng cao uy tín và năng lực quản trị dữ liệu của Việt Nam trên trường quốc tế.

Việc chuẩn hóa định danh dữ liệu còn góp phần làm nền tảng cho xây dựng công dân số, doanh nghiệp số và dịch vụ công số. Khi mọi thực thể được định danh thống nhất, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, cung cấp dịch vụ theo hình thức tự động hóa, theo dõi hành vi số và đề xuất chính sách chính xác hơn. Từ đó, không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền mà còn tạo trải nghiệm tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia vào môi trường số.

Trong bối cảnh đó, lực lượng Công an nhân dân có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện chuẩn hóa định danh dữ liệu. Là đơn vị chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư – một trong những nền tảng dữ liệu gốc cốt lõi nhất, lực lượng Công an cần tích cực dẫn đầu trong việc xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa định danh dữ liệu dân cư theo đúng quy chuẩn. Đồng thời, Công an các cấp phải bảo đảm khả năng chia sẻ, liên thông dữ liệu dân cư với các hệ thống thông tin khác như đăng ký kinh doanh, giáo dục, y tế, bảo hiểm... trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ dữ liệu cá



nhân và bảo mật hệ thống. Bên cạnh đó, lực lượng Công an cần chủ động phối hợp, hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong công tác xác thực, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu định danh, góp phần xây dựng một nền tảng dữ liệu quốc gia thống nhất, phục vụ phát triển đất nước và đảm bảo an ninh, trật tự trong kỷ nguyên số.

2.6. Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu cùng tham gia phát triển ứng dụng, sản phẩm trên nền tảng dữ liệu quốc gia nhằm đa dạng hóa tiện ích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Việc khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu cùng tham gia phát triển ứng dụng, sản phẩm trên nền tảng dữ liệu quốc gia là một hướng đi chiến lược nhằm huy động toàn xã hội tham gia vào tiến trình chuyển đổi số, đồng thời tạo ra một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Khi dữ liệu đang trở thành nguồn tài nguyên quan trọng không kém tài nguyên thiên nhiên, việc mở rộng quyền tiếp cận và khai thác dữ liệu cho các tổ chức ngoài nhà nước là điều kiện cần thiết để tạo ra những giá trị mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân và doanh nghiệp. Để làm được điều này, nhà nước cần xây dựng chính sách rõ ràng, nhất quán và thuận lợi về việc chia sẻ dữ liệu giữa khu vực công và khu vực tư nhân, tạo cơ chế pháp lý minh bạch về trách nhiệm, quyền lợi và giới hạn khai thác dữ liệu.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Phải hình thành các hạ tầng mở, cổng dữ liệu mở và API mở để doanh nghiệp, viện nghiên cứu có thể dễ dàng truy cập, sử dụng, tích hợp và phát triển các dịch vụ mới dựa trên dữ liệu gốc do cơ quan nhà nước cung cấp. Các cơ sở dữ liệu như dữ liệu dân cư, y tế, giáo dục, giao thông, tài nguyên môi trường, tài chính công... cần được phân loại mức độ bảo mật để chia sẻ ở những cấp độ phù hợp, bảo đảm vừa tạo điều kiện khai thác vừa giữ vững an ninh dữ liệu quốc gia. Các nền tảng cung cấp dữ liệu cần thiết kế theo hướng thân thiện với nhà phát triển, hỗ trợ nhiều định dạng chuẩn và có tài



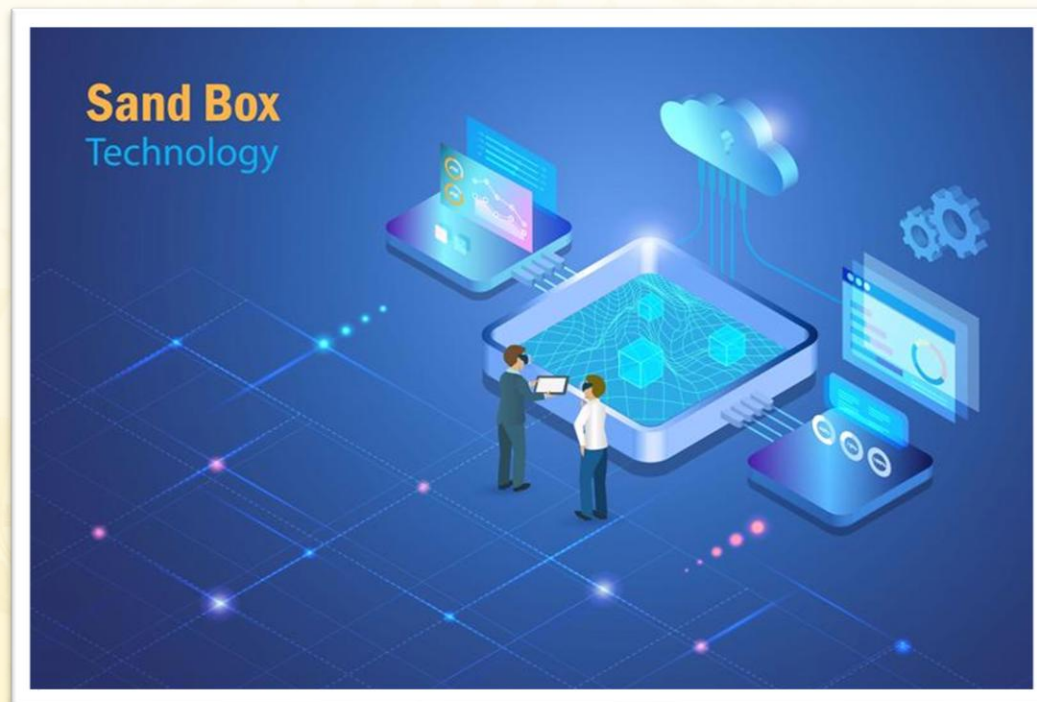
BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

liệu kỹ thuật đi kèm, từ đó giảm thiểu rào cản kỹ thuật và thúc đẩy cộng đồng công nghệ tham gia sâu vào chuỗi giá trị dữ liệu.

Cần ban hành các quy định ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia xây dựng các ứng dụng dữ liệu, nhất là trong các lĩnh vực dịch vụ công, đô thị thông minh, giáo dục số, y tế số, nông nghiệp thông minh, tài chính – ngân hàng số. Những chính sách hỗ trợ tài chính, miễn giảm thuế, ưu đãi tiếp cận hạ tầng, tài trợ nghiên cứu – phát triển cần được thiết kế minh bạch và có mục tiêu rõ ràng, khuyến khích những sáng kiến đổi mới sáng tạo ứng dụng hiệu quả dữ liệu để giải quyết các bài toán xã hội, nâng cao chất lượng sống của người dân. Đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia thử nghiệm ứng dụng trong môi trường thực tế (sandbox), từ đó hoàn thiện giải pháp trước khi triển khai diện rộng.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Ảnh minh họa về Sandbox

Phải đẩy mạnh hợp tác công – tư trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm số dựa trên dữ liệu, trong đó nhà nước đóng vai trò cung cấp nền tảng dữ liệu và định hướng ưu tiên, còn khu vực tư nhân đảm nhiệm vai trò đổi mới công nghệ, xây dựng giải pháp và phát triển thị trường. Cần thiết lập các trung tâm đổi mới sáng tạo dữ liệu tại các vùng kinh tế trọng điểm, khu công nghệ cao, trường đại học lớn nhằm kết nối các nguồn lực sáng tạo, chia sẻ kết quả nghiên cứu, tổ chức các cuộc



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

thi, hackathon, vườn ươm ý tưởng để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và sáng tạo trong giới trẻ, giới công nghệ và cộng đồng nghiên cứu.

Các viện nghiên cứu, trường đại học cần được khuyến khích thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng dữ liệu quốc gia vào thực tiễn đời sống, đặc biệt là các mô hình phân tích dự báo, học máy, trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ ra quyết định trong các lĩnh vực trọng yếu như điều hành giao thông, cảnh báo thiên tai, quản lý đô thị, giám sát môi trường, cải cách hành chính, bảo đảm an sinh xã hội. Nhà nước cần tăng cường đặt hàng nghiên cứu các đề tài chiến lược gắn với khai thác dữ liệu, đồng thời xây dựng cơ chế chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn thông qua các doanh nghiệp công nghệ, các liên doanh hoặc tổ chức công lập có chức năng triển khai.

Nâng cao năng lực quản trị dữ liệu tại các cơ quan nhà nước nhằm tạo điều kiện cho quá trình chia sẻ, tích hợp và cung cấp dữ liệu cho bên thứ ba một cách hiệu quả và an toàn. Các đơn vị dữ liệu tại bộ, ngành, địa phương cần được đào tạo bài bản về quản trị vòng đời dữ liệu, quy trình chia sẻ dữ liệu mở, kỹ năng tổ chức giao diện lập trình ứng dụng (API), quản lý siêu dữ liệu, kiểm soát truy cập và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Phải có cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm tránh tình trạng lạm dụng dữ liệu hoặc chia sẻ không có mục đích rõ ràng, đồng thời bảo đảm các đối tác phát triển sản phẩm phải tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn, đạo đức và luật pháp về dữ liệu. Phải tạo dựng một hệ sinh thái minh bạch, công khai về ứng dụng dữ liệu, trong đó công bố rộng rãi danh mục các cơ sở dữ liệu được chia sẻ, các doanh nghiệp đang phát triển ứng dụng trên nền tảng dữ liệu quốc gia, các sản phẩm tiêu biểu đã đưa vào sử dụng, từ đó tạo niềm tin xã hội và khuyến khích cộng đồng tiếp cận các tiện ích dữ liệu. Các sản phẩm sáng tạo dựa trên dữ liệu cần được đánh giá, công nhận và tôn vinh thông qua



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

các giải thưởng đổi mới sáng tạo, sự kiện công nghệ quốc gia, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm lan tỏa hiệu ứng tích cực.

Cần phát triển các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu, trong đó doanh nghiệp có thể cung cấp dịch vụ số thông qua việc phân tích, tổng hợp, mô hình hóa và cá nhân hóa thông tin cho người dùng cuối, qua đó tạo nguồn thu bền vững để tái đầu tư vào nghiên cứu và phát triển. Các mô hình như dịch vụ y tế dự phòng cá nhân hóa, quản lý tài chính dựa trên AI, nền tảng học tập thông minh, giám sát môi trường theo thời gian thực, quản lý chuỗi cung ứng thông minh... đều có thể được phát triển từ dữ liệu mở kết hợp với năng lực sáng tạo công nghệ của doanh nghiệp.

Phải hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu nhằm bảo đảm sự minh bạch, công bằng và quyền lợi hợp pháp của các bên tham gia. Các nội dung cần cụ thể hóa bao gồm: cơ chế bảo vệ quyền dữ liệu cá nhân, giới hạn trách nhiệm của bên khai thác dữ liệu, quy định xử lý vi phạm, cơ chế giải quyết tranh chấp, chế tài về đạo đức dữ liệu và trách nhiệm xã hội. Đặc biệt, cần xây dựng các quy định riêng cho mô hình dữ liệu được chia sẻ có điều kiện, mô hình dữ liệu thương mại hóa, dữ liệu phi lợi nhuận để phù hợp với nhiều mục đích sử dụng khác nhau của cộng đồng công nghệ và học thuật.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Thư trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng chia sẻ về sự hợp tác và khai giảng lớp học về ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng. Nguồn từ Internet.

Nhà nước cần đóng vai trò kiến tạo thị trường dữ liệu thông qua việc cung cấp nguồn dữ liệu công chất lượng cao, định hướng tiêu chuẩn hóa và kiểm định dữ liệu, hỗ trợ các nền tảng giao dịch dữ liệu minh bạch và hiệu quả. Việc thành lập trung tâm giao dịch dữ liệu quốc gia là điều cần thiết để điều phối hoạt động trao đổi, mua bán, cấp phép sử dụng dữ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

liệu một cách hợp pháp, kiểm soát việc định giá dữ liệu và ngăn chặn các hành vi thao túng, trục lợi từ thông tin nhạy cảm. Các doanh nghiệp có thể tiếp cận dữ liệu có trả phí hoặc miễn phí tùy theo mục tiêu, từ đó tạo sự công bằng trong tiếp cận và kích thích cạnh tranh sáng tạo.

Cần tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển sản phẩm, ứng dụng dữ liệu nhằm tiếp thu công nghệ tiên tiến, chia sẻ kinh nghiệm, bảo đảm tương thích với các chuẩn mực toàn cầu và mở rộng thị trường cho các sản phẩm số Việt Nam ra nước ngoài. Việc tham gia các liên minh dữ liệu, mạng lưới AI quốc tế, diễn đàn công nghệ mở sẽ giúp doanh nghiệp, viện nghiên cứu trong nước nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời góp phần khẳng định vai trò, vị thế của Việt Nam trong nền kinh tế số toàn cầu.

Trong hệ thống đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, lực lượng Công an nhân dân có vai trò không thể thiếu trong việc bảo đảm an toàn, bảo mật cho nền tảng dữ liệu quốc gia và giám sát việc sử dụng dữ liệu đúng pháp luật. Công an các đơn vị, địa phương cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý dữ liệu, các doanh nghiệp công nghệ để xác minh tính pháp lý, nguồn gốc dữ liệu được khai thác, ngăn chặn tình trạng sử dụng dữ liệu giả, dữ liệu rò rỉ hoặc dữ liệu bị thao túng phục vụ cho mục đích xấu. Lực lượng Công an có trách nhiệm xây dựng và vận hành hệ thống giám sát việc sử dụng dữ liệu trong các lĩnh vực nhạy cảm như tài chính, y tế, giao thông, quốc phòng nhằm phát hiện sớm các hành vi lạm dụng hoặc đe dọa an ninh quốc gia. Đồng thời, lực lượng Công an phải tham gia tích cực vào quá trình thẩm định, kiểm định các ứng dụng dữ liệu mới, đặc biệt là các ứng dụng có liên quan đến quyền công dân, an ninh thông tin, bảo vệ trẻ em, chống khủng bố và phòng chống tội phạm công nghệ cao. Việc lực lượng Công an giữ vai trò nòng cốt trong việc định hướng, hướng dẫn



và giám sát hoạt động phát triển ứng dụng trên nền tảng dữ liệu quốc gia chính là bảo đảm cho quá trình đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu được diễn ra an toàn, đúng pháp luật và thực sự vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

2.7. Đẩy mạnh truyền thông về vai trò, lợi ích của dữ liệu và Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự đồng thuận, hợp tác từ người dân, doanh nghiệp, tổ chức trong việc chia sẻ và sử dụng dữ liệu

Việc đẩy mạnh truyền thông về vai trò, lợi ích của dữ liệu và Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia cần được triển khai một cách đồng bộ, có chiến lược và lâu dài nhằm lan tỏa nhận thức đúng đắn về giá trị cốt lõi của dữ liệu trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia cũng như tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể liên quan trong việc tạo lập, chia sẻ và khai thác dữ liệu. Truyền thông không chỉ đơn thuần là công bố thông tin, mà phải trở thành một quá trình tương tác hai chiều, có tính giáo dục, thuyết phục và dẫn dắt dư luận, từ đó hình thành tư duy dữ liệu trong cộng đồng và xây dựng niềm tin xã hội vào các hệ thống dữ liệu do Nhà nước quản lý.

Một trong những nhiệm vụ cốt lõi là xây dựng các chiến lược truyền thông tổng thể với nội dung, phương pháp, công cụ và đối tượng cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của hệ thống dữ liệu quốc gia. Chiến lược cần dựa trên các nghiên cứu khảo sát xã hội học về mức độ hiểu biết, mối quan tâm, rào cản tâm lý và nhu cầu thông tin của người dân, doanh nghiệp, tổ chức, từ đó xác định trọng tâm truyền thông phù hợp. Các thông điệp truyền thông phải thể hiện rõ giá trị thực tiễn mà dữ liệu mang lại cho từng nhóm đối tượng, ví dụ như dữ liệu giúp người dân tiếp cận dịch vụ công nhanh chóng, minh bạch; giúp doanh nghiệp tối ưu vận hành, giảm chi phí; giúp nhà quản lý dự báo chính xác, điều hành hiệu quả; đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm và quyền lợi của cá nhân, tổ chức trong việc chia sẻ và sử dụng dữ liệu.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Việc lựa chọn kênh truyền thông phải đảm bảo đa dạng, phù hợp với đặc điểm từng nhóm đối tượng. Các phương tiện truyền thống như báo chí, phát thanh, truyền hình vẫn đóng vai trò nền tảng trong tuyên truyền chính sách. Tuy nhiên, trong bối cảnh truyền thông số phát triển mạnh mẽ, cần ưu tiên khai thác hiệu quả các nền tảng mạng xã hội, các trang tin điện tử, cổng thông tin, ứng dụng di động, podcast, livestream, video ngắn để tiếp cận và tương tác sâu rộng với công chúng. Các chiến dịch truyền thông trên môi trường số cần được thiết kế sinh động, sáng tạo, ứng dụng công nghệ AI, thực tế ảo tăng cường (AR), trò chơi hóa (gamification), kể chuyện số (digital storytelling) để truyền tải thông tin một cách dễ tiếp nhận và dễ ghi nhớ.

Nội dung truyền thông cần được thiết kế theo hướng cá nhân hóa và đa dạng hóa, tạo ra các phiên bản thông tin phù hợp với từng tầng lớp, vùng miền, ngành nghề, độ tuổi, trình độ học vấn. Đối với người dân nông thôn, cần nhấn mạnh các lợi ích thiết thực như làm giấy tờ tùy thân không cần phải đi lại nhiều, nhận thông báo qua điện thoại di động, truy cập dịch vụ công ngay tại địa phương. Đối với doanh nghiệp, cần nhấn mạnh việc khai thác dữ liệu giúp cải thiện quy trình sản xuất, quản trị rủi ro, tiếp cận thị trường và đổi mới sáng tạo. Đối với cán bộ công chức, cần truyền thông về vai trò dữ liệu trong xây dựng nền hành chính hiện đại, giảm giấy tờ, giảm tham nhũng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Cần tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp kết hợp truyền thông đại chúng nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Các diễn đàn, hội thảo, tọa đàm, lớp bồi dưỡng, chương trình tập huấn, cuộc thi tìm hiểu, ngày hội dữ liệu, triển lãm số... sẽ là cơ hội để nâng cao hiểu biết, thúc đẩy sự tương tác và hình thành mạng lưới công dân, doanh nghiệp, tổ chức



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

đồng hành cùng chính phủ trong hành trình phát triển hệ sinh thái dữ liệu. Các hoạt động này cần được tổ chức thường xuyên, có sự tham gia của chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các bộ, ngành, chính quyền địa phương và khu vực tư nhân.



Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet

Việc hợp tác với báo chí, truyền hình và các tổ chức xã hội là giải pháp then chốt để mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng truyền thông. Cần khuyến khích các cơ quan truyền thông xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

dữ liệu và chuyển đổi số, đăng tải các bài viết, phóng sự, điều tra chuyên sâu, câu chuyện thành công, mô hình hiệu quả, từ đó lan tỏa cảm hứng và thúc đẩy hành động từ cơ sở. Các tổ chức xã hội, hiệp hội ngành nghề, tổ chức phi chính phủ, tổ chức tôn giáo có thể trở thành cầu nối đưa chính sách về dữ liệu đến gần người dân, đồng thời phản hồi những mối quan tâm, vướng mắc từ cơ sở để cơ quan quản lý hoàn thiện chính sách.

Xây dựng đội ngũ chuyên gia truyền thông về dữ liệu tại các bộ, ngành, địa phương là nhiệm vụ cần được ưu tiên nhằm đảm bảo tính chuyên sâu, chính xác và nhất quán của các thông tin được truyền tải. Những người làm công tác truyền thông không chỉ cần kỹ năng báo chí, truyền thông, mà còn phải có hiểu biết sâu sắc về dữ liệu, công nghệ, bảo mật, pháp lý và đạo đức. Họ sẽ là cầu nối hiệu quả giữa cơ quan nhà nước với công chúng trong việc lan tỏa niềm tin, hình thành thói quen sử dụng dữ liệu có trách nhiệm.

Xây dựng và vận hành cổng thông tin, nền tảng truyền thông dữ liệu quốc gia tập trung, tích hợp, có khả năng tùy biến cao để cung cấp thông tin minh bạch, cập nhật và dễ tiếp cận về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các chỉ số khai thác dữ liệu, các báo cáo phân tích, kết quả thực thi chính sách và phản hồi của người dân. Cổng thông tin này cần có chức năng tương tác trực tuyến, xử lý phản ánh kiến nghị, thu thập ý kiến đóng góp, đo lường hiệu quả chiến dịch truyền thông, từ đó điều chỉnh kịp thời các nội dung và phương pháp triển khai.

Cần ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về truyền thông dữ liệu theo hướng dễ hiểu, chính xác, khoa học, minh bạch, tránh gây hiểu lầm hoặc làm phức tạp hóa thông tin. Các tài liệu truyền thông, hướng dẫn, infographic, video cần được thiết kế thống nhất về hình ảnh, biểu tượng, màu sắc, ngôn ngữ và bố cục, đảm bảo nhất quán thông điệp truyền thông quốc gia.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cần thực hiện kiểm định hiệu quả truyền thông định kỳ bằng các công cụ khảo sát xã hội học, đánh giá truyền thông trên nền tảng số, phân tích xu hướng tìm kiếm, phản ứng mạng xã hội, từ đó điều chỉnh chiến lược phù hợp.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về truyền thông nhằm lưu trữ, phân loại, khai thác các tài liệu, chiến dịch, đánh giá, phản hồi liên quan đến hoạt động truyền thông dữ liệu trong nước và quốc tế, phục vụ quá trình học hỏi, kế thừa, sáng tạo trong triển khai các chương trình tương lai. Việc số hóa toàn bộ tài liệu truyền thông và tích hợp vào hệ thống phân tích dữ liệu lớn sẽ giúp các cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả theo thời gian thực và tối ưu hóa nội dung theo hành vi người dùng.

Cần đưa nội dung giáo dục về dữ liệu, an toàn thông tin, đạo đức số và vai trò của Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia vào các chương trình đào tạo, phổ cập tại trường phổ thông, trường đại học, trung tâm bồi dưỡng chính trị, tổ chức Đoàn, Hội. Giáo dục dữ liệu từ sớm sẽ góp phần hình thành thế hệ công dân số có ý thức, có năng lực sử dụng và chia sẻ dữ liệu một cách có trách nhiệm, góp phần phát triển xã hội số toàn diện và bền vững.

Để truyền thông hiệu quả, cần phát triển các công cụ đo lường định lượng, định tính mức độ nhận thức, mức độ tin cậy, mức độ tương tác và mức độ chuyển đổi hành vi của công chúng sau các chiến dịch truyền thông. Các chỉ số này không chỉ phản ánh chất lượng truyền thông, mà còn là cơ sở để điều chỉnh chính sách, đảm bảo tính hiệu quả của toàn bộ quá trình xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Việc tuyên truyền cần đi đôi với các chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với những cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực trong việc chia sẻ dữ liệu, sáng tạo mô hình sử dụng dữ liệu hiệu quả, góp phần lan tỏa nhận thức và văn hóa dữ liệu trong cộng đồng. Cần xây dựng hệ thống ghi nhận và vinh danh các sáng kiến dữ liệu phục vụ cộng đồng, tạo động lực xã hội hóa việc xây dựng nền kinh tế dữ liệu và Chính phủ số.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Cà Mau đẩy mạnh triển khai cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân.

Đối với lực lượng Công an nhân dân, việc đẩy mạnh truyền thông về vai trò và lợi ích của dữ liệu không chỉ là một phần của nhiệm vụ chung trong triển khai Đề án phát triển Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, mà còn là yêu cầu cấp thiết gắn liền với bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao, tội phạm mạng. Công an các cấp cần chủ động tham gia truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân về nguy cơ bị lộ lọt thông tin, hướng dẫn các kỹ năng bảo mật cá nhân, phòng ngừa lừa đảo trên không gian mạng, đồng thời củng cố



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

niềm tin xã hội vào các hệ thống dữ liệu phục vụ công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Việc phối hợp giữa lực lượng Công an với các cơ quan truyền thông, các tổ chức xã hội và cộng đồng mạng là yếu tố quan trọng để lan tỏa thông tin chính thống, phản bác thông tin sai lệch, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong quá trình sử dụng và chia sẻ dữ liệu.

3. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên nền tảng dữ liệu

3.1. Tích hợp công nghệ AI, Big Data vào quá trình phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp để đưa ra các dự báo, đánh giá chính sách, hỗ trợ ra quyết định của cơ quan nhà nước trên cơ sở bằng chứng





BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Việc tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) vào quy trình phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp là một bước đi tất yếu nhằm nâng cao chất lượng quản trị quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện. Dữ liệu ngày càng đóng vai trò trung tâm trong việc hoạch định chính sách, tổ chức vận hành và giám sát hiệu quả của các cơ quan quản lý nhà nước. Khi dữ liệu được thu thập đầy đủ, cập nhật kịp thời, chuẩn hóa và liên thông toàn quốc, việc tích hợp AI và Big Data sẽ giúp phân tích khối lượng thông tin khổng lồ một cách nhanh chóng, phát hiện quy luật ẩn trong hành vi xã hội, xu hướng kinh tế – dân cư – môi trường, đồng thời nhận diện nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong nhiều lĩnh vực quản lý. Đây là điều mà phương pháp phân tích truyền thống khó có thể đạt được về cả tốc độ và độ chính xác.

Triển khai công nghệ AI trong xử lý dữ liệu tổng hợp đòi hỏi trước hết phải đảm bảo một hạ tầng kỹ thuật mạnh, bao gồm hệ thống lưu trữ, tính toán hiệu năng cao, nền tảng phân tích chuyên dụng, kết nối mạng ổn định và an toàn. Song song đó là việc xây dựng hệ thống mô hình học máy phù hợp từng lĩnh vực, từ phân tích dân cư, dịch chuyển lao động, quy hoạch đô thị cho đến y tế dự phòng, giáo dục theo vùng miền. Việc huấn luyện các mô hình này phải dựa trên bộ dữ liệu sạch, đã được xử lý tiền kiểm để loại bỏ nhiễu, định danh rõ ràng và gán nhãn chính xác. Định danh dữ liệu không chỉ đơn giản là gán tên đối tượng mà còn phải xác lập mối quan hệ giữa các thực thể trong hệ thống, từ đó cho phép AI hiểu được bối cảnh khi phân tích, đưa ra đánh giá.

Công nghệ Big Data giữ vai trò thiết yếu trong việc thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích dữ liệu ở quy mô siêu lớn, không theo cấu trúc truyền thống. Việc ứng dụng các công cụ như Hadoop, Spark, Kafka, ElasticSearch vào xử lý dữ liệu



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

từ hàng trăm nguồn khác nhau: từ cảm biến IoT, hồ sơ hành chính, hệ thống camera giám sát, báo cáo tài chính doanh nghiệp cho đến mạng xã hội, sẽ giúp cơ quan nhà nước nhìn thấy được “bức tranh toàn cảnh” về xã hội trong thời gian thực. Từ đây, việc phát hiện bất thường, cảnh báo sớm dịch bệnh, rủi ro môi trường, vi phạm trật tự an toàn giao thông, hay nguy cơ gia tăng tội phạm công nghệ cao sẽ trở nên khả thi và chính xác hơn bao giờ hết.

Muốn ứng dụng thành công AI và Big Data, cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Không chỉ dừng lại ở đội ngũ kỹ sư công nghệ thông tin, mà còn phải có các chuyên gia phân tích dữ liệu, nhà nghiên cứu chính sách hiệu quả bài toán thực tiễn, có thể phối hợp với kỹ thuật viên để xây dựng mô hình phù hợp từng lĩnh vực quản lý. Hệ thống cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phải được thiết kế mở, linh hoạt, cho phép cập nhật dữ liệu tự động, khai thác theo tầng truy cập khác nhau tùy đối tượng. Đồng thời phải ban hành chuẩn kỹ thuật dùng chung về mô hình dữ liệu, giao diện lập trình ứng dụng (API), tiêu chuẩn bảo mật thông tin và cơ chế kiểm định đầu ra của hệ thống phân tích.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Ảnh minh họa về AI và Big Data

Tích hợp AI và Big Data còn đặt ra yêu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu nhạy cảm một cách chặt chẽ. Các thuật toán phân tích phải tuân thủ nguyên tắc đạo đức, tránh thiên lệch, sai lệch dữ liệu do định kiến xã hội hoặc lỗi hệ thống. Do vậy, cần hình thành các Hội đồng đạo đức dữ liệu ở cấp bộ, ngành, phối hợp với cơ quan kiểm toán, thanh tra công vụ, các viện nghiên cứu và tổ chức xã hội để giám sát quá trình triển khai, kiểm định kết quả phân tích AI và giám sát hoạt động hệ thống. Việc tích hợp công nghệ chỉ có giá trị thực tiễn khi được đánh giá định kỳ, so sánh với thực tế hiện trường và điều chỉnh mô hình liên tục theo chu kỳ.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cần thúc đẩy thí điểm các ứng dụng phân tích dự báo theo lĩnh vực trọng điểm như dự báo thiếu hụt nhân lực lao động, xu hướng dịch chuyển thị trường, đánh giá hiệu quả các gói an sinh – hỗ trợ – đầu tư công, đo lường mức độ thụ hưởng chính sách của người dân, đánh giá độ hài lòng của doanh nghiệp đối với cải cách thủ tục hành chính. Kết quả của quá trình tích hợp phân tích bằng AI, Big Data cần được trình bày trực quan qua bảng điều khiển quản trị số (dashboard), bản đồ nhiệt (heatmap), mô hình giả lập đa tình huống giúp lãnh đạo các cấp ra quyết định dựa trên bằng chứng, không cảm tính, không trì hoãn, giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa nguồn lực công.

Việc kết nối dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia với các hệ thống của bộ, ngành, địa phương là điều kiện tiên quyết để AI phát huy hiệu quả. Không thể chỉ dựa vào dữ liệu rời rạc từng ngành mà phải có bức tranh liên ngành, liên cấp, xuyên suốt chuỗi dịch vụ công từ đăng ký hộ tịch, khai sinh, khám chữa bệnh, giáo dục, cho đến an sinh xã hội, việc làm, hưu trí. Sự tích hợp dữ liệu này đòi hỏi phải định danh thống nhất, đồng bộ định nghĩa, mã hóa, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào, tránh trùng lặp, xung đột hoặc thiếu nhất quán. Chỉ khi dữ liệu tổng hợp đạt độ sạch và thống nhất, hệ thống phân tích mới có cơ sở đưa ra kết luận chính xác và hữu ích.

Cơ chế đầu tư tài chính cho hệ thống AI – Big Data trong khuôn khổ dữ liệu tổng hợp quốc gia cần được thiết kế minh bạch, có lộ trình phân bổ ngân sách trung ương – địa phương – xã hội hóa rõ ràng. Khuyến khích hợp tác công – tư trong phát triển nền tảng phân tích dữ liệu, thu hút đội ngũ chuyên gia công nghệ từ khu vực tư nhân, đồng thời sử dụng



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

nguồn dữ liệu đã được làm ẩn danh để hợp tác nghiên cứu với các trường đại học, viện nghiên cứu. Việc mở rộng nền tảng AI quốc gia dùng chung sẽ tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp số, góp phần phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trên trường quốc tế.

Để nâng cao hiệu quả ứng dụng, cần xây dựng chiến lược quốc gia về tích hợp AI – Big Data gắn với quản trị dữ liệu đến năm 2030, định hướng 2045. Trong đó quy định rõ vai trò cơ quan chủ trì, đơn vị vận hành, cơ chế đánh giá tác động, kế hoạch cập nhật và phát triển hệ thống. Nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức về năng lực phân tích dữ liệu là yêu cầu cấp thiết, phải đưa vào nội dung đào tạo định kỳ, bồi dưỡng chuyên đề và đánh giá năng lực hằng năm. Tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia có hệ thống dữ liệu và nền tảng AI phát triển như Singapore, Estonia, Hàn Quốc, Phần Lan để học hỏi kinh nghiệm, tiếp cận mô hình tổ chức thông minh, ứng dụng AI trong quản lý hành chính công.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Trung tá Nguyễn Thành Vĩnh, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư và CCCD phát biểu tại buổi lễ Ra mắt Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân. Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet.

Với lực lượng Công an nhân dân, việc ứng dụng AI và Big Data vào xử lý dữ liệu tổng hợp có vai trò chiến lược đặc biệt quan trọng. Trên cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, dữ liệu quản lý an ninh trật tự, dữ liệu đăng ký phương tiện, dữ liệu hành chính, Công an các cấp có thể chủ động xây dựng các mô hình phân tích hành vi bất thường, dự báo nguy cơ phạm tội, xác định điểm nóng về an ninh, phát hiện xu hướng tội phạm mạng, gian lận tài chính, lừa đảo công nghệ cao. Việc tích



hợp hệ thống camera giám sát với phân tích hình ảnh bằng AI giúp nhận diện đối tượng truy nã, cảnh báo hành vi vi phạm giao thông, quản lý đám đông, bảo đảm an toàn sự kiện. Đồng thời, AI có thể hỗ trợ tra cứu hành chính, xử lý hồ sơ nghiệp vụ, thống kê phục vụ chỉ huy, từ đó nâng cao chất lượng điều hành tác chiến, rút ngắn thời gian xử lý vụ việc, góp phần xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong thời kỳ chuyển đổi số quốc gia.

3.2. Áp dụng các công nghệ và quy trình bảo mật hiện đại trong toàn bộ chuỗi vòng đời dữ liệu, tuân thủ các chuẩn mực quốc tế và quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng.

Việc áp dụng các công nghệ và quy trình bảo mật hiện đại trong toàn bộ chuỗi vòng đời dữ liệu là yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật, toàn vẹn và khả năng phục hồi của dữ liệu trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng. Toàn bộ vòng đời dữ liệu – từ khâu thu thập, xử lý, lưu trữ, chia sẻ, khai thác đến tiêu hủy – cần được thiết kế và vận hành dựa trên nguyên tắc bảo mật theo mặc định và bảo mật ngay từ thiết kế. Điều này đòi hỏi các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp phải đầu tư bài bản về hạ tầng an ninh mạng, lựa chọn các công nghệ tiên tiến như mã hóa dữ liệu đầu cuối, mã hóa đường truyền, các hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IDS/IPS), tường lửa thế hệ mới, công nghệ giám sát hành vi bất thường và kiểm soát truy cập dựa trên định danh số.

Trong giai đoạn thu thập dữ liệu, cần xác định rõ mục đích sử dụng, chủ thể dữ liệu, phạm vi khai thác và phương thức thu thập để tránh việc thu thập quá mức, không cần thiết hoặc vi phạm quyền riêng tư. Các quy trình thu thập phải gắn với các biểu mẫu đồng thuận rõ ràng, minh bạch và cung cấp lựa chọn cho người dùng về quyền kiểm soát dữ liệu cá nhân của mình. Đặc biệt, trong môi trường số, việc thu thập dữ liệu cần thông qua các công cụ kỹ thuật có khả năng bảo vệ khỏi



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

các hình thức thu thập trái phép, như phần mềm gián điệp, phần mềm quảng cáo hay hệ thống dò quét lỗ hổng bảo mật. Công nghệ xác thực nhiều yếu tố (MFA), xác thực sinh trắc học hoặc chữ ký số cần được triển khai rộng rãi để bảo đảm độ tin cậy cao ngay từ khâu đầu vào của hệ thống.

Trong quá trình xử lý dữ liệu, các thuật toán và phần mềm phân tích phải được xây dựng dựa trên nguyên tắc hạn chế dữ liệu, tối thiểu hóa quyền truy cập, gắn quyền sử dụng với vai trò cụ thể và được ghi nhận, giám sát trong hệ thống nhật ký hoạt động. Các dữ liệu nhạy cảm, đặc biệt là dữ liệu cá nhân, tài chính, sức khỏe, hồ sơ pháp lý cần được tách biệt khỏi dữ liệu thông thường và được bảo vệ bằng các công nghệ như tokenization (ẩn danh hóa), differential privacy (riêng tư vi sai) hoặc các mô hình xử lý tại nguồn không di chuyển dữ liệu. Cần triển khai các nền tảng quản lý quyền truy cập động (dynamic access control), cho phép cấp quyền theo thời gian thực dựa trên mức độ rủi ro và ngữ cảnh truy cập. Bên cạnh đó, áp dụng các mô hình Zero Trust (không tin tưởng mặc định) giúp ngăn chặn các hành vi truy cập không hợp lệ từ bên trong hoặc bên ngoài hệ thống.

Trong giai đoạn lưu trữ, cơ sở dữ liệu cần được phân vùng theo mức độ quan trọng và nhạy cảm, lưu tại các trung tâm dữ liệu đạt chuẩn an toàn cấp độ cao hoặc các nền tảng đám mây có chứng chỉ bảo mật quốc tế như ISO/IEC 27001, SOC 2, hoặc CSA STAR. Các bản sao lưu dữ liệu (backup) phải được thực hiện định kỳ, lưu trữ ở nhiều vị trí địa lý khác nhau, bảo đảm phục hồi nhanh chóng trong trường hợp mất mát hoặc bị tấn công mạng. Công nghệ blockchain cũng cần được nghiên cứu áp dụng vào việc ghi nhận, xác minh, truy xuất lịch sử chỉnh sửa hoặc truy cập dữ liệu nhằm bảo đảm tính



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

minh bạch, không thể thay đổi và tăng khả năng kiểm tra. Hệ thống lưu trữ cần được tích hợp sẵn các công cụ phát hiện mã độc, lọc nội dung và quét lỗ hổng nhằm phát hiện sớm các nguy cơ tiềm ẩn.



Trung tâm dữ liệu (IDC) thứ 8 của VNPT tại khu công nghiệp cao Hòa Lạc. Nguồn từ Internet.

Trong giai đoạn chia sẻ dữ liệu, cần xây dựng cơ chế kiểm soát truy cập đa tầng, mã hóa dữ liệu khi truyền tải qua mạng công cộng, đồng thời yêu cầu các bên nhận dữ liệu cam kết bảo mật, không sử dụng sai mục đích. Cần ứng dụng công nghệ Blockchain để ghi nhận nhật ký chia sẻ dữ liệu, đảm bảo minh bạch, không thể chối cãi và phục vụ



điều tra khi cần thiết. Việc chia sẻ dữ liệu với các tổ chức nước ngoài hoặc các nền tảng xuyên biên giới phải được kiểm soát theo các tiêu chuẩn bảo mật quốc tế như GDPR của Liên minh Châu Âu, HIPAA trong y tế Hoa Kỳ hay các khung quy định của OECD về lưu chuyển dữ liệu xuyên biên giới. Trong trường hợp bắt buộc chia sẻ dữ liệu có yếu tố nhạy cảm, cần áp dụng quy trình đánh giá tác động bảo mật, đồng thời tham vấn cơ quan có thẩm quyền về an ninh mạng trước khi thực hiện.

Giai đoạn khai thác dữ liệu cần đảm bảo rằng người sử dụng chỉ có thể tiếp cận thông tin phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạn, mọi hành vi truy cập đều phải được ghi nhận và giám sát thông qua các hệ thống SIEM (Security Information and Event Management), cho phép phát hiện kịp thời các hành vi bất thường hoặc nguy cơ bị lộ lọt dữ liệu. Các dashboard và báo cáo phân tích cần được thiết kế linh hoạt, sử dụng dữ liệu đã ẩn danh hoặc tổng hợp để bảo đảm không làm lộ danh tính cá nhân. Việc khai thác thông tin phải luôn gắn với quy trình đánh giá rủi ro bảo mật, và chỉ thực hiện trên các môi trường an toàn đã được kiểm tra, bảo mật định kỳ. Các đơn vị sử dụng dữ liệu cũng phải có trách nhiệm rà soát, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin và báo cáo kết quả lên các cơ quan giám sát có thẩm quyền.

Giai đoạn tiêu hủy dữ liệu cần được thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt, bảo đảm dữ liệu đã được xóa bỏ hoàn toàn, không thể phục hồi. Dữ liệu lưu trên thiết bị số phải được xóa bằng các phần mềm hủy dữ liệu chuyên dụng hoặc phá hủy vật lý nếu thiết bị không còn sử dụng. Đối với dữ liệu trên nền tảng đám mây, cần có cơ chế xóa khóa mã hóa, thu hồi quyền truy cập và hủy cấu trúc lưu trữ. Việc tiêu hủy dữ liệu đặc biệt phải được giám sát bởi các tổ chức



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

độc lập hoặc cơ quan có thẩm quyền để tránh tình trạng tiêu hủy không đúng quy trình, dẫn đến rò rỉ dữ liệu sau tiêu hủy. Cần xây dựng lịch trình tiêu hủy định kỳ gắn với vòng đời dữ liệu, hạn lưu trữ theo pháp luật và mức độ nhạy cảm của thông tin.

Để bảo đảm việc áp dụng công nghệ và quy trình bảo mật hiện đại đạt hiệu quả, cần ban hành khung chính sách pháp lý và tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp, vừa tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, vừa tiệm cận các chuẩn mực quốc tế. Luật Dữ liệu, Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ thông tin cá nhân và các nghị định, thông tư hướng dẫn liên quan cần được rà soát, cập nhật kịp thời, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và có tính khả thi cao. Đồng thời, cần xây dựng bộ tiêu chuẩn an toàn dữ liệu quốc gia làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức triển khai đánh giá, kiểm định, chứng nhận an toàn thông tin một cách khách quan và minh bạch. Cơ chế giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ dữ liệu cũng cần được củng cố với đội ngũ chuyên trách, hệ thống công cụ kỹ thuật hiện đại và quy trình xử lý khẩn cấp khi có sự cố.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Trao biên bản ghi nhớ giữa VNPT và các đối tác hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số. Nguồn từ Internet.

Song song với đó, cần xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực bảo mật thông tin có trình độ chuyên môn cao, hiểu biết sâu sắc về các công nghệ mới, luật pháp quốc tế và kỹ năng xử lý các tình huống an ninh mạng phức tạp. Các chương trình đào tạo cần phân tầng theo nhóm cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và người dùng cuối, với nội dung phù hợp, thực hành thường xuyên và cập nhật liên tục. Ngoài ra, việc thiết lập cơ chế cảnh báo sớm, diễn tập an ninh mạng,



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

mô hình phản ứng sự cố nhanh và các trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) cần được tổ chức đồng bộ từ trung ương đến địa phương, từ ngành dọc đến ngành ngang.

Cần khuyến khích khu vực tư nhân, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, tham gia phát triển các giải pháp bảo mật nội địa, có khả năng cạnh tranh với các sản phẩm quốc tế, đồng thời bảo đảm chủ quyền số và khả năng tự chủ trong các tình huống bị phong tỏa công nghệ. Cần có các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thử nghiệm, kiểm định, thương mại hóa sản phẩm bảo mật, cũng như khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu, phát triển công nghệ bảo mật thế hệ mới. Việc hình thành hệ sinh thái bảo mật số nội địa sẽ tạo ra sự lan tỏa, thúc đẩy toàn xã hội chú trọng hơn tới vấn đề bảo vệ dữ liệu.

Dưới góc độ lực lượng Công an nhân dân, việc áp dụng các công nghệ và quy trình bảo mật hiện đại trong toàn bộ vòng đời dữ liệu không chỉ là yêu cầu nội tại để bảo vệ thông tin của ngành, mà còn là công cụ quan trọng để đảm bảo an ninh quốc gia, an ninh mạng và trật tự an toàn xã hội. Công an các đơn vị, địa phương cần làm nòng cốt trong việc triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu nhạy cảm liên quan đến công dân, nhất là dữ liệu dân cư, dữ liệu định danh điện tử, dữ liệu tội phạm học và dữ liệu điều tra xử lý vi phạm. Bên cạnh đó, lực lượng Công an phải chủ động tham mưu, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo mật thông tin, phối hợp điều tra, ngăn chặn các hành vi tấn công mạng, thu thập, mua bán, sử dụng trái phép dữ liệu cá nhân. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật an ninh mạng có chuyên môn sâu, tinh nhuệ và có đạo đức nghề nghiệp là nhiệm vụ then chốt, bảo đảm cho ngành



Công an luôn giữ thế chủ động trong mọi tình huống, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ dữ liệu, bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời đại số.

3.3. Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá việc sử dụng dữ liệu tại các cơ quan nhà nước để bảo đảm dữ liệu được khai thác đúng mục đích, tránh lạm dụng, sai lệch, thất thoát thông tin.

Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá việc sử dụng dữ liệu tại các cơ quan nhà nước là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và an toàn trong khai thác tài nguyên dữ liệu quốc gia. Trong bối cảnh dữ liệu đang trở thành nguồn lực quan trọng thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, việc giám sát và đánh giá liên tục là nền tảng để phòng ngừa tình trạng sử dụng sai mục đích, lạm dụng, thất thoát hoặc gây rủi ro đến an ninh dữ liệu quốc gia. Cơ chế này cần được thiết kế tổng thể từ thể chế pháp lý, hạ tầng công nghệ, quy trình nghiệp vụ đến hệ thống nhân lực chuyên trách để bảo đảm triển khai thực chất, đồng bộ và có tính ràng buộc rõ ràng trong toàn hệ thống cơ quan công quyền.

Trước hết, cần xây dựng hành lang pháp lý rõ ràng quy định về trách nhiệm, quyền hạn và chế tài đối với hành vi sử dụng dữ liệu sai phạm. Phải xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm dữ liệu được sử dụng đúng mục đích, đúng phạm vi và đúng quy trình. Các quy định phải làm rõ nguyên tắc sử dụng dữ liệu công vụ, giới hạn khai thác, các loại dữ liệu có điều kiện truy cập và những trường hợp bị nghiêm cấm. Bên cạnh đó, cần hình thành cơ sở pháp lý về quyền được theo dõi, giám sát của các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước và các tổ chức giám sát độc lập đối với hoạt động sử dụng dữ liệu trong hệ thống công quyền.



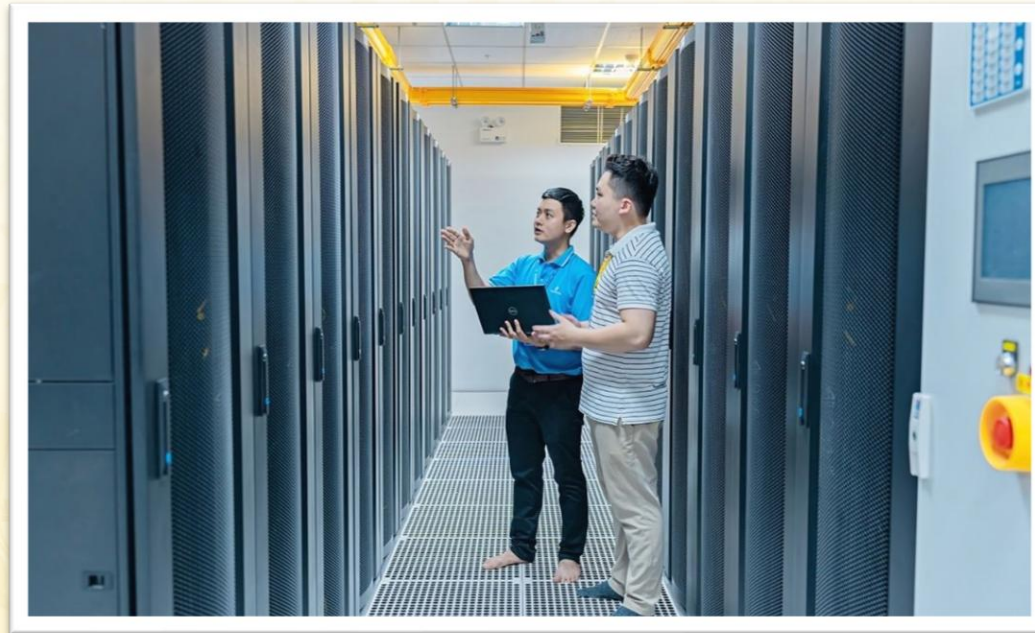
BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Tiếp theo, việc phân loại và gắn nhãn dữ liệu cần được triển khai bắt buộc tại các cơ quan nhà nước nhằm xác định mức độ nhạy cảm, quyền truy cập, thời gian lưu trữ, đơn vị cung cấp và mục đích sử dụng. Mỗi tập dữ liệu cần được gắn mã định danh và lịch sử truy cập điện tử để phục vụ cho công tác theo dõi, truy xuất khi cần thiết. Cơ quan quản lý dữ liệu cần xây dựng hệ thống quản lý truy cập phân quyền chi tiết theo vị trí công tác, chức năng nhiệm vụ, không để xảy ra tình trạng lạm dụng quyền khai thác dữ liệu vượt thẩm quyền. Hệ thống này phải đảm bảo tính linh hoạt nhưng đồng thời kiểm soát chặt chẽ thông qua đăng nhập định danh, xác thực đa lớp và ghi nhật ký truy cập theo thời gian thực.

Cần thiết lập hệ thống công cụ kỹ thuật số có khả năng giám sát, đánh giá và cảnh báo tự động việc sử dụng dữ liệu tại các cơ quan nhà nước. Hệ thống này phải hoạt động như một “trạm kiểm soát số” tự động, có thể nhận diện hành vi bất thường như khai thác dữ liệu quá tần suất, truy cập thông tin không thuộc chức năng, sao lưu – chia sẻ trái phép hoặc thao tác chỉnh sửa dữ liệu nhạy cảm mà không có lệnh cấp trên. Các công cụ phân tích hành vi người dùng dựa trên AI và học máy cần được tích hợp để phát hiện sớm nguy cơ lạm dụng, từ đó gửi cảnh báo đến cán bộ quản trị hoặc tạm thời khóa truy cập để xác minh. Việc giám sát tự động phải đi kèm với hệ thống báo cáo định kỳ, trong đó mỗi đơn vị có trách nhiệm giải trình hoạt động sử dụng dữ liệu của mình theo mẫu biểu thống nhất do cơ quan quản lý trung ương ban hành.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Tại Trung tâm IDC, nguồn từ Internet

Cần xây dựng quy trình kiểm toán dữ liệu định kỳ tại các cơ quan nhà nước nhằm đánh giá mức độ tuân thủ chính sách, quy trình và nguyên tắc sử dụng dữ liệu. Quy trình này cần được thực hiện bởi các đơn vị kiểm tra nội bộ hoặc cơ quan kiểm toán nhà nước, với phương pháp đánh giá dựa trên tiêu chí cụ thể như: tỷ lệ truy cập hợp lệ, mức độ tái sử dụng dữ liệu đúng mục tiêu, số lượng vi phạm phát hiện, mức độ phản hồi và sửa lỗi sau kiểm tra. Việc kiểm toán phải đi kèm với chế tài xử lý rõ ràng nếu phát hiện sai phạm, bao gồm hình thức xử lý hành chính, kỷ luật, bồi thường thiệt hại hoặc



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

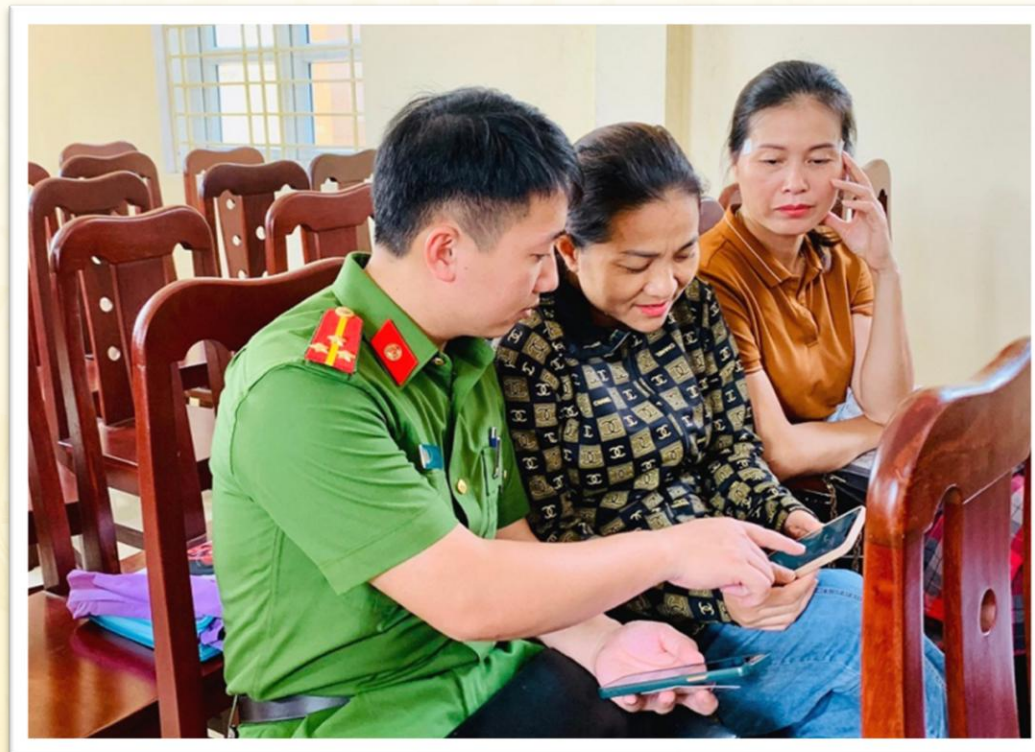
truy cứu trách nhiệm hình sự nếu hành vi gây hậu quả nghiêm trọng. Đồng thời, kết quả kiểm toán cũng là cơ sở để đánh giá chất lượng hoạt động của đơn vị, cán bộ, đưa vào tiêu chí thi đua – khen thưởng hoặc điều chuyển công tác.

Việc thiết lập bộ chỉ số đánh giá hiệu quả sử dụng dữ liệu là cần thiết để có thể theo dõi khách quan, khoa học và có hệ thống. Bộ chỉ số này cần phản ánh các nội dung như: số lượng và chất lượng dữ liệu được sử dụng, mức độ phục vụ nhiệm vụ chuyên môn, khả năng chia sẻ liên ngành, mức độ bảo mật và an toàn dữ liệu, số lượng vi phạm và mức độ khắc phục hậu kiểm. Các chỉ số đánh giá có thể chia thành nhóm chỉ số định lượng (số lượt truy cập, số trường dữ liệu được sử dụng...) và định tính (mức độ hài lòng của người sử dụng, mức độ ứng dụng kết quả vào hoạch định chính sách...). Dựa trên bộ chỉ số này, các cơ quan chủ quản sẽ có căn cứ để phân loại, xếp hạng mức độ sử dụng dữ liệu hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương, từ đó điều chỉnh chính sách đào tạo, hỗ trợ hoặc giám sát phù hợp.

Cần xây dựng hệ thống phản hồi và giám sát cộng đồng, trong đó người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội có thể đóng góp ý kiến, phát hiện bất cập, vi phạm trong sử dụng dữ liệu công vụ. Việc hình thành cơ chế tố giác ẩn danh, tiếp nhận thông tin từ bên thứ ba sẽ giúp mở rộng không gian giám sát, tăng tính minh bạch và phòng ngừa hiệu quả các hành vi vi phạm. Hệ thống phản ánh này cần gắn với bộ phận chuyên trách, có quy trình xử lý rõ ràng, phản hồi kịp thời và công bố công khai kết quả xử lý theo quy định pháp luật.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Cán bộ Công an hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID và thực hiện các bước khai báo tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID.

Trong quá trình triển khai, cần chú trọng đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát, đánh giá sử dụng dữ liệu. Họ cần được trang bị kiến thức về luật dữ liệu, an toàn thông tin, kỹ năng sử dụng công cụ theo dõi tự



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

động, phân tích nhật ký truy cập, kiểm tra hệ thống bảo mật và khả năng phát hiện dấu hiệu vi phạm. Đội ngũ này phải có phẩm chất đạo đức tốt, có cơ chế bảo vệ người làm nhiệm vụ giám sát, tránh bị can thiệp hoặc đe dọa bởi các đối tượng có hành vi vi phạm liên quan đến sử dụng dữ liệu. Cần xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra dữ liệu đủ mạnh ở cả trung ương và địa phương, hoạt động độc lập, có thẩm quyền rõ ràng và được hỗ trợ đầy đủ về công nghệ.

Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia cũng cần được tích hợp công cụ giám sát theo thời gian thực với cơ chế cảnh báo tức thời, đánh dấu rủi ro và đề xuất hành động can thiệp sớm. Cần tích hợp các công cụ phát hiện hành vi sao chép, truyền tải, xóa hoặc sửa dữ liệu không hợp lệ, đồng thời có công cụ so sánh dữ liệu truy cập với vai trò công vụ được phân công để đối chiếu tính chính đáng. Ngoài ra, các nền tảng dữ liệu cần có khả năng lưu giữ bản ghi dữ liệu truy cập trong thời gian tối thiểu 12 tháng để phục vụ điều tra, xác minh khi có vi phạm xảy ra.

Mỗi cơ quan nhà nước cần thành lập tổ chuyên trách hoặc phân công cán bộ kiêm nhiệm làm nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp, báo cáo hoạt động khai thác dữ liệu, xử lý sai phạm và đề xuất cải tiến quy trình sử dụng dữ liệu. Tổ chuyên trách này cần được quy định rõ trong quy chế tổ chức, có mô tả công việc cụ thể, có quyền truy cập nhật ký truy cập, lập báo cáo định kỳ gửi cơ quan cấp trên, đồng thời phối hợp với các đơn vị an toàn thông tin, kiểm tra nội bộ, thanh tra trong quá trình xử lý vụ việc vi phạm liên quan dữ liệu. Việc nâng cao năng lực tự giám sát ở cấp cơ sở sẽ góp phần bảo đảm việc sử dụng dữ liệu thực chất, đúng người, đúng việc và phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước.

Việc tổng hợp dữ liệu giám sát cần được đưa vào hệ thống cơ sở dữ liệu kiểm tra, thanh tra quốc gia, phục vụ mục tiêu liên thông quản lý, giám sát tập trung ở cấp trung ương. Cơ sở dữ liệu này phải được đồng bộ hóa với các hệ thống



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

ng nghiệp vụ khác như hồ sơ cán bộ, hệ thống báo cáo điều hành, nền tảng phân tích dữ liệu để phục vụ việc điều chỉnh chiến lược khai thác dữ liệu trên phạm vi toàn quốc. Đây cũng là nền tảng để Chính phủ nắm được thực trạng, mức độ ứng dụng, hiệu quả khai thác dữ liệu ở từng bộ, ngành, địa phương và làm căn cứ phân bổ nguồn lực, hỗ trợ kỹ thuật và chỉ đạo điều hành phù hợp.



Hệ thống thiết bị được lắp đặt theo tiêu chuẩn quốc tế. Nguồn từ Internet.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Liên hệ với nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân, việc thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá việc sử dụng dữ liệu có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và bảo đảm bí mật nhà nước. Cán bộ Công an phải thường xuyên làm việc với các cơ sở dữ liệu về dân cư, tội phạm, quản lý xuất nhập cảnh, thông tin tài chính – ngân hàng, mạng xã hội, vì vậy việc sử dụng dữ liệu phải tuyệt đối tuân thủ pháp luật, đúng mục tiêu nghiệp vụ và không gây rò rỉ thông tin mật. Lực lượng Công an cần chủ động xây dựng cơ chế giám sát nội bộ, lập hồ sơ truy xuất dữ liệu, kiểm soát hành vi truy cập và có công cụ phát hiện sớm nguy cơ rò rỉ, mất cắp dữ liệu từ nội bộ hoặc từ hệ thống công nghệ thông tin. Công an các đơn vị cần tăng cường kiểm tra, thanh tra việc sử dụng dữ liệu của cán bộ, tổ chức tập huấn chuyên sâu về pháp luật dữ liệu, quy định về bảo mật và kỹ năng giám sát dữ liệu. Việc sử dụng dữ liệu hiệu quả, an toàn và minh bạch là điều kiện quan trọng để lực lượng Công an thực hiện tốt chức năng phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý vi phạm, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự trong thời đại số.

3.4. Thực hiện các mô hình thí điểm ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong các lĩnh vực cụ thể như y tế, giáo dục, giao thông, quản lý dân cư để rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Thực hiện các mô hình thí điểm ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong các lĩnh vực cụ thể là bước đi thiết yếu nhằm kiểm chứng hiệu quả, khả năng tích hợp, liên thông, cũng như mức độ thích nghi của hệ thống dữ liệu khi áp dụng vào thực tiễn đời sống. Trong điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin, năng lực quản lý dữ liệu và nhận thức xã hội về chuyển đổi số còn chênh lệch giữa các ngành, các địa phương, việc triển khai thí điểm đóng vai trò như phòng thí nghiệm thực địa giúp các cơ quan chức năng nhận diện chính xác điểm mạnh, điểm yếu của hệ thống Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

gia. Quá trình thí điểm cần bắt đầu từ những lĩnh vực có dữ liệu lớn, thường xuyên cập nhật, có mức độ gắn kết chặt chẽ với đời sống xã hội, đồng thời có khả năng tạo hiệu ứng lan tỏa nhanh trong cộng đồng, tiêu biểu như y tế, giáo dục, giao thông và quản lý dân cư. Các mô hình thí điểm phải được xác định mục tiêu rõ ràng, có lộ trình triển khai từng bước, đi kèm với bộ chỉ số đánh giá hiệu quả cụ thể để làm căn cứ tổng kết, điều chỉnh và mở rộng trong giai đoạn tiếp theo.

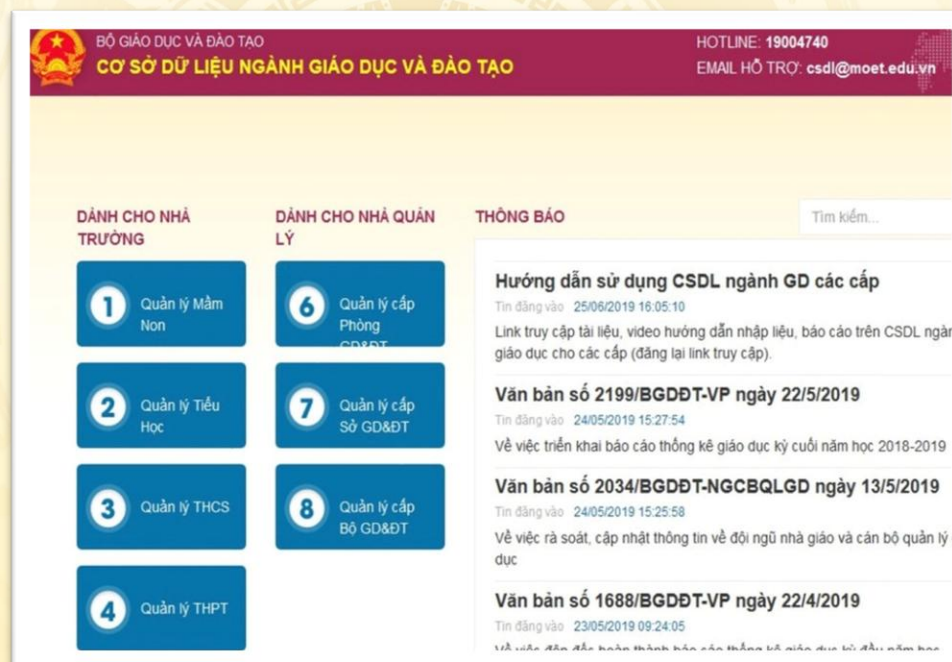
Trong lĩnh vực y tế, việc triển khai mô hình thí điểm ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia sẽ hỗ trợ tích hợp dữ liệu bệnh án điện tử, lịch sử khám chữa bệnh, hồ sơ tiêm chủng, bảo hiểm y tế và thông tin cá nhân về tình trạng sức khỏe. Mô hình này sẽ giúp các cơ sở y tế từ trung ương đến địa phương có thể truy cập nhanh chóng, chính xác các dữ liệu y khoa, từ đó đưa ra quyết định chẩn đoán, điều trị hiệu quả, đồng thời giảm thiểu tình trạng trùng lặp xét nghiệm, tiết kiệm chi phí khám chữa bệnh và nâng cao chất lượng chăm sóc bệnh nhân. Dữ liệu cũng sẽ phục vụ cho việc phân tích dịch tễ, dự báo dịch bệnh, xây dựng chính sách y tế cộng đồng và phân bổ nguồn lực y tế hợp lý theo từng vùng miền, nhóm tuổi, giới tính. Mô hình thí điểm cần được triển khai tại các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh, một số trung tâm y tế cấp quận, huyện và cơ sở y tế tư nhân có quy mô lớn, bảo đảm có sự tham gia đa dạng về đối tượng và địa bàn để đánh giá đầy đủ tính ứng dụng và hiệu quả vận hành.

Trong lĩnh vực giáo dục, mô hình thí điểm cần tập trung vào việc tích hợp dữ liệu học sinh, sinh viên từ nhiều cấp học, bao gồm kết quả học tập, quá trình rèn luyện, hồ sơ tuyển sinh, đăng ký học phần, bằng cấp, chứng chỉ và các thông tin liên quan đến tình trạng sức khỏe, hoàn cảnh gia đình. Ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong giáo dục sẽ giúp các trường học, cơ quan quản lý giáo dục và phụ huynh theo dõi, đánh giá sự phát triển toàn diện của người học, đồng thời phát hiện sớm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

những khó khăn, lệch chuẩn để có giải pháp can thiệp kịp thời. Việc kết nối dữ liệu giáo dục với dữ liệu dân cư và y tế cũng mở ra khả năng xây dựng hồ sơ cá nhân học sinh – sinh viên suốt đời, làm cơ sở cho việc phân tích xu hướng nghề nghiệp, điều chỉnh chính sách tuyển sinh và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Các mô hình thí điểm nên được áp dụng tại một số trường phổ thông trung học, cao đẳng và đại học thuộc các vùng kinh tế – xã hội khác nhau, với sự tham gia của các sở giáo dục địa phương, các đơn vị chủ quản ngành dọc để tạo sự phối hợp liên ngành trong quản trị dữ liệu.



Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thuộc quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ảnh chụp màn hình



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Thời đại số, Học trực tuyến và học kết hợp đã trở thành xu hướng không thể đảo ngược. Ảnh Sưu tầm

Trong lĩnh vực giao thông, việc triển khai mô hình thí điểm ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia sẽ tạo ra nền tảng số cho việc quản lý phương tiện, người điều khiển, hệ thống hạ tầng giao thông và các dịch vụ vận tải. Việc kết nối dữ liệu đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe, lịch sử vi phạm giao thông, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và hành trình phương tiện sẽ giúp



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

các cơ quan chức năng đưa ra quyết định kịp thời về điều tiết giao thông, phát hiện vi phạm, ngăn ngừa tai nạn, giảm ùn tắc và cải thiện môi trường đô thị. Mô hình cũng cho phép tích hợp với hệ thống camera giám sát giao thông, cảm biến giao thông thông minh và dữ liệu từ các ứng dụng điều phối vận tải để phục vụ phân tích, dự báo và quản lý giao thông thời gian thực. Việc thí điểm nên được thực hiện tại một số đô thị lớn có hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh và nhu cầu cấp thiết về quản lý giao thông như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, kết hợp với các tuyến giao thông trọng điểm kết nối liên tỉnh.



Hệ thống camera phạt nguội giao thông của Cảnh sát giao thông. Ảnh Sưu tầm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trong lĩnh vực quản lý dân cư, mô hình thí điểm cần tập trung vào việc sử dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia để tích hợp dữ liệu dân cư, hộ tịch, cư trú, lao động, an sinh xã hội, thuế và các dịch vụ công liên quan. Thông qua việc xây dựng hồ sơ công dân số, cơ quan chức năng có thể cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến một cách thuận tiện, nhanh chóng và minh bạch. Mô hình sẽ giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý, loại bỏ tình trạng khai báo trùng lặp, tạo tiền đề cho việc triển khai các mô hình chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Thí điểm có thể được triển khai tại một số quận, huyện đại diện cho vùng nông thôn, thành thị, miền núi và đồng bằng để kiểm chứng khả năng thích ứng của hệ thống, đồng thời làm rõ các yếu tố tác động như trình độ dân trí, mức độ sẵn sàng công nghệ, cơ sở hạ tầng mạng và thái độ hợp tác của người dân.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Thượng tá, TS Nguyễn Đình Nghĩa - Trưởng khoa An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao phát biểu tại buổi báo cáo chuyên đề

Cần thiết lập hệ thống giám sát, đánh giá liên tục trong suốt quá trình triển khai thí điểm để bảo đảm thu thập đầy đủ các phản hồi từ thực tiễn, từ đó phát hiện sớm những điểm nghẽn, rủi ro, hạn chế về kỹ thuật, pháp lý và tổ chức. Mỗi mô



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

hình thí điểm cần được giao cho một đơn vị chủ trì rõ ràng, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả đánh giá. Phải xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thống nhất gồm: mức độ tích hợp dữ liệu, hiệu quả vận hành, khả năng mở rộng, mức độ hài lòng của người dùng, tính bảo mật và chi phí đầu tư. Các tiêu chí này cần được lượng hóa bằng chỉ số cụ thể, đo lường định kỳ để phục vụ cho việc so sánh, tổng kết và nhân rộng. Ngoài ra, cần tổ chức các hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên môn sau mỗi giai đoạn thí điểm để các bên liên quan chia sẻ kinh nghiệm, đóng góp ý kiến, từ đó hoàn thiện mô hình.

Phải đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phục vụ cho các mô hình thí điểm, bao gồm máy chủ, mạng truyền dẫn, hệ thống phần mềm tích hợp, nền tảng chia sẻ dữ liệu và cơ sở pháp lý đi kèm. Các địa phương, bộ ngành tham gia thí điểm cần được cấp kinh phí đủ lớn và ổn định từ ngân sách trung ương, đồng thời khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác công – tư trong triển khai, duy trì và mở rộng mô hình. Việc phát triển nguồn nhân lực cho thí điểm cũng là yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật kịp thời để đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên kỹ thuật và nhân viên vận hành có thể làm chủ hệ thống, xử lý sự cố, cải tiến quy trình phù hợp với thực tiễn từng ngành, địa phương.

Cần tăng cường tuyên truyền, truyền thông về các mô hình thí điểm để tạo sự đồng thuận, ủng hộ và tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Các kênh truyền thông đa phương tiện cần được huy động để giới thiệu mô hình, nêu bật lợi ích thực tiễn, hướng dẫn người dân tương tác, sử dụng và cung cấp phản hồi. Phải công khai kết quả thí điểm, mô hình điển hình và những địa phương triển khai hiệu quả để nhân rộng cách làm tốt, đồng thời rút kinh nghiệm từ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

những điểm còn tồn tại để điều chỉnh kịp thời trong các giai đoạn tiếp theo. Việc tạo dựng lòng tin của người dân đối với việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia là yếu tố quyết định đến thành công và tính bền vững của mô hình khi triển khai ở quy mô toàn quốc.

Trong quá trình triển khai các mô hình thí điểm ứng dụng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, lực lượng Công an có vai trò đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực quản lý dân cư, bảo đảm an ninh thông tin và giám sát tính pháp lý của dữ liệu. Công an các đơn vị, địa phương cần tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kết nối, đồng bộ dữ liệu dân cư, kiểm tra, xác minh thông tin đầu vào nhằm bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu. Lực lượng Công an có trách nhiệm phát hiện và xử lý các hành vi cố tình cung cấp thông tin sai lệch, gian lận danh tính, xâm nhập trái phép hệ thống dữ liệu hoặc lợi dụng mô hình thí điểm để thực hiện hành vi phạm pháp. Công an cần tham gia xây dựng các phương án bảo mật, giám sát hệ thống kỹ thuật trong các mô hình thí điểm, bảo đảm dữ liệu công dân không bị lộ lọt, lợi dụng hoặc mua bán trái phép. Ngoài ra, lực lượng Công an cũng cần tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ hành chính công trên nền dữ liệu tích hợp, đồng thời ghi nhận phản hồi, kiến nghị để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh chính sách. Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, lực lượng Công an giữ trọng trách bảo vệ tính toàn vẹn, pháp lý, chính danh và an toàn của Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong suốt quá trình thí điểm, từ đó góp phần nhân rộng các mô hình hiệu quả, đưa dữ liệu trở thành nền tảng vận hành quốc gia số hiện đại, hiệu quả, minh bạch.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

KẾT QUẢ MỘT NĂM ĐỀ ÁN 06

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

XÂY DỰNG 4 NGHỊ ĐỊNH
CỦA CHÍNH PHỦ



THÔNG TƯ CỦA BỘ CÔNG AN



THÔNG TƯ CỦA BỘ TÀI CHÍNH



1

THỰC HIỆN CÁC DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU

2



ĐƯA **21/25** DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU LÊN MÔI
TRƯỜNG ĐIỆN TỬ



NGÀNH CÔNG AN CUNG CẤP **227/227** DỊCH VỤ CÔNG
TRỰC TUYẾN



THÍ ĐIỂM THÀNH CÔNG 2 DỊCH VỤ CÔNG LIÊN THÔNG
ĐĂNG KÝ KHAI SINH - ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ - CẤP
THẺ BHYT CHO TRẺ DƯỚI 6 TUỔI; ĐĂNG KÝ KHAI
TỬ-XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ - TRỢ CẤP MAI TÁNG
PHÍ TẠI HÀ NỘI VÀ HÀ NAM

KẾT NỐI, CHIA SẺ DỮ LIỆU GIỮA CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ VỚI CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU KHÁC 3



CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ ĐÃ KẾT NỐI CHÍNH THỨC VỚI 12
BỘ, NGÀNH, 1 DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, 3 DOANH NGHIỆP VIỄN
THÔNG VÀ 35 ĐỊA PHƯƠNG. TIẾP NHẬN TỔNG 819,3 TRIỆU YÊU CẦU
TRA CỨU, XÁC THỰC, ĐỒNG BỘ THÔNG TIN.



HỖ TRỢ CÁC ĐOÀN THỂ XÂY DỰNG DỮ LIỆU QUẢN LÝ ĐOÀN VIÊN, HỘI
VIÊN TRÊN NỀN TẢNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ (1,7 TRIỆU
HỘI VIÊN HỘI NÔNG DÂN; 516.622 HỘI VIÊN HỘI NGƯỜI CAO TUỔI).



TRIỂN KHAI KẾT NỐI, LÀM SẠCH THÔNG TIN THUÊ BAO DI ĐỘNG CỦA
3 NHÀ MẠNG VIỄN THÔNG: VIETTEL, MOBIFONE, VINAPHONE VỚI 66,9
TRIỆU YÊU CẦU ĐỐI SÁNH.



TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP SỐ HÓA, TẠO LẬP DỮ LIỆU DÙNG CHUNG.



BỘ CÔNG AN PHÂN TÍCH DỮ LIỆU NGƯỜI TIÊM VACCINE, CÓ 2 BẢO
CẢO ĐỀ XUẤT THỦ TƯỚNG CHỈ ĐẠO BỘ Y TẾ PHÂN LƯỢNG MŨI TIÊM,
CÂN ĐỐI, PHỤC VỤ ĐIỀU TIẾT VACCINE KHÔNG ĐỂ DƯ THỪA, TRỰC
LỢI, LÃNG PHÍ.



BỘ CÔNG AN PHÂN TÍCH ĐỘ TUỔI ĐI HỌC CỦA TRẺ EM TRÊN CẢ
NƯỚC CHO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÀM CĂN CỨ BỐ TRÍ NGUỒN
LỰC GIÁO VIÊN, CƠ SỞ VẬT CHẤT, HẠ TẦNG TẠI TỪNG ĐỊA PHƯƠNG.

Ảnh minh họa công tác tuyên truyền Đề án 06. Ảnh Sưu tầm

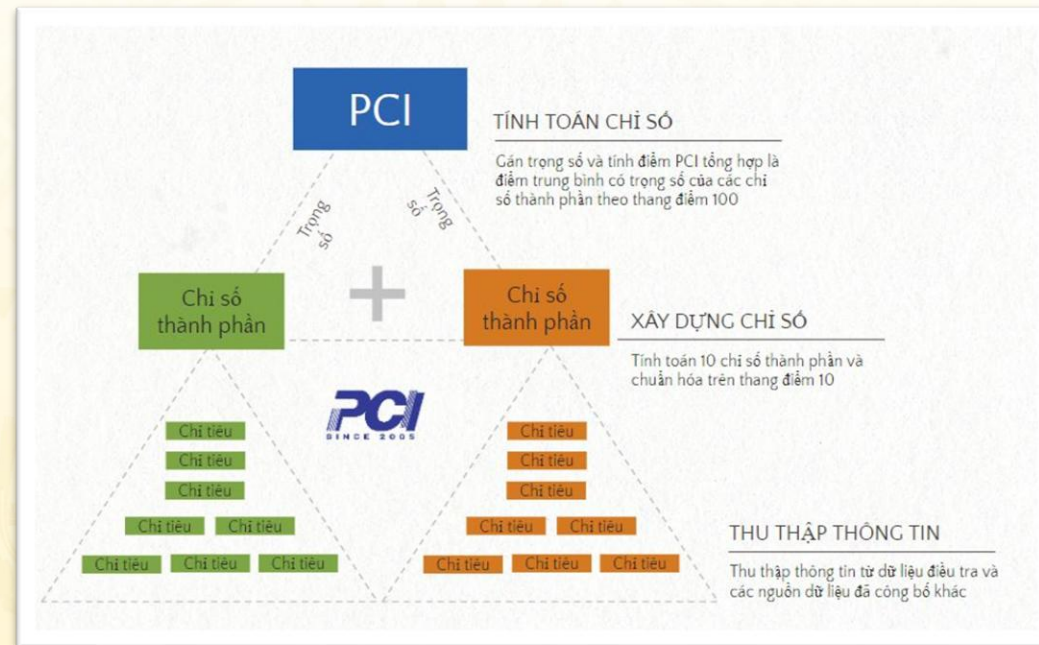


3.5. Ban hành bộ chỉ số đánh giá hiệu quả khai thác, ứng dụng dữ liệu trong hoạt động quản lý nhà nước và phát triển kinh tế – xã hội, phục vụ công tác điều hành và xếp hạng chuyển đổi số.

Việc ban hành bộ chỉ số đánh giá hiệu quả khai thác, ứng dụng dữ liệu trong hoạt động quản lý nhà nước và phát triển kinh tế – xã hội là yêu cầu tất yếu nhằm cụ thể hóa quá trình chuyển đổi số quốc gia bằng các tiêu chí đo lường khách quan, khoa học và có khả năng so sánh. Bộ chỉ số này đóng vai trò là công cụ định hướng, giám sát và thúc đẩy các cơ quan, tổ chức nâng cao năng lực quản trị dữ liệu, ứng dụng hiệu quả dữ liệu trong điều hành và cung cấp dịch vụ công, từ đó tạo ra các giá trị thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội. Xây dựng bộ chỉ số đòi hỏi trước hết phải xác định rõ mục tiêu đo lường, phạm vi áp dụng, mức độ phân rã theo ngành, lĩnh vực, cấp hành chính và các loại hình tổ chức, đảm bảo phản ánh toàn diện bức tranh chuyển đổi số quốc gia trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



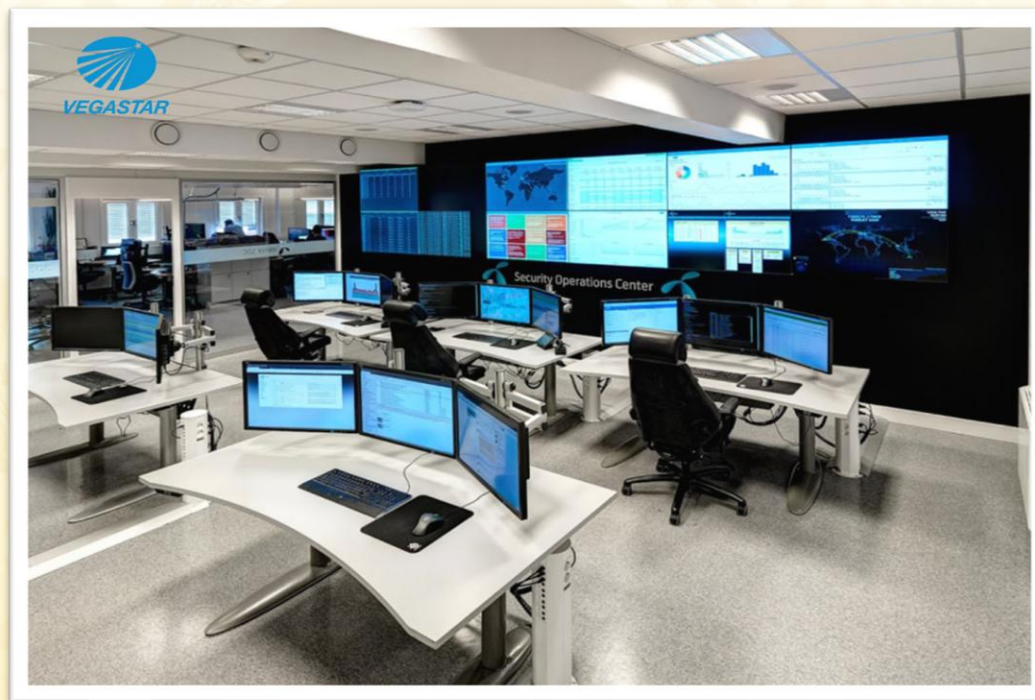
Ảnh minh họa

Cần xác lập hệ thống nguyên tắc xây dựng bộ chỉ số theo hướng khách quan, minh bạch, có thể kiểm chứng và dễ triển khai trong thực tiễn. Mỗi chỉ số phải phản ánh đúng thực chất hiệu quả khai thác, ứng dụng dữ liệu chứ không chỉ dừng lại ở số lượng dữ liệu được thu thập hay lưu trữ. Do vậy, bộ chỉ số cần tập trung vào khả năng sử dụng lại dữ liệu trong nhiều dịch vụ, chất lượng dữ liệu được quản lý và cập nhật, mức độ tự động hóa trong xử lý thông tin, số lượng và chất lượng các ứng dụng khai thác dữ liệu, cũng như hiệu quả tác động đến cải thiện quy trình quản lý, nâng cao trải nghiệm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

người dân và hiệu suất hoạt động của bộ máy nhà nước. Cần đảm bảo rằng các chỉ số được thiết kế theo phương pháp luận rõ ràng, sử dụng dữ liệu gốc thay vì số liệu báo cáo chủ quan, tránh tình trạng “chạy theo thành tích”.



Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet

Việc xây dựng bộ chỉ số cần được thực hiện thông qua quy trình đánh giá hiện trạng, khảo sát thực tiễn, tham vấn chuyên gia, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về các mô hình đo lường



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

mức độ trưởng thành số và năng lực quản trị dữ liệu như DGI (*Data Governance Index*), DESI (*Digital Economy and Society Index*), E-Government Development Index (*EGDI*), OECD Digital Government Index. Các bộ, ngành, địa phương cần cung cấp dữ liệu minh bạch phục vụ cho quá trình xây dựng chỉ số, đảm bảo tính đại diện, tính cập nhật và phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của từng khu vực. Việc tổng hợp ý kiến và phản biện xã hội là bước cần thiết để bộ chỉ số có sự đồng thuận cao và tính khả thi khi triển khai diện rộng.

Cần xác định rõ các nhóm chỉ số chính, bao gồm nhóm chỉ số đánh giá về mức độ khai thác dữ liệu trong nội bộ cơ quan nhà nước, nhóm chỉ số về mức độ chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các ngành, các cấp, nhóm chỉ số đánh giá hiệu quả ứng dụng dữ liệu trong cung cấp dịch vụ công và nhóm chỉ số về tác động của dữ liệu đối với phát triển kinh tế – xã hội. Trong mỗi nhóm chỉ số, cần lượng hóa thành các tiêu chí cụ thể như: tỷ lệ dịch vụ công sử dụng dữ liệu liên thông, thời gian xử lý thủ tục giảm do ứng dụng dữ liệu, số lượng mô hình ra quyết định dựa trên phân tích dữ liệu, mức độ sử dụng dữ liệu mở của doanh nghiệp, tỷ lệ dữ liệu được khai thác từ nền tảng dùng chung... Bên cạnh đó, cần có chỉ số đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận dịch vụ công trên nền dữ liệu số.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Cà Mau đạt 91,06 điểm, tăng 1,43%, đứng đầu các địa phương về chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ảnh Báo Cà Mau Online

Việc xây dựng và ban hành bộ chỉ số cần gắn với thiết kế hệ thống công nghệ số hóa quy trình thu thập, tổng hợp, phân tích và báo cáo dữ liệu đánh giá. Hệ thống này phải cho phép cập nhật tự động, minh bạch, giám sát theo thời gian



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

thực và có khả năng tạo báo cáo phân tích đa chiều phục vụ cho công tác điều hành, chỉ đạo. Cần tích hợp công cụ bảng điều khiển thông minh (*dashboard*), sử dụng công nghệ phân tích dữ liệu lớn (*Big Data*), trí tuệ nhân tạo (*AI*) để phát hiện bất thường, cảnh báo rủi ro và hỗ trợ ra quyết định chính sách nhanh chóng, chính xác. Hệ thống đánh giá cũng cần được kết nối với các nền tảng giám sát, đo lường hiệu quả chính sách công, từ đó làm cơ sở cho việc cải tiến quy trình quản trị và tối ưu hóa tài nguyên dữ liệu.

Cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể về mục tiêu, nội dung, trách nhiệm triển khai bộ chỉ số đánh giá hiệu quả khai thác dữ liệu, đồng thời giao rõ thẩm quyền cho cơ quan chủ trì xây dựng, cập nhật, giám sát và kiểm định chỉ số. Các địa phương, bộ, ngành cần được giao chỉ tiêu cụ thể gắn với trách nhiệm giải trình trong việc cải thiện từng nhóm chỉ số theo lộ trình thời gian xác định. Việc công bố định kỳ kết quả đánh giá, xếp hạng trên phạm vi toàn quốc là biện pháp quan trọng để tạo áp lực cạnh tranh tích cực, thúc đẩy các đơn vị nâng cao chất lượng công tác quản trị và khai thác dữ liệu, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng điều hành nhà nước.

Cần thiết lập cơ chế thưởng – phạt rõ ràng dựa trên kết quả đánh giá từ bộ chỉ số, xem đây là một trong các tiêu chí quan trọng trong phân bổ ngân sách, xét thi đua, khen thưởng và đánh giá năng lực quản lý của lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Những địa phương, bộ, ngành có chỉ số thấp liên tục cần được thanh tra, kiểm tra, phân tích nguyên nhân và có biện pháp chấn chỉnh. Đồng thời, cần xây dựng hệ thống đánh giá độc lập bởi các tổ chức ngoài nhà nước, viện nghiên cứu hoặc đơn vị tư vấn chuyên môn để đảm bảo tính khách quan, tránh tình trạng tự đánh giá thiếu trung thực hoặc hình thức.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cần thường xuyên rà soát, cập nhật bộ chỉ số theo diễn biến của công nghệ, sự thay đổi của môi trường chính sách và phản hồi thực tế từ quá trình triển khai. Bộ chỉ số không phải là công cụ cố định mà phải có khả năng thích ứng với các mô hình quản trị dữ liệu mới, phương thức cung cấp dịch vụ mới và yêu cầu ngày càng cao từ người dân và doanh nghiệp. Việc tích hợp các chỉ số quốc tế vào bộ chỉ số quốc gia cũng là một hướng đi phù hợp nhằm tăng cường khả năng so sánh, thu hút đầu tư quốc tế và khẳng định vị thế của Việt Nam trong quá trình hội nhập số toàn cầu.

Cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách tại các bộ, ngành, địa phương về cách hiểu, cách sử dụng và ứng dụng bộ chỉ số vào công tác điều hành, quản lý. Việc này không chỉ giúp đảm bảo tính thống nhất trong triển khai mà còn nâng cao năng lực số của bộ máy hành chính các cấp, từ đó tạo ra sự chuyển biến thực chất trong việc ứng dụng dữ liệu. Cán bộ cần được hướng dẫn cách sử dụng công cụ phân tích, cách xác định nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả đánh giá và cách cải thiện chỉ số thông qua các biện pháp nghiệp vụ cụ thể. Đây là điều kiện tiên quyết để bộ chỉ số không chỉ mang tính hình thức mà thực sự đi vào thực chất, tạo ra giá trị lan tỏa trong toàn hệ thống.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Từ 25/2/2021

ĐƯA VÀO KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT, CẤP VÀ QUẢN LÝ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDL) về dân cư
tập hợp thông tin cơ bản của tất cả công dân Việt Nam được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin. Đây là hệ thống quan trọng nhất trong 6 CSDL quốc gia phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử.

Chi phí thời gian chuẩn bị đơn, tờ khai

Tiết kiệm 4.864 tỷ đồng

Chi phí nhập dữ liệu công dân vào các CSDL chuyên ngành

Chi phí xuất trình đơn, tờ khai

Các chi phí khác

HỆ THỐNG SẢN XUẤT, CẤP VÀ QUẢN LÝ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Lấy vân tay lần thay cho vân tay phẳng

Sử dụng thẻ chip điện tử

Đầu tư ứng dụng nhận dạng vân tay, nhận dạng khuôn mặt

Đối với ứng dụng nhận dạng tròng mắt, ADN và giọng nói sẽ có thiết kế mở để thực hiện khi điều kiện phù hợp

Phân đấu đến trước 1/7/2021, cấp 50 triệu thẻ đối với các trường hợp đủ điều kiện được cấp thẻ

TTXVN
Vietnam News Agency

<https://infocenter.vn>

Cần có chiến lược truyền thông mạnh mẽ để phổ biến ý nghĩa, cách hiểu và tầm quan trọng của bộ chỉ số đến toàn xã hội, nhất là đối với người dân và doanh nghiệp. Khi hiểu rõ bộ chỉ số là công cụ minh bạch hóa hiệu quả hoạt động quản lý và mức độ số hóa của cơ quan công quyền, người dân có thể giám sát tốt hơn, phản biện chính sách và thúc đẩy các đơn vị phục vụ công cộng phải không ngừng đổi mới, sáng tạo. Việc công bố công khai các bảng xếp hạng, biểu đồ so sánh theo từng ngành, địa phương sẽ tạo nên áp lực dư luận tích cực, khuyến khích sự cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị, qua đó thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số quốc gia.

Cần nghiên cứu áp dụng các mô hình AI hỗ trợ đánh giá chỉ số theo hướng dự báo xu hướng cải thiện hoặc suy giảm trên từng nhóm chỉ số, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn trong quản lý dữ liệu, nhận diện sớm điểm nghẽn trong khai thác thông tin công. Việc sử dụng công nghệ thông minh giúp cơ quan điều hành có thể không chỉ phản ứng kịp thời mà còn chủ động điều chỉnh chính sách, phân bổ nguồn lực và hỗ trợ các đơn vị yếu kém có định hướng cải thiện rõ ràng. Việc đánh giá theo thời gian thực còn là nền tảng để triển khai



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

chính quyền điều hành dựa trên dữ liệu (data-driven government) – mô hình quản trị hiện đại đang được các quốc gia tiên tiến áp dụng.

Từ góc độ lực lượng Công an nhân dân, bộ chỉ số đánh giá hiệu quả khai thác, ứng dụng dữ liệu có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự và hiện đại hóa công tác Công an. Khi các dữ liệu dân cư, tội phạm học, quản lý xuất nhập cảnh, lưu trú, hình ảnh giám sát được tích hợp, phân tích và đo lường hiệu quả, lực lượng Công an có thể sử dụng các chỉ số này để đánh giá mức độ chủ động trong phòng ngừa, khả năng phản ứng nhanh với các nguy cơ an ninh phi truyền thống và hiệu quả phối hợp với các ngành trong xử lý tình huống phức tạp. Việc ứng dụng chỉ số giúp Công an các đơn vị, địa phương xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quy trình xử lý nghiệp vụ, từ đó cải tiến phương pháp tác nghiệp, tăng cường công tác dự báo, điều hành bằng dữ liệu, rút ngắn thời gian xử lý vụ việc, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân. Đồng thời, bộ chỉ số cũng là căn cứ để Bộ Công an thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, đánh giá thi đua, xác định các đơn vị điển hình và nhân rộng mô hình khai thác dữ liệu hiệu quả trong toàn lực lượng, qua đó khẳng định vai trò tiên phong, nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Công an thành phố Hồ Chí Minh phát động phong trào ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác Công an. Ảnh Sưu tầm

4. Tăng cường tổ chức, nhân lực: Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức về quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu nhằm sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong công tác chuyên môn

Việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức về quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu là một trong những giải pháp then chốt nhằm hiện thực hóa mục tiêu sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

trong công tác chuyên môn. Trong bối cảnh dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên chiến lược, việc nâng cao năng lực con người – những người trực tiếp vận hành, phân tích và ra quyết định dựa trên dữ liệu – giữ vai trò trung tâm và quyết định chất lượng chuyển đổi số trong hệ thống quản lý nhà nước. Các khóa đào tạo cần được thiết kế theo hướng chuyên sâu, hệ thống, liên thông với thực tiễn công vụ, tập trung vào ba trụ cột gồm quản trị dữ liệu, phân tích dữ liệu và khai thác dữ liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị - hành chính.

Việc đào tạo quản trị dữ liệu cần cung cấp cho cán bộ công chức kiến thức về vòng đời dữ liệu từ thu thập, chuẩn hóa, lưu trữ, bảo mật, phân quyền truy cập, cập nhật định kỳ đến tiêu hủy dữ liệu. Cán bộ cần nắm rõ các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ trong xây dựng và quản lý dữ liệu, nhận diện rõ các rủi ro về bảo mật, xung đột quyền truy cập, tính toàn vẹn và khả năng tái sử dụng của dữ liệu. Họ cũng phải hiểu được sự khác biệt giữa các loại dữ liệu: dữ liệu mở, dữ liệu riêng tư, dữ liệu mật và dữ liệu chiến lược để có phương án tiếp cận phù hợp, đúng pháp luật và tối ưu hiệu quả. Việc quản trị dữ liệu hiệu quả đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải tiếp cận tư duy hệ thống, nắm vững công cụ tổ chức cơ sở dữ liệu hiện đại, hiểu biết về các mô hình dữ liệu quan hệ, dữ liệu phi cấu trúc, dữ liệu thời gian thực và công nghệ điện toán đám mây.

Về phân tích dữ liệu, chương trình đào tạo cần cung cấp các kỹ năng sử dụng phần mềm và công cụ hỗ trợ phân tích như Excel nâng cao, Power BI, Tableau, Python, R hoặc các nền tảng AI tích hợp. Cán bộ cần được huấn luyện để thực hiện các thao tác xử lý, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, xây dựng mô hình phân tích định lượng – định tính, trực quan hóa thông tin dưới dạng bảng biểu, biểu đồ, bản đồ số nhằm hỗ trợ việc ra quyết định. Quan trọng hơn, năng lực phân tích dữ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

liệu không chỉ dừng lại ở kỹ năng sử dụng phần mềm mà còn đòi hỏi tư duy phân tích logic, khả năng đặt vấn đề, diễn giải và trình bày kết quả phục vụ các mục tiêu chuyên môn. Cần đưa vào đào tạo kỹ thuật phát hiện xu hướng, dự báo bằng dữ liệu, phân tích hành vi và các kỹ thuật khai phá dữ liệu (data mining) để phát huy giá trị của khối dữ liệu lớn đang tích hợp vào Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

Trong nội dung khai thác dữ liệu phục vụ công vụ, cán bộ, công chức cần được trang bị kỹ năng tìm kiếm dữ liệu đúng nguồn, đúng phạm vi chức năng; sử dụng các công cụ truy vấn dữ liệu; lập báo cáo phân tích nhanh; đánh giá, phản hồi chất lượng dữ liệu và đề xuất cập nhật dữ liệu mới. Họ cũng cần hiểu cách kết nối giữa các tập dữ liệu đa ngành như dân cư, kinh tế, y tế, giáo dục, môi trường... để khai thác dữ liệu tổng hợp liên lĩnh vực, hỗ trợ hoạch định chính sách, điều hành và giám sát hiệu quả. Bên cạnh đó, cần huấn luyện kỹ năng thiết kế dashboard (bảng điều khiển) trực quan hóa thông tin phục vụ lãnh đạo, đồng thời thực hành xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, phát hiện bất thường trong dữ liệu để ứng dụng trong các nhiệm vụ cụ thể như theo dõi dịch bệnh, quản lý dân cư, kiểm soát tài nguyên, giám sát hoạt động đầu tư công.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Ông Nguyễn Thành Phúc, Cục trưởng Cục an ninh thông tin (ngoài cùng bên phải) trao chứng nhận cho các doanh nghiệp làm chủ nền tảng điện toán đám mây Việt. Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet.

Chương trình đào tạo cần phân cấp phù hợp với từng đối tượng: cán bộ cấp chiến lược cần tập trung vào tư duy dữ liệu, kỹ năng chỉ đạo và giám sát khai thác dữ liệu hiệu quả; cán bộ cấp tác nghiệp cần được đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật, phần mềm và quy trình cụ thể; cán bộ phụ trách công nghệ thông tin cần tiếp cận các mô hình dữ liệu hiện đại, bảo mật và quản trị nền tảng số. Đào tạo phải gắn với vị trí việc làm và chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng bộ, ngành, địa phương để tránh lãng phí nguồn lực và đảm bảo kiến thức thu được có thể áp dụng ngay vào thực tiễn công việc.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cần hình thành hệ sinh thái đào tạo liên ngành, kết hợp giữa các cơ sở đào tạo công lập với các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ uy tín trong nước và quốc tế, khai thác nguồn học liệu số, chương trình trực tuyến mở (MOOCs), các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề sâu và thực hành trên dữ liệu thực tế. Cần thiết lập hệ thống chứng chỉ kỹ năng dữ liệu dành cho cán bộ, công chức tương tự các chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tin học, coi đó là tiêu chí bắt buộc trong thi tuyển, đánh giá năng lực hoặc bổ nhiệm cán bộ trong thời đại chuyên đổi số. Song song, cần xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả sau đào tạo dựa trên sự thay đổi trong năng suất công vụ, mức độ sử dụng dữ liệu trong quá trình ra quyết định và năng lực tham gia đề xuất sáng kiến cải tiến quản lý.

Để bảo đảm hiệu quả triển khai, cơ quan chủ trì như Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông cần xây dựng khung năng lực quốc gia về dữ liệu dành cho cán bộ, công chức, làm cơ sở xây dựng giáo trình, thiết kế nội dung đào tạo chuẩn hóa trên toàn quốc. Các địa phương, bộ, ngành cần có kế hoạch hàng năm về đào tạo năng lực dữ liệu, xác định rõ chỉ tiêu đào tạo, đối tượng tham gia, nội dung cụ thể, hình thức tổ chức và nguồn kinh phí bảo đảm. Việc tổ chức lớp học phải linh hoạt, kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến, phân bổ thời gian hợp lý để cán bộ vừa tham gia học, vừa đảm bảo công việc chuyên môn.

Chính phủ cần ban hành chính sách khuyến khích cán bộ học tập suốt đời, gắn đào tạo dữ liệu với lộ trình phát triển nghề nghiệp công vụ. Các cơ quan hành chính cần hình thành bộ phận chuyên trách về quản trị và phân tích dữ liệu, tạo điều kiện để cán bộ được thực hành thường xuyên, học đi đôi với làm, qua đó duy trì năng lực ứng dụng dữ liệu trong dài hạn. Trong quá trình đào tạo, cần lồng ghép nội dung về đạo đức dữ liệu, trách nhiệm xã hội, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo đảm an ninh mạng và tuân thủ quy định pháp luật trong sử dụng dữ liệu để xây dựng văn hóa dữ liệu bền vững, có trách nhiệm.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cần phát triển cơ chế học tập cộng đồng giữa các đơn vị, tổ chức các cuộc thi, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, mô hình ứng dụng dữ liệu hay trong quản lý nhà nước nhằm tạo động lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Các đơn vị có thành tích nổi bật trong khai thác dữ liệu cần được tuyên dương, nhân rộng, gắn với thi đua khen thưởng để tạo phong trào học tập dữ liệu sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị. Việc đào tạo cán bộ về dữ liệu không nên coi là nhiệm vụ riêng lẻ mà cần được tích hợp vào toàn bộ chiến lược phát triển nhân lực quốc gia, góp phần xây dựng chính phủ số hiệu quả, hiện đại, lấy dữ liệu làm nền tảng vận hành.



Ảnh minh họa



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Liên hệ với nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân, việc tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về dữ liệu là yêu cầu cấp bách để lực lượng Công an đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong thời đại số. Cán bộ Công an cần được huấn luyện kỹ năng khai thác Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia phục vụ điều tra tội phạm, quản lý cư trú, giám sát người nước ngoài, đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao, dự báo tình hình an ninh trật tự. Cán bộ kỹ thuật phải nắm vững mô hình dữ liệu tích hợp, thiết kế dashboard phục vụ lãnh đạo chỉ huy, xây dựng công cụ cảnh báo an ninh sớm. Cán bộ nghiệp vụ phải sử dụng thành thạo công cụ truy vấn dữ liệu, kết hợp dữ liệu dân cư với dữ liệu tài chính, dữ liệu di biến động để truy vết đối tượng vi phạm pháp luật. Việc tổ chức lớp học nội bộ cho từng chuyên ngành như cảnh sát hình sự, an ninh mạng, quản lý hành chính... cần được cụ thể hóa bằng chương trình đào tạo riêng, bám sát nhiệm vụ thực tiễn của lực lượng Công an trong kỷ nguyên dữ liệu. Đây là nền tảng để xây dựng lực lượng Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, ứng dụng hiệu quả dữ liệu vào mọi lĩnh vực công tác bảo vệ an ninh Tổ quốc.



Tạm kết câu 5

Phần trả lời cho câu hỏi số 5 đã đi sâu vào việc phân tích cả hành lang pháp lý và kết quả thực tiễn trong thu thập, cập nhật, đồng bộ, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia. Nội dung đã nêu rõ các quy định pháp lý quan trọng làm cơ sở cho việc quản lý và sử dụng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước. Về triển khai thực tiễn, nhiều bộ, ngành, địa phương đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia như dân cư, bảo hiểm, giáo dục, y tế... Dữ liệu bước đầu được khai thác phục vụ các hoạt động như cung cấp dịch vụ công, cải cách hành chính, điều hành chính sách. Bộ Công an được đánh giá là đơn vị tiên phong, với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối 18 bộ, ngành và 63 tỉnh, thành, phục vụ hàng trăm triệu lượt tra cứu xác thực thông tin. Câu trả lời cũng phản ánh nhận thức ngày càng cao của các cơ quan nhà nước về vai trò dữ liệu, song cũng chỉ ra một số tồn tại như chưa đồng bộ tiêu chuẩn, dữ liệu còn phân tán, chất lượng chưa cao. Nhìn chung, phần trả lời đã cung cấp cái nhìn toàn diện, sâu sắc và thực tiễn về tình hình triển khai cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia trong thời gian qua.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU

LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Câu 6

Định hướng về xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia? Trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu số?





BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Tóm tắt: Phần trả lời câu hỏi số 6 đi sâu vào định hướng xây dựng và phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia như một thiết chế hạ tầng số trọng yếu của đất nước, đóng vai trò trung tâm trong việc thu thập, lưu trữ, tích hợp, xử lý, phân tích và chia sẻ dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân. Trung tâm dữ liệu quốc gia được xác định là nền tảng đảm bảo vận hành hiệu quả Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, hướng tới quản trị quốc gia dựa trên dữ liệu. Nội dung trả lời cũng đã làm rõ trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia trong bảo vệ, quản trị dữ liệu số, bao gồm: bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; duy trì vận hành ổn định hệ thống lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn; triển khai các công nghệ mới như AI, Big Data phục vụ phân tích và ra quyết định; thiết lập các chuẩn dữ liệu và nền tảng chia sẻ dùng chung. Ngoài ra, Trung tâm dữ liệu quốc gia còn có vai trò kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, ngành, địa phương, đồng thời thúc đẩy dữ liệu mở và đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu. Tóm lại, phần trả lời đã thể hiện rõ vai trò trung tâm của Trung tâm dữ liệu quốc gia trong hạ tầng số quốc gia và trách nhiệm toàn diện về xây dựng, phát triển, bảo vệ và khai thác dữ liệu phục vụ phát triển bền vững đất nước.



I. ĐỊNH HƯỚNG VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

1. Khái quát về Trung tâm dữ liệu quốc gia

1.1. Khái niệm Trung tâm dữ liệu quốc gia

Trung tâm Dữ liệu quốc gia là trung tâm dữ liệu được Chính phủ giao Bộ Công an xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành nhằm thực hiện việc tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu của các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật, nhằm hình thành kho dữ liệu về con người và kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Ngày 30/10/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia, trong đó, giao Bộ Công an thành lập Trung tâm Dữ liệu quốc gia là đơn vị tương đương cấp Cục thuộc Bộ Công an. Thực hiện Nghị quyết số 175, ngày 25/2/2025, Bộ Công an tổ chức lễ công bố thành lập Trung tâm Dữ liệu quốc gia.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



*Bộ trưởng Lương Tam Quang trao Quyết định thành lập
Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Ảnh sưu tầm*



*Bộ trưởng Lương Tam Quang trao Quyết định thành lập
Trung tâm Dữ liệu quốc gia.
Ảnh Sưu tầm*

Trung tâm Dữ liệu quốc gia là trung tâm dữ liệu được Chính phủ giao Bộ Công an xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành thực hiện việc tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu của các cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật nhằm hình thành kho dữ liệu về con người và kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

gia. Trong đó, dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, bảo đảm quốc phòng an ninh, là động lực quan trọng xây dựng kỷ nguyên mới thịnh vượng. Đồng thời, cung cấp hạ tầng công nghệ cho các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan có nhu cầu sử dụng để khai thác, vận hành, nâng cao hiệu quả, bảo đảm an ninh mạng.

Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định mạnh mẽ vai trò của Trung tâm dữ liệu quốc gia, khi xác định Trung tâm là “lõi”, trụ cột của quá trình chuyển đổi số quốc gia, dữ liệu được xác định là tư liệu sản xuất chính của kỷ nguyên mới, hạ tầng dữ liệu là một trong bốn trụ cột của kỷ nguyên số. Điều này cho thấy, việc thành lập trung tâm là vấn đề được Đảng, Nhà nước, xã hội đặc biệt quan tâm, kỳ vọng, đồng thời là sứ mệnh vinh quang mà hết sức nặng nề.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương tặng hoa chúc mừng Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Nguồn Sưu tầm.

Phát biểu chỉ đạo tại buổi lễ, Bộ trưởng Lương Tam Quang nhấn mạnh, cùng với thành công từ Đề án 06, Trung tâm Dữ liệu quốc gia với mục tiêu phát huy cao độ giá trị của dữ liệu - nguồn tài nguyên quý giá, tư liệu sản xuất mới nhằm tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng tầm vị thế đất nước tiếp tục là tầm nhìn, định hướng, sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước. Đây cũng là kho dữ liệu tổng hợp, trụ cột để



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

phát triển, hình thành các sản phẩm số, các hệ thống dữ liệu tin cậy của Nhà nước, nhằm kết nối, chia sẻ, tạo ra nhiều giá trị mới cho phát triển, góp phần đảm bảo hạ tầng số an toàn, ổn định, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.



Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia thay mặt cán bộ, chiến sĩ đơn vị tuyên thệ tại buổi lễ. Ảnh Sưu tầm



Khẩn trương thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 175 của Chính phủ, Trung tâm Dữ liệu quốc gia được xây dựng, đưa vào vận hành nhằm thực hiện sứ mệnh cao cả mà lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã tin cậy giao trọng trách đối với lực lượng CAND.

Dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số. Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các tổ chức chính trị - xã hội, các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan có nhu cầu sử dụng để khai thác, vận hành, nâng cao hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

1.2. Quan điểm xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia

Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phù hợp với các quy hoạch, chiến lược phát triển quốc gia; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với sự phát triển của các cơ sở dữ liệu quốc gia và tiến trình chuyển đổi số quốc gia, phù hợp với kiến trúc Chính phủ điện tử, góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp triển khai Đề án phải có tính khả thi, bảo đảm việc xây dựng, quản lý, khai thác Trung tâm dữ liệu quốc gia hiệu quả, bền vững.

Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, phù hợp với xu thế và xứng tầm thế giới. Công tác triển khai cần thực hiện nhanh nhằm tạo nền tảng để thay đổi một cách căn bản, toàn diện việc thu thập, lưu trữ, quản lý, cung cấp, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu của Chính phủ bảo đảm mục tiêu quản lý xã hội, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công và tiện ích cho người dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; sản phẩm tạo ra phải



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

là công cụ giải quyết, tháo gỡ các điểm nghẽn, cũng như tạo đột phá trong phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống cơ sở dữ liệu khác hình thành trong tương lai. Trung tâm dữ liệu quốc gia phải trở thành một thành phần hạ tầng số quan trọng phục vụ phát triển kinh tế và quản lý xã hội phù hợp với đặc điểm của Việt Nam.

Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia phải ứng dụng những giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất, có giá trị sử dụng lâu dài, tận dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhất là phát triển hệ sinh thái các dịch vụ và công nghệ mới như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo... để nâng cao hiệu quả trong quản lý, vận hành và khai thác; tiêu chuẩn hóa, quy chuẩn hóa về hạ tầng kỹ thuật số, nền tảng kết nối; tận dụng tối đa và kế thừa có hiệu quả các dịch vụ, ứng dụng, hệ thống đã được triển khai trước đây và tối ưu, hiệu quả, bảo mật, chống lãng phí các dịch vụ, hệ thống dự kiến triển khai trong thời gian tới. Tối ưu hóa thời gian, chi phí đầu tư, nguồn nhân lực trong triển khai xây dựng và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Vận hành chính thức hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư: Bước tiến trong tiến trình đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại. Ảnh Sưu tầm

Trung tâm dữ liệu quốc gia phải bảo đảm là một trụ cột quan trọng phục vụ quá trình chuyển đổi số quốc gia, hỗ trợ đắc lực và hiện đại hóa công tác quản lý xã hội. Trung tâm dữ liệu quốc gia phải là nơi tập hợp các thông tin, dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và trở thành một trung tâm tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ và điều phối thông tin, phân tích dữ liệu về con người và các dữ liệu tổng hợp quốc gia. Trung tâm này phải có tính sẵn sàng cao, hoạt động liên tục



24/7, sự ổn định cao; khả năng bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, an ninh mạng ở cấp độ cao nhất; triển khai theo hướng mở, phát triển các dịch vụ tiện ích, giá trị gia tăng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu về tích hợp, thu thập, lưu trữ, chia sẻ và phân tích dữ liệu.

Xác định rõ phạm vi, lộ trình triển khai Đề án; nghiên cứu áp dụng các cơ chế đặc biệt về đầu tư, xây dựng, cấu hình, đấu thầu, chỉ định thầu, thanh toán, quyết toán, kiểm toán, giải ngân... để bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong quá trình thực hiện đề án; đồng thời cần phân chia giai đoạn đầu tư phù hợp, đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí đáp ứng yêu cầu đề ra; phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia và quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương và vùng lãnh thổ.

1.3. Vị trí, vai trò của Trung tâm dữ liệu quốc gia

1.3.1. Vị trí

Trung tâm dữ liệu quốc gia là trung tâm dữ liệu do Chính phủ xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật nhằm hình thành kho dữ liệu về con người và kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, bảo đảm quốc phòng an ninh. Đồng thời cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan có nhu cầu sử dụng để khai thác, vận hành, nâng cao hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.



3.2. Vai trò của Trung tâm dữ liệu quốc gia

- Tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, khai thác, chia sẻ, phân tích và điều phối tất cả các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu liên quan đến con người (bao gồm người có quốc tịch Việt Nam và người có liên quan đến hoạt động kinh tế - xã hội tại Việt Nam) theo quy định của pháp luật để tạo dựng kho dữ liệu về con người; dữ liệu liên quan đến con người bao gồm các thông tin đã được số hóa có nội dung gắn với con người bao gồm: dữ liệu dân cư, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, cán bộ công chức, viên chức, căn cước, hộ tịch, hoạt động tài chính, và các hoạt động khác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu khác.

- Sử dụng các dữ liệu đã được thu thập, đồng bộ để thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cải thiện sự phục vụ của cơ quan nhà nước cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tiến hành phân tích chuyên sâu nhằm hỗ trợ Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước; đưa ra các chính sách an sinh liên quan đến bảo hiểm, y tế, giáo dục,... góp phần thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ cho xã hội.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Trung tâm dữ liệu quốc gia được kỳ vọng trở thành công cụ giải quyết, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo đột phá trong phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia. Ảnh Sưu tầm

- Phân tích chuyên sâu các dữ liệu bảo đảm việc hỗ trợ công tác xây dựng các cơ chế chính sách, quy hoạch, chiến lược phát triển quốc gia. Đồng thời tạo điều kiện phát triển nhiều sản phẩm dịch vụ mới trên nền các dữ liệu số được khai thác từ các kho dữ liệu dùng chung và kho dữ liệu mở, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

- Tập trung các công nghệ, giải pháp hiện đại, đồng bộ, bảo đảm an ninh an toàn để cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các cơ quan Đảng, Quốc hội, cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội khi có nhu cầu.

- Trao đổi, kết nối quốc tế nhằm chia sẻ thông tin, nghiên cứu xây dựng và thực thi các chiến lược phát triển đất nước và đặt nền tảng nghiên cứu, hỗ trợ khai thác, phát triển nền khoa học công nghệ quốc gia.

1.4. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia

1.4.1. Mục tiêu tổng quát xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia

- Về phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia: Trung tâm dữ liệu quốc gia khi đưa vào triển khai hoạt động sẽ là tiền đề để thúc đẩy quá trình phát triển và đẩy mạnh khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; góp phần thực hiện mục tiêu nâng tầm chiến lược phát triển kinh tế số của Việt Nam theo kịp các quốc gia trên thế giới, bảo đảm điều kiện cho Việt Nam phát triển và hòa nhập với nền kinh tế số của thế giới.

- Về phát triển dữ liệu quốc gia: Phát triển kho dữ liệu tổng hợp với dữ liệu gắn với con người và các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ là trụ cột dữ liệu chính để tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số, thúc đẩy kinh tế số và hình thành xã hội số. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp từ đó triển khai các giải pháp kết nối để chia sẻ, sử dụng lại và phát triển các mô hình/ứng dụng phân tích dữ liệu chuyên sâu để tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số của Việt Nam.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

- Về phát triển Chính phủ số và cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính: Cung cấp hạ tầng phục vụ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia và hình thành kho thông tin định danh số cho công dân, tổ chức trong thực hiện các thủ tục hành chính, kết hợp cùng với việc tích hợp đồng bộ, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia khác sẽ giúp phát triển Chính phủ số và cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không còn phù hợp, gia tăng sự hài lòng của người dân với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương trên nền tảng dữ liệu số.

- Về phát triển kinh tế - xã hội: Thúc đẩy các giao dịch thương mại trên môi trường số được thường xuyên, liên tục, an toàn và minh bạch hơn. Đồng thời hình thành và từng bước mở rộng kho dữ liệu về con người để người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng phục vụ sáng tạo, triển khai các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể

- Về dữ liệu:

Hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác kho dữ liệu tổng hợp, triển khai ngay việc tổng hợp dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại Việt Nam làm tiền đề phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ bảo đảm an ninh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội (hoàn thành cơ bản năm 2025); bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống cho các cơ sở dữ liệu quốc gia cũng như cơ sở dữ liệu của các cơ quan, tổ chức do dữ liệu



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

được tổng hợp, đối sánh từ nhiều nguồn; giảm thiểu các bước trung gian trong quá trình kết nối, chia sẻ. Kho dữ liệu về con người bao gồm dữ liệu thuộc các lĩnh vực: dân cư, dữ liệu sinh trắc, di biến động cư trú, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo; lao động việc làm, hộ tịch và thu thập tối đa các thông tin lĩnh vực khác như vi phạm hành chính, thuế, thu nhập cá nhân...

Đến hết năm 2025, hoàn thành cơ bản xây dựng và đưa vào khai thác kho dữ liệu tổng hợp được đồng bộ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và phối hợp khai thác với kho dữ liệu về con người; từ năm 2026, triển khai thực hiện việc phân tích dữ liệu chuyên sâu hỗ trợ công tác xây dựng cơ chế chính sách, quy hoạch chiến lược phát triển quốc gia; đồng thời tạo điều kiện phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ mới trên nền các dữ liệu số được khai thác từ các kho dữ liệu dùng chung và kho dữ liệu mở, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Từ năm 2025, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đóng vai trò là nơi để trao đổi, kết nối quốc tế nhằm chia sẻ thông tin, nghiên cứu phát triển các chiến lược phát triển và đặt nền tảng nghiên cứu, hỗ trợ khai thác, phát triển nền tảng khoa học công nghệ đất nước.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Lãnh đạo các bộ ngành tham nghi thức kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Ảnh: Khương Trung).

Đến 2030, hoàn thành việc triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia là nơi lưu trữ dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin trong nước và tổ chức Chính phủ các nước để phục vụ các hoạt động trên môi trường số bảo đảm lợi ích hợp pháp của Việt Nam.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

- Về quy hoạch kiến trúc dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia

Đến năm 2025, hoàn thành xây dựng và triển khai Bộ tiêu chuẩn áp dụng cho công tác quy hoạch kiến trúc các cơ sở dữ liệu quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia về việc phân cấp, phân loại dữ liệu theo các độ mở, cấp độ mật, tối mật, tuyệt mật và mức độ ảnh hưởng đến quốc gia, người dân và doanh nghiệp; hoàn thành quy hoạch cụ thể phân kho lưu trữ và thiết lập các chính sách an ninh an toàn thông tin phù hợp với đối tượng, phương thức truy cập, quyền khai thác đối với từng loại dữ liệu.

Đến năm 2030, hoàn thành việc triển khai các quy hoạch, tiêu chuẩn, kiến trúc dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia cũng như cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet

- Về phân tích và khai thác dữ liệu

Đến hết năm 2025, triển khai thành công các công nghệ, giải pháp hiện đại và đào tạo được chuyên gia khoa học dữ liệu, đặc biệt là chuyên gia phân tích dữ liệu có trình độ cao để thực hiện công tác phát triển, tổng hợp và khai thác, phân tích dữ liệu tổng thể, đa chiều, khách quan,...



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Từ năm 2026, triển khai công tác lập các báo cáo dự báo tham mưu cho Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác quản lý, điều hành thông qua dữ liệu. Thực hiện cung cấp một số dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở quan trọng đáp ứng nhu cầu sử dụng cho người dân, doanh nghiệp và đối tác nước ngoài khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đến năm 2030, trên 90% các hoạt động hành chính trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước được thay thế bằng chia sẻ dữ liệu số từ các kho dữ liệu tổng hợp trong Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Về hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin

Đến hết 2025, hoàn thành cơ bản việc xây dựng hạ tầng nhà trạm của Trung tâm dữ liệu quốc gia tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của quốc tế về trung tâm dữ liệu, về an toàn thông tin, bảo đảm độ sẵn sàng của hệ thống, hạ tầng công nghệ hiện đại, đồng bộ. Chủ động triển khai nền tảng điện toán đám mây trong Trung tâm dữ liệu quốc gia, liên tục cập nhật theo xu thế công nghệ mới nhất, tránh lãng phí, đáp ứng mục tiêu của cuộc cách mạng 4.0.

Từ năm 2026, thực hiện cung cấp hạ tầng nhà trạm (*nguồn điện, điều hòa, bảo đảm phòng cháy chữa cháy...*) và chỗ đặt trang thiết bị công nghệ thông tin theo tiêu chuẩn Trung tâm dữ liệu ANSI/TIA-942 tối thiểu Tier 3 hoặc tương đương cho các bộ, ngành và địa phương (có nhu cầu) nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Đồng thời, tăng cường các yếu tố về an ninh, quốc phòng trong việc bảo đảm tính bí mật, an ninh trật tự cả trong và xung quanh khu vực Trung tâm dữ liệu quốc gia; bảo đảm cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin (tài nguyên hệ thống) cho các cơ sở dữ liệu quốc gia; các bộ, ngành, địa phương (có nhu cầu) và 100% các tổ chức chính trị - xã hội sử dụng; tích hợp với hạ tầng



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

công nghệ thông tin có sẵn của các đơn vị để thống nhất, đồng bộ trong công tác vận hành, quản trị và bảo đảm an ninh, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

Đến năm 2030, cơ bản các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương (có nhu cầu) được quản lý, lưu trữ ở Trung tâm dữ liệu quốc gia (*trừ các hệ thống phục vụ quốc phòng, an ninh, các hệ thống chuyên ngành đặc thù khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định*).

- Về cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính

Tham gia và đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu cải cách hành chính và phát triển Chính phủ số Việt Nam, như: bảo đảm 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành được lưu trữ trong kho dữ liệu số của các cơ quan nhà nước, được chia sẻ và sử dụng lại trong các thủ tục hành chính, hoạt động hành chính và sử dụng thay thế hoàn toàn bản giấy. 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Đến năm 2025, tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân, tổ chức và đơn vị chỉ phải nhập dữ liệu một lần. Cắt giảm tối thiểu 20% thành phần hồ sơ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước so với hiện nay. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Đến năm 2030, 90% số lượng người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

- Về phát triển Chính phủ điện tử:

Đến năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm: 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI); 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI); 40 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI).

Đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm: 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI); 30 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI); 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI).

- Về phát triển kinh tế - xã hội:

Phát triển thêm các lĩnh vực, ngành nghề kinh tế mới dựa trên dữ liệu và đóng góp vào tăng trưởng tỷ trọng kinh tế số trong Tổng sản phẩm trong nước (GDP) theo mục tiêu quốc gia “Đến năm 2025, kinh tế số Việt Nam đạt khoảng 20% GDP, đưa Việt Nam vươn lên đứng thứ hai về kinh tế số ở Đông Nam Á. Đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP”. Tham gia quan trọng vào phát triển nền kinh tế dữ liệu, bảo đảm mục tiêu kinh tế dữ liệu đóng góp vào GDP đất nước.

1.5. Đối tượng, phạm vi triển khai

1.5.1. Đối tượng sử dụng dịch vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia

a) Đối với các bộ, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội: Các hệ thống sử dụng hạ tầng nhà trạm, hạ tầng công nghệ thông tin tại vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia, gồm:

- Kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở được đồng bộ từ kho dữ liệu tổng hợp tại vùng chuyên dụng.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

- Các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Các hệ thống của cơ quan, tổ chức khối Đảng, Quốc hội, tổ chức chính trị - xã hội.
- Các hệ thống của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cơ quan nhà nước có nhu cầu sử dụng hạ tầng nhà trạm, hạ tầng công nghệ thông tin tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

b) Đối với người dân và doanh nghiệp

Người dân và doanh nghiệp thực hiện cung cấp và khai thác dữ liệu thông tin của mình và dữ liệu trong kho dữ liệu mở tại vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.

1.5.2. Phạm vi triển khai

a) Phạm vi xây dựng hạ tầng nhà trạm Trung tâm dữ liệu quốc gia

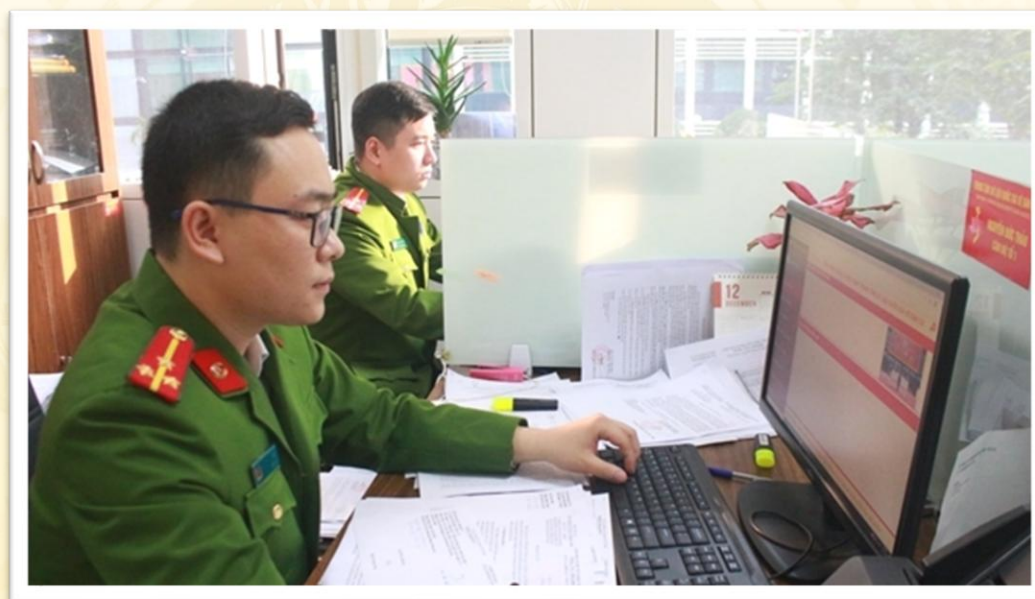
- Bộ Công an đầu tư, xây dựng các tòa nhà, hạ tầng dùng chung của các Trung tâm dữ liệu quốc gia với lộ trình xây dựng dự kiến theo từng giai đoạn trong Nghị quyết (mỗi Trung tâm dữ liệu quốc gia bao gồm tòa Trung tâm dữ liệu cho vùng chuyên dụng, tòa Trung tâm dữ liệu cho vùng dùng chung, các hạng mục dùng chung như hạ tầng cơ bản, các tòa nhà làm việc, hệ thống điện, đường truyền, các lớp an ninh vật lý).

- Đối với các cơ quan, đơn vị đã có hạ tầng nhà trạm vẫn đang bảo đảm theo tiêu chuẩn (tiêu chuẩn TIA-942 hoặc Uptime Tier-3, Trung tâm dữ liệu hạng III - TCVN 9250:2021) tiếp tục quản trị, vận hành trung tâm dữ liệu do mình xây



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

dựng; tuy nhiên, cần phối hợp Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá việc đầu tư nâng cấp hạ tầng nhà trạm phù hợp với lộ trình chuyển hệ thống, thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin của đơn vị về Trung tâm dữ liệu quốc gia và dừng việc bảo trì, nâng cấp hạ tầng nhà trạm trung tâm dữ liệu.



CBCS Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư nhập thông tin của công dân vào hệ thống Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet.

- Đối với các cơ quan, đơn vị có hạ tầng nhà trạm không bảo đảm theo tiêu chuẩn thực hiện duy trì hệ thống và phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia, các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá việc đầu tư phục vụ duy trì hạ tầng nhà



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

trạm trung tâm dữ liệu phù hợp với lộ trình triển khai các Trung tâm dữ liệu quốc gia và thời gian hết khấu hao của các thiết bị, giải pháp phục vụ vận hành hạ tầng nhà trạm.

- Đối với các cơ quan, đơn vị chưa có hạ tầng nhà trạm (*đang đi thuê chỗ đặt hệ thống*) thì căn cứ theo đối tượng sử dụng dịch vụ của Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng phương án đặt hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu quốc gia hoặc tiếp tục thuê của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, hạn chế tối đa việc xây dựng mới các Trung tâm dữ liệu riêng của từng đơn vị (*trừ Trung tâm dữ liệu phục vụ công tác quốc phòng, an ninh*).

b) Phạm vi đầu tư hệ thống, trang thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin

- Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện đầu tư toàn bộ hạ tầng nhà trạm, hạ tầng công nghệ thông tin của vùng chuyên dụng; đầu tư, triển khai các giải pháp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh an toàn, hệ thống nền tảng điện toán đám mây, hệ thống tính toán hiệu năng cao... của vùng dùng chung (*Các cơ quan, đơn vị có thể đầu tư các thiết bị, giải pháp theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Trung tâm dữ liệu quốc gia để tích hợp vào nền tảng điện toán đám mây dùng chung để triển khai hệ thống của mình theo nhu cầu*).

- Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng sử dụng:

+ Các cơ quan, đơn vị đã đầu tư hệ thống hoặc đã được phê duyệt thiết kế chi tiết và dự toán: Tiếp tục quản trị vận hành, nâng cấp hệ thống theo nhu cầu. Trong quá trình chuyển hệ thống, thiết bị, giải pháp về Trung tâm dữ liệu quốc gia hoặc tích hợp vào Nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu quốc gia cần phối hợp Trung tâm dữ liệu quốc gia và



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

các cơ quan liên quan đánh giá việc đầu tư bảo đảm phù hợp với lộ trình triển khai Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia và thời gian hết khấu hao của các thiết bị, giải pháp, bảo đảm có thể kế thừa, tận dụng tối đa.

+ Các cơ quan, đơn vị chưa đầu tư hệ thống hoặc đang đi thuê hạ tầng của doanh nghiệp: Căn cứ theo hướng dẫn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Công an (*Trung tâm dữ liệu quốc gia*), các cơ quan, đơn vị đầu tư thiết bị, giải pháp và tích hợp vào Nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng, phát triển hệ thống của đơn vị mình.

- Đối với các cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng sử dụng: Các cơ quan, đơn vị vẫn tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư, mua sắm thiết bị, giải pháp công nghệ hoặc thuê hạ tầng công nghệ thông tin của doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

c) Phạm vi lưu trữ dữ liệu

- Trung tâm dữ liệu quốc gia lưu trữ dữ liệu được tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; đồng thời lưu trữ dữ liệu thông tin liên quan đến con người từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, dữ liệu khác do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đồng bộ về theo quy định của pháp luật để xây dựng các kho dữ liệu dùng chung (*không bao gồm các dữ liệu thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng*) nhằm tạo khu vực tin cậy cho các đơn vị khai thác theo chức năng nhiệm vụ. Từ đó, các đơn vị cũng có thể tra cứu các thông tin khác từ kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở cũng như các kết quả sau khi tổng hợp, phân tích,... do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp để đánh giá, kịp thời đưa ra các chính sách, quyết định phù hợp, chính xác.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Thúc đẩy chuyển đổi số trên các mặt công tác Công an. Ảnh TTXVN

- Dữ liệu về con người bao gồm tối thiểu các thành phần:
 - + Dữ liệu định danh cá nhân công dân bao gồm dữ liệu từ các loại giấy tờ tùy thân; thông tin cá nhân (*địa chỉ, ngày, tháng, năm sinh*); dữ liệu y tế; dữ liệu sinh trắc; dữ liệu ADN; dữ liệu việc làm, dữ liệu học bạ... theo quy định của pháp luật.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

+ Dữ liệu được thu thập từ kết quả tổng hợp, phân tích và khai thác dữ liệu của công dân.

- Dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương vẫn được lưu trữ, xử lý tại hệ thống Trung tâm dữ liệu của các bộ, ngành và địa phương theo yêu cầu riêng, phục vụ các mặt công tác quản lý nhà nước của các đơn vị.

d) Phạm vi quản lý

- Về dữ liệu:

+ Trung tâm dữ liệu quốc gia quản lý và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin đối với các dữ liệu thông tin đã được đồng bộ về vùng chuyên dụng và kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở tại vùng dùng chung; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình tích hợp, chia sẻ dữ liệu tại vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

+ Các bộ, ban, ngành, địa phương và tổ chức chính trị xã hội tiếp tục thực hiện việc quản lý cơ sở dữ liệu trong hệ thống của đơn vị mình, phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm an ninh an toàn thông tin hệ thống, bảo mật dữ liệu tại đơn vị trong quá trình đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Về quản trị vận hành hệ thống:

+ Trung tâm dữ liệu quốc gia chịu trách nhiệm quản trị toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu của vùng chuyên dụng và các hạng mục dùng chung như hạ tầng cơ bản, các tòa nhà làm việc, hệ thống điện, đường truyền, các lớp an ninh vật lý cho Trung tâm dữ liệu quốc gia; thực hiện công tác vận hành hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh an toàn, hệ thống nền tảng điện toán đám mây, hệ thống tính toán hiệu năng cao... của vùng dùng chung.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

+ Các đơn vị tiếp tục quản lý và vận hành, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin hệ thống đối với các hệ thống chỉ đặt chỗ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

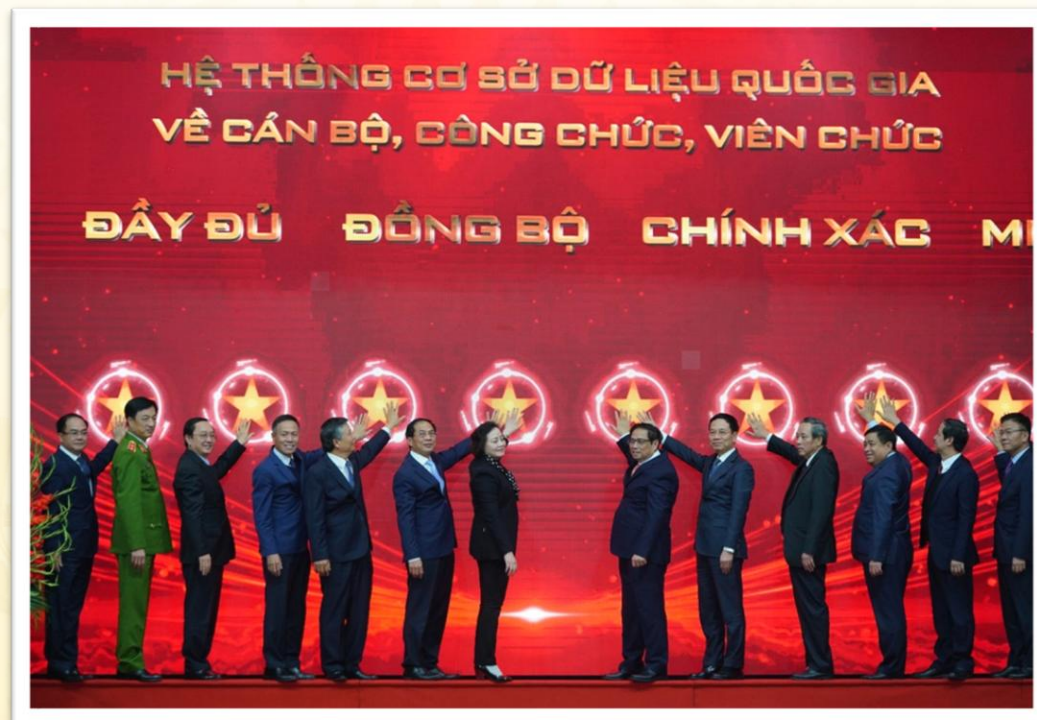
+ Các đơn vị sử dụng tài nguyên của hạ tầng điện toán đám mây do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp thực hiện quản trị từ xa hoặc quản trị tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, đồng thời thống nhất về trách nhiệm quản lý, vận hành các thành phần hệ thống thông tin theo nhu cầu của các đơn vị (mạng, đường truyền, hệ thống bảo mật, máy chủ, phần mềm), ưu tiên các cơ quan, đơn vị tự quản trị, vận hành hệ thống lõi công nghệ thông tin của mình.

1.6. Định hướng về xây dựng, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia

Trong tiến trình phát triển quốc gia theo hướng hiện đại, việc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia là một nhiệm vụ chiến lược, cấp thiết, mang tính nền tảng cho việc triển khai Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trung tâm Dữ liệu quốc gia được định hướng là hạt nhân tích hợp, lưu trữ, phân tích và chia sẻ dữ liệu tổng hợp trên phạm vi toàn quốc. Trên cơ sở đó, các định hướng phát triển TTDLQG đã được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ, Luật Dữ liệu năm 2024, Nghị định 165/2025/NĐ-CP và các chiến lược phát triển quốc gia liên quan đến dữ liệu và chuyển đổi số.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và lãnh đạo các Bộ, ngành thực hiện nghi lễ đưa hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức vào hoạt động. Nguồn từ Internet.

Trước hết, việc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; đồng thời bảo đảm tính thống nhất với các chiến lược, quy hoạch phát triển quốc gia, nhất là trong bối cảnh tiến trình chuyển đổi số đang lan tỏa mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực. Trung tâm cần gắn kết chặt



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

chế với kiến trúc Chính phủ điện tử, bảo đảm sự đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia hiện có, hướng tới mục tiêu tối cao là góp phần kiến tạo Chính phủ số hiệu quả, kinh tế số năng động và xã hội số bao trùm. Mọi mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Trung tâm phải có tính khả thi cao, gắn với nhu cầu thực tiễn, bảo đảm hiệu quả trong quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu và bền vững lâu dài trong tổ chức vận hành.

Việc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia trong bối cảnh hiện nay không chỉ là một yêu cầu cấp thiết về mặt kỹ thuật và quản trị thông tin mà còn là một nội dung có ý nghĩa chiến lược trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Trước hết, quá trình này cần phải đặt trong khuôn khổ tổng thể các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Điều này không đơn thuần là tuân thủ pháp lý, mà quan trọng hơn là bảo đảm định hướng phát triển đúng đắn, phù hợp với tầm nhìn dài hạn về hiện đại hóa nền hành chính, phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng lực quản trị quốc gia và phát triển xã hội theo hướng số hóa. Việc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia, do đó, phải bắt nguồn từ nền tảng tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng và được cụ thể hóa trong các chiến lược như Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, và các quy hoạch, chương trình hành động có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và phát triển dữ liệu trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội.

Không những vậy, tính thống nhất là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Trung tâm không thể tồn tại như một thực thể độc lập, tách biệt khỏi hệ sinh thái số của quốc gia, mà cần được quy hoạch và phát triển trong mối quan hệ hữu cơ, tương hỗ với các chiến lược phát triển quốc gia. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tiến trình chuyển đổi số đang lan tỏa sâu rộng trên mọi lĩnh vực, từ hành chính công, giáo dục, y tế, giao thông đến



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

nông nghiệp, công nghiệp, tài chính. Khi dữ liệu trở thành tài nguyên quan trọng không kém dầu mỏ, điện lực hay đất đai thì việc xây dựng và tổ chức quản lý dữ liệu phải được xem như một trụ cột thiết yếu cho sự phát triển quốc gia. Do đó, Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải đảm nhiệm vai trò là đầu mối tích hợp, điều phối, lưu trữ và khai thác dữ liệu hiệu quả, tránh phân tán, chồng chéo và lãng phí tài nguyên số.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia cần gắn kết chặt chẽ với kiến trúc Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số. Điều này đòi hỏi việc thiết kế, xây dựng và vận hành Trung tâm phải đồng bộ với các nền tảng, hạ tầng số đã và đang được phát triển trong hệ thống Chính phủ điện tử như nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), nền tảng xác thực định danh điện tử (eID), nền tảng giám sát an toàn thông tin mạng... Việc đồng bộ này không chỉ nhằm bảo đảm khả năng liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, mà còn tạo ra môi trường thuận lợi để thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Bên cạnh đó, Trung tâm còn phải đảm bảo tương thích với các cơ sở dữ liệu quốc gia hiện có, như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, doanh nghiệp... nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước và phục vụ phát triển kinh tế – xã hội.

Tuy nhiên, để đạt được các mục tiêu đó, mọi nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia đều phải có tính khả thi cao. Việc xác định tầm nhìn chiến lược là cần thiết, nhưng đi kèm theo đó phải là lộ trình cụ thể, phương thức triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn của đất nước. Cần đánh giá kỹ lưỡng năng lực hạ tầng hiện có, nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực chất lượng cao và khung pháp lý liên quan để đưa ra các giải pháp triển khai khả thi, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, thiếu hiệu quả. Ngoài ra, việc xây dựng Trung tâm cũng cần được tiếp cận theo hướng linh hoạt, thích ứng



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, từ hạ tầng điện toán đám mây (cloud computing), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) đến phân tích dữ liệu lớn (big data analytics), nhằm bảo đảm tính hiện đại, bảo mật và khả năng mở rộng lâu dài.

Tính khả thi trong xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia còn thể hiện ở việc gắn kết chặt chẽ với nhu cầu thực tiễn của các chủ thể sử dụng dữ liệu – từ các cơ quan quản lý nhà nước đến doanh nghiệp, viện nghiên cứu, tổ chức xã hội và người dân. Chỉ khi dữ liệu được khai thác hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho việc hoạch định chính sách, cung cấp dịch vụ công, phát triển sản phẩm – dịch vụ và nâng cao chất lượng đời sống xã hội thì Trung tâm mới thực sự phát huy giá trị và vai trò chiến lược của mình. Điều này đòi hỏi cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, đặc biệt là giữa Trung tâm với các bộ, ngành chủ quản dữ liệu, phải minh bạch, linh hoạt và hiệu quả. Đồng thời, cần phát triển các công cụ hỗ trợ quản trị dữ liệu thông minh, tạo điều kiện cho việc truy cập, phân tích, tổng hợp và trực quan hóa dữ liệu theo thời gian thực, phục vụ công tác điều hành của Chính phủ và các địa phương.

Tính bền vững trong tổ chức vận hành Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải được đặt lên hàng đầu. Một trung tâm dữ liệu quốc gia không thể là một dự án nhất thời hay mang tính trình diễn, mà phải là một hệ thống có tầm nhìn dài hạn, có khả năng vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả trong thời gian dài. Điều này đòi hỏi phải xây dựng được mô hình tổ chức khoa học, có đủ thẩm quyền và trách nhiệm trong quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu. Đồng thời, cần đầu tư dài hạn vào phát triển đội ngũ chuyên gia, kỹ sư dữ liệu, chuyên viên bảo mật... có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản và có khả năng thích ứng nhanh với các yêu cầu công nghệ mới. Ngoài ra, việc bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu – đặc biệt là



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

trước các nguy cơ tấn công mạng, rò rỉ dữ liệu hay sử dụng sai mục đích – phải được coi là ưu tiên hàng đầu trong mọi giai đoạn thiết kế và vận hành trung tâm.



Công an tỉnh Cà Mau hoàn thành công tác cấp CCCD cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh, vượt 63 ngày so với chỉ tiêu Bộ Công an giao. Ảnh Suu tầm



Thứ hai, Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải được xây dựng theo các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế, xứng tầm với thế giới. Trung tâm dữ liệu quốc gia phải trở thành một thành phần hạ tầng số quan trọng phục vụ phát triển kinh tế và quản lý xã hội phù hợp với đặc điểm của nước ta.

Điều này nhằm đảm bảo rằng Trung tâm dữ liệu quốc gia không chỉ đáp ứng yêu cầu vận hành ổn định trong nước mà còn có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu xuyên biên giới, hội nhập hiệu quả với các hệ thống dữ liệu quốc tế. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn mở và kiến trúc linh hoạt còn giúp Trung tâm dữ liệu quốc gia dễ dàng tích hợp với các nền tảng công nghệ mới, tránh bị lạc hậu hoặc phụ thuộc vào một nhà cung cấp công nghệ cụ thể. Đây là yêu cầu tất yếu để trung tâm có thể dẫn dắt và làm chủ không gian dữ liệu trong khu vực công, nhất là trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào kỷ nguyên của trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và phân tích dự đoán.

Việc triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia cần được thực hiện với tốc độ nhanh chóng nhưng vẫn bảo đảm sự bài bản và chính xác, không để xảy ra tình trạng đầu tư dàn trải hoặc phát triển manh mún, thiếu định hướng tổng thể. Sự quyết liệt trong hành động sẽ tạo ra một nền tảng hạ tầng dữ liệu mới – nơi hội tụ những yếu tố then chốt của công nghệ hiện đại như điện toán đám mây, lưu trữ phi tập trung, bảo mật đa tầng, khả năng xử lý khối lượng dữ liệu cực lớn trong thời gian thực. Trung tâm không chỉ đơn thuần là một “kho chứa dữ liệu”, mà phải trở thành “bộ não số” của quốc gia, giúp thay đổi căn bản cách thức thu thập, lưu trữ, quản lý, tích hợp và chia sẻ dữ liệu trên phạm vi toàn hệ thống chính trị – xã hội.

Trong kiến trúc dữ liệu truyền thống, các bộ, ngành và địa phương thường phát triển hệ thống của riêng mình, dẫn đến tình trạng phân mảnh, trùng lặp dữ liệu, gây lãng phí nguồn lực và khó khăn trong liên thông, chia sẻ. Trung tâm Dữ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

liệu quốc gia, nếu được xây dựng đúng hướng, sẽ đóng vai trò là nền tảng hợp nhất – nơi dữ liệu từ nhiều nguồn được làm sạch, chuẩn hóa và tích hợp, sẵn sàng phục vụ cho các tác vụ phân tích nâng cao và ra quyết định. Nhờ đó, Chính phủ có thể sử dụng dữ liệu như một “công cụ chiến lược” để đưa ra các quyết sách điều hành kinh tế – xã hội một cách chính xác, kịp thời, dựa trên căn cứ thực tiễn chứ không đơn thuần là cảm tính hay dự báo thiếu cơ sở. Tính khách quan, khoa học và minh bạch trong điều hành sẽ được củng cố mạnh mẽ, từ đó nâng cao niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào chính quyền số.

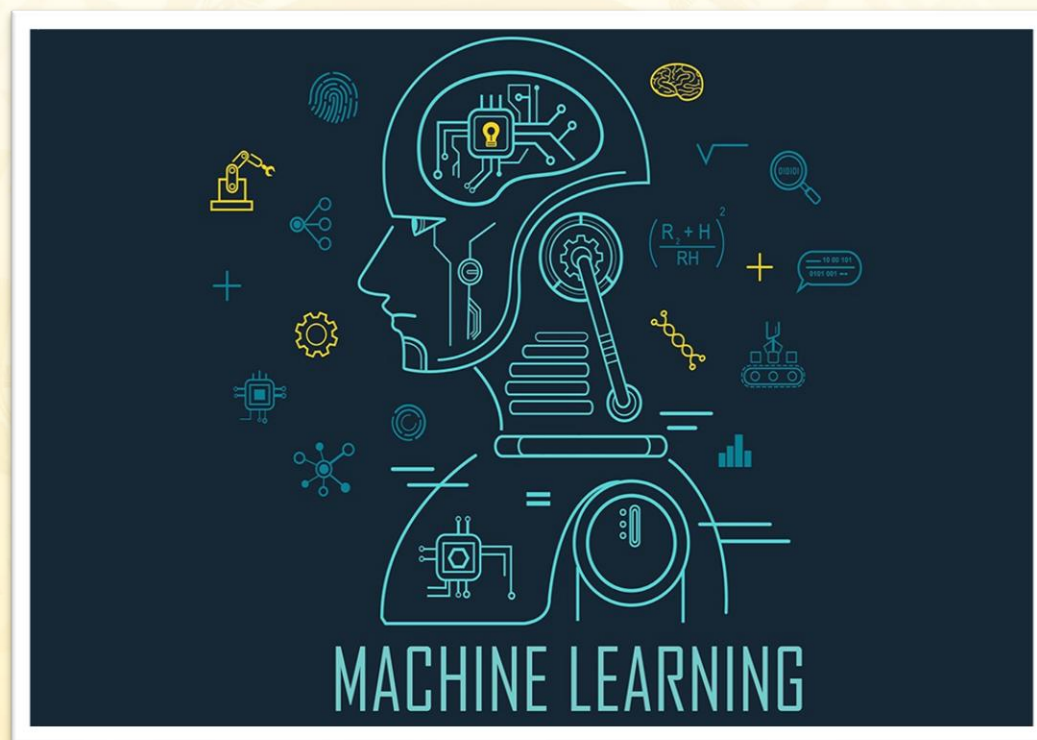
Việc vận hành hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ công. Với việc tích hợp dữ liệu từ nhiều lĩnh vực – từ đăng ký dân cư, bảo hiểm, thuế, giáo dục, y tế đến đất đai, giao thông, thương mại – người dân và doanh nghiệp sẽ chỉ cần thực hiện một lần khai báo và được phục vụ nhiều lần trong suốt vòng đời tương tác với cơ quan nhà nước. Hạ tầng dữ liệu đồng bộ sẽ cho phép xây dựng các dịch vụ công thông minh, cá nhân hóa và không giấy tờ, tiết kiệm thời gian, chi phí và công sức cho cả người dân và bộ máy hành chính.

Tuy nhiên, để Trung tâm dữ liệu quốc gia không rơi vào tình trạng “siêu máy chủ chỉ để lưu trữ dữ liệu chết”, cần thiết phải xác định rõ rằng trung tâm này phải đóng vai trò như một hệ thống phân tích thông tin đa tầng. Điều đó đồng nghĩa với việc không chỉ dừng lại ở thu thập và bảo quản dữ liệu, trung tâm cần tích hợp các năng lực xử lý như phân tích dữ liệu lớn (big data analytics), học máy (machine learning), trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm trích xuất thông tin giá trị, phát hiện xu hướng, hỗ trợ dự báo và xây dựng các mô hình ra quyết định hiệu quả. Đây là điểm khác biệt căn bản giữa một trung



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

tâm dữ liệu thụ động với một trung tâm dữ liệu thông minh và chủ động – thứ mà Việt Nam cần hướng tới trong hành trình số hóa toàn diện.



Ảnh minh họa về Machine Learning. Ảnh Sưu tầm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trung tâm dữ liệu quốc gia cần được thiết kế để chủ động gỡ bỏ các điểm nghẽn cố hữu trong quản trị dữ liệu quốc gia hiện nay. Điều này đòi hỏi việc xây dựng một hệ thống cơ chế minh bạch, rõ ràng về chia sẻ, sử dụng và bảo vệ dữ liệu. Phải có các quy trình kiểm toán dữ liệu, đánh giá chất lượng dữ liệu định kỳ và quy định rõ trách nhiệm của các bên liên quan trong cung cấp, cập nhật và khai thác thông tin. Mỗi đơn vị, cá nhân khi truy cập vào Trung tâm dữ liệu quốc gia đều phải tuân thủ các quy tắc ứng xử dữ liệu (data ethics), đảm bảo việc sử dụng dữ liệu không xâm phạm quyền riêng tư của công dân, không làm sai lệch thực tế, không phục vụ các mục đích trục lợi.

Một Trung tâm dữ liệu quốc gia muốn dẫn dắt hạ tầng số quốc gia không thể thiếu cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp mạnh mẽ và nhất quán. Các bộ, ngành, địa phương cần nhận thức rằng Trung tâm dữ liệu quốc gia không phải là cơ quan “thay thế” các hệ thống dữ liệu ngành dọc, mà là trung tâm “liên kết” dữ liệu giữa các lĩnh vực, đảm bảo việc chia sẻ thông tin trở nên nhanh chóng, hiệu quả và an toàn. Việc hình thành một hệ sinh thái dữ liệu quốc gia, nơi mọi đơn vị có thể đóng góp và khai thác dữ liệu theo nguyên tắc win-win, là nền tảng để phát triển kinh tế số một cách toàn diện, bền vững và bao trùm.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Ảnh minh họa

Thứ ba, Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất hiện nay, có khả năng duy trì giá trị sử dụng lâu dài, thích ứng với thay đổi nhanh chóng của thời đại số và tận dụng hiệu quả thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các công nghệ chủ đạo bao gồm điện toán đám mây (cloud computing), dữ



liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), và điện toán biên (edge computing) cần được ưu tiên tích hợp để bảo đảm hiệu quả trong quản lý, vận hành, xử lý và khai thác dữ liệu.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, công nghệ trở thành trụ cột không thể thiếu trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là trong quản trị quốc gia và vận hành nền kinh tế số. Một trong những minh chứng rõ nét cho xu thế này chính là việc nhiều quốc gia đang tập trung đầu tư xây dựng và vận hành các Trung tâm Dữ liệu quốc gia – nơi tích hợp, lưu trữ, quản lý và khai thác khối lượng thông tin khổng lồ của đất nước. Để đảm bảo hiệu quả lâu dài, phát triển bền vững và khả năng thích ứng trước những biến chuyển công nghệ nhanh chóng, định hướng công nghệ trong xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia cần được xác lập một cách bài bản, toàn diện và mang tầm chiến lược. Đây không chỉ là vấn đề lựa chọn công nghệ kỹ thuật, mà còn là sự định hình tầm nhìn, cách tiếp cận, cũng như khả năng làm chủ tương lai số của quốc gia.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia không đơn thuần là một tập hợp máy chủ lưu trữ thông tin, mà là hạ tầng dữ liệu cốt lõi, giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, kết nối và điều phối dữ liệu từ các ngành, lĩnh vực, địa phương, tổ chức và cá nhân. Do đó, việc ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, tiên tiến nhất không chỉ bảo đảm tính hiệu quả trong vận hành, mà còn tạo điều kiện để trung tâm có thể duy trì giá trị sử dụng lâu dài, không bị lạc hậu hoặc lỗi thời sau một thời gian ngắn. Khác với các mô hình truyền thống thường có vòng đời công nghệ ngắn, dễ phát sinh chi phí thay thế, nâng cấp tốn kém, Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải được thiết kế với tầm nhìn xa, bảo đảm khả năng thích nghi linh hoạt với những thay đổi nhanh chóng của thời đại số.



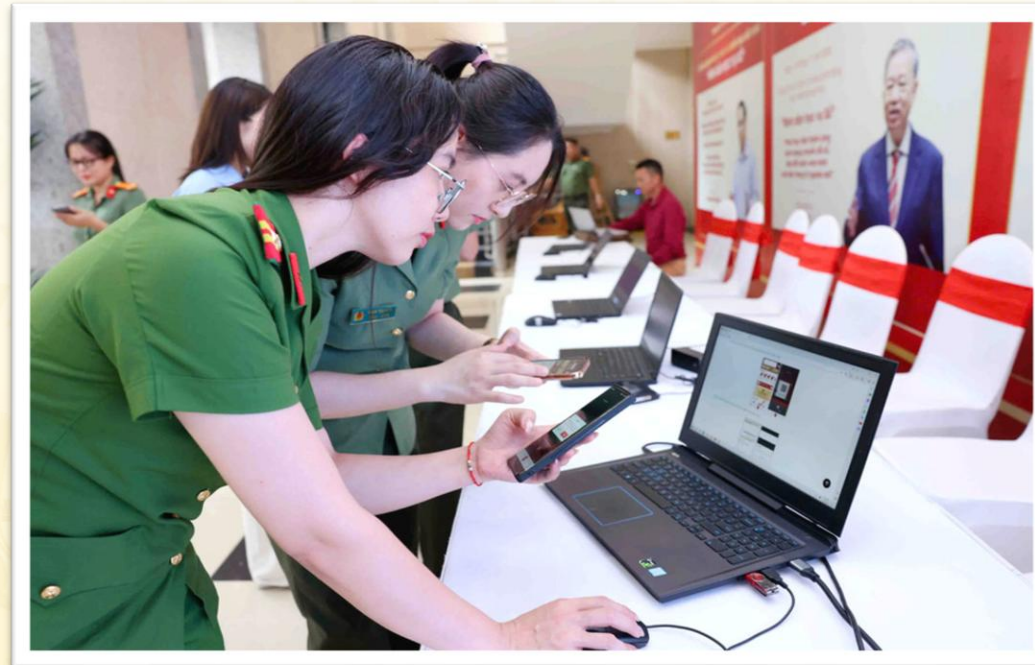
BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trong số các công nghệ chủ đạo hiện nay, điện toán đám mây (*cloud computing*) giữ vị trí trọng yếu hàng đầu. Với khả năng cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ và xử lý dữ liệu theo nhu cầu sử dụng mà không cần đầu tư cơ sở hạ tầng cứng ban đầu, công nghệ đám mây giúp Trung tâm Dữ liệu quốc gia có khả năng mở rộng quy mô linh hoạt, tiết kiệm chi phí đầu tư và dễ dàng triển khai các dịch vụ trên phạm vi toàn quốc. Cloud computing còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương – yếu tố cốt lõi trong quá trình xây dựng chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Cùng với đó, dữ liệu lớn (Big Data) là công nghệ không thể thiếu để xử lý khối lượng dữ liệu ngày càng gia tăng về cả độ lớn, độ phức tạp và tốc độ cập nhật. Dữ liệu từ các hệ thống giám sát, cảm biến, cơ sở dữ liệu hành chính, mạng xã hội, hồ sơ y tế, giáo dục, giao thông... được sinh ra theo thời gian thực và liên tục, đòi hỏi Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải có năng lực phân tích, xử lý và khai thác để tạo ra giá trị thực tiễn cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Big Data cũng giúp phát hiện xu hướng, dự báo tương lai, hỗ trợ ra quyết định nhanh chóng và chính xác trong các lĩnh vực quản trị công, an ninh quốc phòng, y tế, giáo dục, kinh tế, môi trường... Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo (AI) đóng vai trò như bộ não của hệ thống dữ liệu. Thông qua khả năng học hỏi, phân tích và đưa ra khuyến nghị, AI giúp Trung tâm Dữ liệu quốc gia tối ưu hóa quy trình xử lý thông tin, phát hiện bất thường, tự động hóa một số khâu trong giám sát, cảnh báo sớm hoặc hỗ trợ ra quyết định. Ví dụ, AI có thể được ứng dụng để phát hiện gian lận trong hồ sơ hành chính, đánh giá rủi ro trong cấp tín dụng, giám sát an ninh mạng hoặc thậm chí phân tích tâm lý xã hội từ các nguồn dữ liệu mở để hỗ trợ hoạch định chính sách.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Phong trào Bình dân học vụ số trong Công an nhân dân. Ảnh Sưu tâm

Một thành tố quan trọng không thể bỏ qua là điện toán biên (edge computing) – công nghệ cho phép xử lý dữ liệu ngay tại nơi nó được tạo ra thay vì chuyển hoàn toàn về trung tâm. Trong hệ thống dữ liệu quốc gia phân tán, điện toán biên giúp giảm độ trễ, tăng hiệu năng và đảm bảo an toàn dữ liệu tại nguồn. Đây là công nghệ đặc biệt cần thiết trong bối cảnh



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

triển khai các hệ thống camera giám sát an ninh, cảm biến IoT ở các địa phương, vùng sâu, vùng xa – nơi hạ tầng mạng trung tâm có thể chưa ổn định.

Để vận hành các công nghệ trên một cách hiệu quả, Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải được xây dựng theo hướng tiêu chuẩn hóa, quy chuẩn hóa toàn diện về hạ tầng kỹ thuật số. Tiêu chuẩn hóa không chỉ giúp các hệ thống có thể “nói chuyện” với nhau, mà còn bảo đảm khả năng mở rộng, nâng cấp, bảo trì, kết nối xuyên suốt giữa các cơ quan nhà nước, giữa trung ương và địa phương, giữa trong nước và quốc tế. Đồng thời, việc tuân thủ các tiêu chuẩn cũng là điều kiện tiên quyết để bảo đảm an toàn, bảo mật và khả năng phục hồi của hệ thống trong trường hợp xảy ra sự cố.

Một nguyên tắc quan trọng khác trong quá trình thiết kế công nghệ là khả năng kết nối thông minh với các nền tảng dữ liệu, hệ thống công nghệ đã và đang triển khai. Trung tâm Dữ liệu quốc gia không nên hoạt động như một “đảo thông tin” biệt lập, mà phải trở thành hạt nhân kết nối các nguồn dữ liệu từ các hệ thống sẵn có – từ dữ liệu dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm xã hội... đến dữ liệu từ các chương trình chuyển đổi số cấp địa phương. Việc tích hợp, kết nối này không chỉ bảo đảm tính đồng bộ, mà còn giúp tránh lãng phí trong đầu tư công nghệ, tận dụng triệt để nguồn lực đang có.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Thứ tư, Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải giữ vai trò là trụ cột hạ tầng số thiết yếu phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt là trong hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước và quản trị xã hội. Trung tâm này cần trở thành nơi tích hợp thông tin và dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ việc phân tích toàn diện về dân cư, kinh tế, văn hóa, môi trường, an ninh, quốc phòng và các lĩnh vực thiết yếu khác. Tính liên thông, sẵn sàng cao và hoạt động liên tục 24/7 là yêu cầu bắt buộc, đi kèm với năng lực bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu ở cấp độ cao nhất – bao gồm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật hệ thống. Đồng thời, mô hình quản trị Trung tâm phải được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt, phát triển hệ sinh thái dịch vụ giá trị gia tăng trên dữ liệu, đáp ứng tốt hơn nhu cầu lưu trữ, chia sẻ, phân tích và khai thác thông tin của các cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Việc xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia không đơn thuần là tạo ra một không gian lưu trữ thông tin tập trung, mà là đặt nền móng cho một cấu trúc vận hành mới của quốc gia số. Trong đó, dữ liệu đóng vai trò như một nguồn tài nguyên chiến lược, còn Trung tâm dữ liệu là “hệ tuần hoàn” phân phối và tái tạo giá trị từ nguồn tài nguyên ấy. Để thực hiện được sứ mệnh đó, trung tâm phải hội tụ các yếu tố: tích hợp dữ liệu đa ngành, bảo đảm vận hành liên tục – thông suốt – an toàn, và tạo ra hệ sinh thái dịch vụ thông minh dựa trên dữ liệu.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Ảnh minh họa

Một trong những chức năng quan trọng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia là tích hợp thông tin và dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Đây là yêu cầu cốt lõi để chuyển từ mô hình quản lý rời rạc, phân tán sang mô hình điều hành dựa trên dữ liệu tích hợp, từ đó giúp Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đưa ra quyết sách chính xác, kịp thời và hiệu quả. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như dữ liệu dân cư, tài chính, y tế, giáo dục, tài nguyên – môi trường, giao thông, quốc phòng, an ninh... cần được liên thông, đồng bộ và làm giàu dữ liệu liên tục, tạo thành một bức tranh số toàn diện, thống nhất và động. Nhờ đó, Trung tâm có thể phục vụ việc phân tích chuyên sâu, theo thời gian thực về các vấn đề cốt lõi



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

của quốc gia như biến động dân số, cơ cấu ngành nghề, mức độ phát triển vùng miền, tình trạng ô nhiễm môi trường, an ninh phi truyền thống, hay xu hướng kinh tế – xã hội, giúp nâng cao năng lực dự báo và hoạch định chính sách.

Yêu cầu liên thông và sẵn sàng cao là điều kiện tiên quyết để Trung tâm vận hành hiệu quả trong vai trò đầu não dữ liệu quốc gia. Tính liên thông không chỉ thể hiện ở khả năng kết nối kỹ thuật giữa các hệ thống, mà còn phải bao hàm cả sự thống nhất về định dạng dữ liệu, quy trình chia sẻ, cơ chế pháp lý cho phép truy cập và sử dụng thông tin một cách hợp pháp, minh bạch và có kiểm soát. Trong khi đó, tính sẵn sàng cao và hoạt động liên tục 24/7 là cam kết vận hành ổn định, không gián đoạn, nhằm bảo đảm mọi cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp có thể truy cập, khai thác dịch vụ dữ liệu bất cứ lúc nào – đặc biệt trong các tình huống khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hay khủng hoảng an ninh mạng.

Vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu ở cấp độ cao nhất là yếu tố sống còn. Trong bối cảnh tấn công mạng ngày càng tinh vi và có chủ đích, Trung tâm phải triển khai đồng bộ các biện pháp kỹ thuật và tổ chức nhằm bảo vệ an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật hệ thống. Các lớp bảo vệ cần được thiết kế đa tầng, bao gồm cả giám sát an ninh mạng theo thời gian thực, ứng dụng công nghệ mã hóa tiên tiến, phân quyền truy cập nghiêm ngặt, và sẵn sàng phương án ứng phó khẩn cấp khi xảy ra sự cố. Không những vậy, yếu tố con người – đặc biệt là đội ngũ kỹ thuật viên, chuyên gia an ninh mạng – phải được đào tạo bài bản, cập nhật liên tục để theo kịp diễn biến của các mối đe dọa toàn cầu.

Để phát huy hiệu quả và tạo ra giá trị gia tăng từ dữ liệu, mô hình quản trị Trung tâm Dữ liệu quốc gia cần được thiết kế theo hướng mở và linh hoạt. Hướng mở ở đây không chỉ là khả năng kết nối với các nền tảng dữ liệu khác, mà còn là khả năng cho phép các bên thứ ba – bao gồm doanh nghiệp công nghệ, tổ chức nghiên cứu, cộng đồng khởi nghiệp – tham



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

gia phát triển các ứng dụng, giải pháp, dịch vụ mới dựa trên dữ liệu được chia sẻ hợp pháp. Đây chính là nền tảng để hình thành hệ sinh thái dịch vụ giá trị gia tăng trên dữ liệu – nơi dữ liệu không chỉ để lưu trữ, mà còn để tạo ra sản phẩm, giải pháp sáng tạo phục vụ đời sống và kinh tế. Cách tiếp cận này đã được minh chứng tại nhiều quốc gia đi đầu về chính phủ số như Estonia, Hàn Quốc, Singapore, nơi mà dữ liệu được ví như “nhiên liệu cho đổi mới sáng tạo”, giúp cải thiện chất lượng dịch vụ công và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.



Đặt khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào vị trí trung tâm của quá trình phát triển đất nước. Ảnh sưu tầm



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Mô hình quản trị linh hoạt còn thể hiện ở khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi về công nghệ, chính sách, nhu cầu người dùng và thậm chí là các tình huống khẩn cấp như đại dịch hay khủng hoảng thiên nhiên. Việc xây dựng Trung tâm không nên theo lối “đóng khung” truyền thống, mà cần được thiết kế theo kiến trúc mô-đun hóa, dễ dàng nâng cấp, mở rộng và tái cấu hình khi cần. Ngoài ra, mô hình quản trị cần minh bạch, phân định rõ trách nhiệm giữa các bên tham gia – từ cơ quan nhà nước, đơn vị vận hành, các đối tác cung cấp dịch vụ, đến người sử dụng cuối – nhằm bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm và sự phối hợp hiệu quả trong toàn bộ chuỗi giá trị dữ liệu.

Cần nhấn mạnh vai trò hỗ trợ lưu trữ, chia sẻ, phân tích và khai thác thông tin của Trung tâm trong bối cảnh số hóa mọi mặt đời sống. Với người dân, đây có thể là nơi truy xuất hồ sơ điện tử, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến một cách nhanh chóng, thuận tiện. Với doanh nghiệp, đây là nguồn dữ liệu đầu vào để xây dựng chiến lược kinh doanh, phát triển sản phẩm và ra quyết định đầu tư. Với Chính phủ, đây là nền tảng để xây dựng mô hình “điều hành thông minh”, dựa trên dữ liệu thực tế, cập nhật và có tính dự báo cao. Như vậy, Trung tâm không chỉ là “kho lưu trữ” mà là “hệ điều hành số” cho quốc gia trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

Định hướng xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia không thể tách rời các cơ sở pháp lý mới được ban hành. Luật Dữ liệu năm 2024 – văn bản pháp lý nền tảng, lần đầu tiên quy định thống nhất về dữ liệu tại Việt Nam – tại Chương IV đề đề cập đến Trung tâm Dữ liệu quốc gia, trong đó Điều 24 xác định vị trí, chức năng, tổ chức của Trung tâm; Điều 25 quy định cơ chế cung cấp dữ liệu từ các tổ chức, cá nhân vào hệ thống dữ liệu tổng hợp quốc gia; và Điều 26 nêu rõ trách nhiệm của



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trung tâm trong việc bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu. Trên cơ sở đó, Nghị định số 165/2025/NĐ-CP tiếp tục cụ thể hóa mô hình tổ chức, các cơ chế chia sẻ, xử lý và khai thác dữ liệu; đồng thời quy định rõ quy trình kết nối, liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương với Trung tâm. Việc đảm bảo chất lượng dữ liệu, kiểm soát an ninh thông tin và minh bạch trong sử dụng dữ liệu cũng được quy định chặt chẽ, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho quá trình phát triển Trung tâm Dữ liệu quốc gia.

Song song với hệ thống văn bản luật, các chiến lược lớn như Chiến lược phát triển Chính phủ số đến năm 2025, định hướng đến 2030 (Quyết định số 942/QĐ-TTg), và Đề án phát triển dữ liệu số quốc gia giai đoạn 2022–2025, định hướng đến 2030 (Quyết định số 206/QĐ-TTg) cũng xác định rõ vai trò “hạt nhân” của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư trong hệ sinh thái số Việt Nam. Trung tâm không chỉ là nơi tập trung kỹ thuật, mà còn là đầu não dữ liệu chiến lược, nơi các quyết sách lớn của quốc gia được xây dựng dựa trên dữ liệu có chất lượng, được phân tích bằng công nghệ hiện đại. Như vậy, sự ra đời và phát triển của Trung tâm Dữ liệu quốc gia không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu hiện tại, mà còn là sự chuẩn bị dài hạn cho tương lai – nơi Việt Nam chủ động khai thác, làm chủ và bảo vệ dữ liệu như một nguồn lực thiết yếu để phát triển bền vững, độc lập và thịnh vượng trong kỷ nguyên số.



Phát triển kinh tế dữ liệu vì một Việt Nam thịnh vượng

Phỏng vấn Đại tướng LƯƠNG TAM QUANG
Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch Hiệp hội Dữ liệu quốc gia

Sứ mệnh của Hiệp hội Dữ liệu quốc gia không chỉ dừng ở việc góp phần thúc đẩy mạnh mẽ “số hóa” để đổi mới mô hình kinh doanh, gia tăng thu nhập hay cải thiện năng suất lao động, mà còn tham gia bảo đảm vững chắc hạ tầng dữ liệu.

Dữ liệu, từ chỗ là “nguyên liệu” đơn thuần để vận hành hệ thống công nghệ thông tin, đã trở thành nguồn



tài nguyên mới có ý nghĩa chiến lược trong thời đại số, tư liệu sản xuất thiết yếu, nhân tố cốt lõi giúp các quốc gia - dân tộc đột phá, phát triển.

Để hiểu rõ hơn về vai trò và tầm nhìn chiến lược của Hiệp hội Dữ liệu quốc gia, Đại tướng Lương Tam Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Chủ tịch Hiệp hội Dữ liệu quốc gia, đã dành cho **Kinh tế / Vietnam** một cuộc trao đổi.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trên cơ sở Điều 30 Luật Dữ liệu, cơ sở hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia phải được thiết kế, xây dựng và đưa vào sử dụng trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về trung tâm dữ liệu; tuân thủ yêu cầu kỹ thuật quốc tế; đồng thời bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể về hạ tầng thông tin và truyền thông quốc gia. Trung tâm này phải được xây dựng với khả năng chống chịu cao, có thể đối phó với các tình huống khẩn cấp như bom đạn, khủng bố, thiên tai; thân thiện với môi trường và bảo đảm hiệu quả trong tiết kiệm năng lượng. Việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cũng là yêu cầu bắt buộc, trong đó hệ thống phải có khả năng kiểm soát, phát hiện và ngăn chặn các hành vi tấn công, đột nhập, phá hoại; đồng thời duy trì mức độ sẵn sàng cao, với cấu trúc thiết kế dự phòng nhằm phục vụ việc mở rộng quy mô trong tương lai khi có nhu cầu. Về cấu phần công nghệ, hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia cần bao gồm đầy đủ các hệ thống và nền tảng cốt lõi như: cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; nền tảng chia sẻ và điều phối dữ liệu; cổng dịch vụ công quốc gia; hạ tầng công nghệ xử lý dữ liệu và phân bổ tài nguyên; hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ điều hành; các hệ thống và phần mềm quản lý, khai thác, cung cấp dịch vụ dữ liệu; cổng dữ liệu mở, cổng dịch vụ dữ liệu, cùng các nền tảng, phần mềm, hệ thống nghiệp vụ khác theo quyết định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ. Theo luật định, toàn bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia phải sử dụng cơ sở hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Riêng đối với các cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cơ yếu hoặc chuyên ngành đặc thù khác, việc sử dụng cơ sở hạ tầng của trung tâm sẽ căn cứ vào nhu cầu thực tế và quy định cụ thể. Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết nội dung này để bảo đảm thống nhất trong tổ chức triển khai thực hiện.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Theo Điều 20 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP, Cơ sở hạ tầng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia được xây dựng theo hướng hiện đại, bảo đảm an ninh, bảo mật và có khả năng mở rộng, tích hợp linh hoạt để phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Hệ thống thông tin của Trung tâm được tổ chức tách biệt với các hệ thống phát triển, kiểm tra và thử nghiệm, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn bảo vệ theo cấp độ, có khả năng kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ mất an toàn thông tin. Trung tâm Dữ liệu quốc gia xây dựng hạ tầng điện toán đám mây hiện đại, chia thành các vùng chức năng riêng biệt để bảo đảm tích hợp, đồng bộ, khai thác hiệu quả dữ liệu và đáp ứng các yêu cầu cao về bảo mật. Trung tâm thiết lập hạ tầng tính toán hiệu suất cao và hệ thống phân tích dữ liệu chuyên sâu, phục vụ các mô hình phân tích, dự báo nhằm hỗ trợ công tác điều hành, xây dựng chính sách, phát triển sản phẩm dữ liệu cũng như thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực toán ứng dụng, phục vụ phát triển kinh tế – xã hội.

Đồng thời, Trung tâm Dữ liệu quốc gia là đơn vị vận hành Cổng dữ liệu quốc gia – nơi các cơ quan nhà nước công bố thông tin về các loại dữ liệu đang quản lý; cung cấp dữ liệu mở, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân truy cập, khai thác phục vụ mục tiêu vì lợi ích chung, bao gồm cải thiện dịch vụ công, hoạch định chính sách công hoặc nghiên cứu khoa học. Song song với đó, Trung tâm cũng phát triển các ứng dụng số chuyên biệt nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên dữ liệu quốc gia, đồng thời mở rộng các tiện ích phục vụ cơ quan, tổ chức, cá nhân. Để hỗ trợ kết nối và phản hồi, Trung tâm xây dựng hệ thống liên lạc với các đối tượng sử dụng, thiết lập cơ chế tương tác giữa các bên liên quan.

Đặc biệt, Trung tâm cung cấp ba nhóm dịch vụ dữ liệu chính: (1) Dịch vụ hạ tầng nhà trạm – bao gồm chỗ đặt máy chủ, hệ thống điện – điều hòa – thiết bị kỹ thuật, cho phép các tổ chức sử dụng không gian chung hoặc khu vực riêng biệt



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

để triển khai hệ thống của mình; (2) Dịch vụ cung cấp thiết bị phần cứng, bảo mật và lưu trữ với cấu hình linh hoạt theo nhu cầu của từng chủ thể dữ liệu; (3) Dịch vụ triển khai, vận hành hạ tầng kỹ thuật phục vụ cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin có liên quan. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị – xã hội căn cứ vào hiện trạng, nhu cầu nghiệp vụ và quy định đầu tư công nghệ thông tin để gửi văn bản đề nghị sử dụng dịch vụ tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, trong đó nêu rõ nhu cầu sử dụng, quy mô hệ thống dự kiến, cũng như nhân lực hỗ trợ vận hành. Việc cung cấp dịch vụ của Trung tâm được triển khai theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Công an khi đủ điều kiện về hạ tầng.

Bảo đảm nguồn lực là yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc xây dựng và phát triển Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Theo quy định tại Điều 22 Nghị định 165/2025/NĐ-CP, Trung tâm Dữ liệu quốc gia có trách nhiệm chủ động xây dựng các kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, đồng thời thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm tiếp cận các công nghệ và mô hình quản trị dữ liệu tiên tiến trên thế giới. Cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm việc tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia được hưởng mức hỗ trợ 500.000 đồng cho mỗi ngày làm việc, nguồn hỗ trợ này được trích từ phí khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, sau khi nộp vào ngân sách nhà nước. Các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Trung tâm có thể áp dụng chế độ hỗ trợ tương tự đối với những người làm công tác chuyên môn về dữ liệu theo cơ chế vận dụng linh hoạt. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm ban hành danh mục vị trí việc làm trong Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đồng thời xây dựng và triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm tạo nền tảng bền vững cho quá trình quản lý, vận hành và phát triển hệ thống dữ liệu quốc gia.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Các đại biểu tham gia sự kiện Ngày An toàn thông tin tại điểm cầu Hà Nội. Ảnh minh họa. Ảnh sưu tầm.

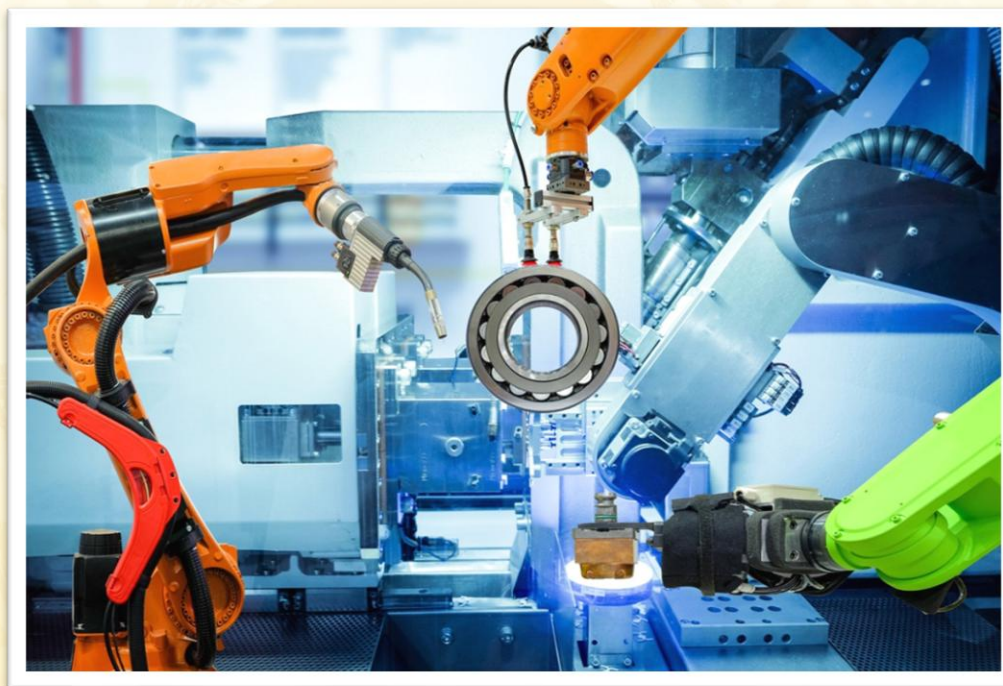
Thứ năm, quá trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia phải thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm trong quá trình triển khai, đi vào thực tiễn, tránh trùng lặp, chồng chéo, lãng phí.

Quá trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, phải tận dụng tối đa các hệ thống dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin hiện hữu, thay vì xây dựng mới một cách dàn trải, gây trùng lặp hoặc lãng phí. Nguyên tắc này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí đầu tư, rút ngắn thời gian triển khai mà còn tạo ra tính kế thừa, ổn định và bền vững. Việc khai thác hiệu quả tài



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

nguyên công nghệ sẵn có còn giúp tránh tình trạng “đầu tư rồi để đổ”, “xây xong không dùng”, vốn là hạn chế phổ biến trong nhiều chương trình hiện đại hóa trước đây.



Ảnh minh họa



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Thứ sáu, Trung tâm dữ liệu quốc gia khi đưa vào triển khai hoạt động sẽ là tiền đề để thúc đẩy quá trình phát triển và đẩy mạnh khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; góp phần thực hiện mục tiêu nâng tầm chiến lược phát triển kinh tế số của nước ta theo kịp các quốc gia trên thế giới, bảo đảm điều kiện cho Việt Nam phát triển và hoà nhập với nền kinh tế số của thế giới.

Từ năm 2025, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đóng vai trò là nơi trao đổi, kết nối quốc tế nhằm chia sẻ thông tin, nghiên cứu phát triển các chiến lược phát triển và đặt nền tảng nghiên cứu, hỗ trợ khai thác, phát triển nền tảng khoa học công nghệ đất nước. Đến 2030, hoàn thành việc triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia là nơi lưu trữ dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin trong nước và tổ chức Chính phủ các nước để phục vụ các hoạt động trên môi trường số bảo đảm lợi ích hợp pháp của Việt Nam. Đến năm 2030, hoàn thành việc triển khai các quy hoạch, tiêu chuẩn, kiến trúc dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia cũng như cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương. Đồng thời, đến năm 2030, trên 90% các hoạt động hành chính trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước được thay thế bằng chia sẻ dữ liệu số từ các kho dữ liệu tổng hợp trong Trung tâm dữ liệu quốc gia. Phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm: 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI); 30 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI); 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng.

Từ năm 2025, việc đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành với vai trò là đầu mối kết nối và trao đổi dữ liệu quốc tế là bước đi mang tính chiến lược nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại số và hội nhập toàn cầu. Trung tâm này sẽ đóng vai trò là nền tảng để các cơ quan, tổ chức trong nước kết nối với các đối tác quốc tế về mặt thông tin, thúc đẩy nghiên cứu



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

và phát triển các định hướng chiến lược quốc gia trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế số và an ninh phi truyền thống. Việc chia sẻ dữ liệu xuyên quốc gia từ đây không chỉ phục vụ các mục tiêu hợp tác mà còn giúp nâng cao vị thế của Việt Nam trong các diễn đàn công nghệ, an toàn thông tin và phát triển bền vững toàn cầu. Trung tâm dữ liệu quốc gia phải là một điểm trung chuyển dữ liệu có độ tin cậy cao, bảo đảm các yêu cầu khắt khe về bảo mật, tốc độ xử lý, và khả năng mở rộng theo nhu cầu.

Trung tâm này không chỉ là một thực thể kỹ thuật mà còn là một thiết chế số mang tính chiến lược quốc gia, nơi thiết lập nền tảng nghiên cứu lâu dài và hỗ trợ mạnh mẽ cho việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản trị quốc gia. Các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ sẽ được khuyến khích truy cập, chia sẻ và phát triển dữ liệu cùng với Trung tâm. Mỗi tệp dữ liệu sẽ mang theo giá trị chiến lược, từ thông tin dân cư, y tế, giáo dục, hạ tầng, đến các dữ liệu vệ tinh, viễn thám, trí tuệ nhân tạo, tạo thành nền tảng thống nhất phục vụ các chương trình quốc gia như Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số. Những nghiên cứu mang tính nền tảng cũng sẽ được đặt tại Trung tâm này để tạo ra những phát hiện mới có giá trị thực tiễn cho quản trị công và phát triển xã hội. Từ đó, định hình tầm nhìn dài hạn cho việc chuyển đổi số quốc gia, hướng đến một quốc gia thông minh, phát triển và tự chủ về công nghệ.

Đến năm 2030, nhiệm vụ trọng tâm là hoàn thành triển khai hạ tầng kỹ thuật, thể chế vận hành và năng lực lưu trữ, xử lý, chia sẻ dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia, đảm bảo nơi đây thực sự là kho lưu trữ và điều phối hệ thống thông tin của các cơ sở dữ liệu quốc gia. Các dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tài chính công, hạ tầng, bảo hiểm, an sinh xã hội, giáo dục – đào tạo, y tế sẽ được lưu trữ tập trung và tích hợp theo kiến trúc dữ liệu tổng thể. Trung tâm đóng vai trò



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

là “trái tim số” của Chính phủ, thực hiện điều phối và quản lý luồng thông tin giữa các hệ thống số của bộ, ngành và địa phương, bảo đảm sự liên thông dữ liệu hai chiều, giảm thiểu trùng lặp, tăng hiệu suất vận hành và ra quyết định dựa trên dữ liệu chính xác, cập nhật theo thời gian thực. Việc liên kết với các hệ thống thông tin của các tổ chức Chính phủ nước ngoài cũng được thúc đẩy nhằm phục vụ tốt hơn các mục tiêu về an ninh, thương mại, dịch vụ công xuyên biên giới, quản lý xuất nhập cảnh và giám sát các hiện tượng quốc tế tác động đến quốc gia.



Thực hiện nghi thức kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai - Ảnh: VGP



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Cùng với việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng và kết nối dữ liệu, đến năm 2030, Trung tâm dữ liệu quốc gia và các hệ thống dữ liệu chuyên ngành phải đồng bộ theo các quy hoạch, tiêu chuẩn, và kiến trúc dữ liệu thống nhất. Quy hoạch dữ liệu cấp quốc gia sẽ được triển khai toàn diện, xác định rõ loại dữ liệu nào cần lưu trữ tập trung, loại dữ liệu nào được phân tán, tiêu chuẩn kỹ thuật nào được áp dụng để đảm bảo khả năng chia sẻ và liên thông, vai trò của dữ liệu mở và dữ liệu bảo mật, chế độ phân quyền, truy cập và xác thực, cơ chế kiểm tra và giám sát dòng dữ liệu. Việc xây dựng kiến trúc dữ liệu không chỉ là kỹ thuật số thuần túy mà còn phản ánh cách vận hành của một nền hành chính hiện đại, thống nhất về thể chế và công nghệ, đặt con người làm trung tâm trong mọi quy trình xử lý dữ liệu. Hệ thống quy chuẩn về bảo mật, an toàn dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư của công dân, bảo đảm toàn vẹn thông tin, chống truy cập trái phép, rò rỉ, thất thoát dữ liệu sẽ được ban hành đồng bộ và thực thi nghiêm túc tại tất cả các cấp quản lý dữ liệu.

Trung tâm dữ liệu quốc gia đến thời điểm đó cũng phải là nơi dẫn đầu trong việc tự động hóa quy trình cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước. Mục tiêu đến năm 2030, trên 90% các hoạt động hành chính trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước sẽ được thay thế bằng chia sẻ dữ liệu số thông qua kho dữ liệu tổng hợp tại Trung tâm. Việc này không chỉ cắt giảm thời gian xử lý hành chính mà còn nâng cao hiệu quả giám sát, đánh giá, hỗ trợ hoạch định chính sách trên cơ sở dữ liệu thực tiễn. Khi một cơ quan cần thông tin, họ không còn phải gửi văn bản xin cấp dữ liệu, mà có thể truy cập ngay theo phân quyền tại Trung tâm, qua đó rút ngắn quy trình, giảm thiểu sai sót, tăng tính minh bạch và hiệu suất điều hành. Các hệ thống công vụ điện tử được tích hợp sâu với hệ thống dữ liệu quốc gia, hình thành mô hình quản lý nhà nước thời gian thực, tương tác và thích ứng nhanh với biến động của thực tiễn.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Từ nền tảng hạ tầng, dữ liệu và thể chế số đó, Việt Nam hướng tới việc cải thiện rõ rệt các chỉ số toàn cầu về chuyển đổi số. Cụ thể, phấn đấu đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 50 quốc gia dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI), phản ánh mức độ phát triển hạ tầng công nghệ, dịch vụ công trực tuyến và sự tham gia của người dân trong quản trị công. Bên cạnh đó, mục tiêu đứng trong nhóm 30 quốc gia hàng đầu về công nghệ thông tin (IDI) đặt ra yêu cầu đẩy mạnh năng lực công nghiệp số, hạ tầng viễn thông, giáo dục kỹ thuật số, đầu tư vào nghiên cứu – phát triển, năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp công nghệ trong nước. Song hành với đó là mục tiêu đứng trong nhóm 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng, đòi hỏi Trung tâm dữ liệu quốc gia và hệ thống cơ sở dữ liệu các ngành phải được bảo vệ nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, bảo vệ hạ tầng số trọng yếu quốc gia, bảo đảm chủ quyền số trong bối cảnh các xung đột thông tin và chiến tranh mạng ngày càng gia tăng.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Công an tỉnh Cà Mau hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia. Ảnh Suru tầm

Thứ bảy, phát triển kho dữ liệu tổng hợp được đồng bộ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và phối hợp khai thác với kho dữ liệu về con người; từ năm 2026, triển khai thực hiện việc phân tích dữ liệu chuyên sâu hỗ trợ công tác xây dựng cơ chế chính sách, quy hoạch chiến lược phát triển quốc gia; đồng thời tạo điều kiện phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ mới trên nền các dữ liệu số được khai thác từ các kho dữ liệu dùng chung và kho dữ liệu mở, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số của nước ta



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều này có nghĩa là các nguồn dữ liệu rời rạc hiện nay – như dữ liệu về dân cư, đất đai, y tế, giáo dục, doanh nghiệp... – sẽ được tích hợp lại, liên kết và vận hành trên một hệ thống thống nhất, có khả năng chia sẻ liên ngành, liên cơ quan. Bên cạnh đó, việc phối hợp khai thác với kho dữ liệu về con người (*có thể bao gồm dữ liệu sinh trắc học, định danh điện tử, hành vi số, v.v.*) cho thấy xu hướng lấy dữ liệu người dân làm trung tâm nhằm phục vụ hiệu quả hơn trong công tác hoạch định chính sách, quản lý xã hội và cung cấp dịch vụ công.

Từ năm 2026 trở đi, định hướng là triển khai phân tích dữ liệu chuyên sâu, tức là không chỉ dừng lại ở việc thu thập – lưu trữ – truy xuất dữ liệu, mà còn tiến đến khai thác giá trị của dữ liệu thông qua các công nghệ phân tích dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI). Mục tiêu của hoạt động này là hỗ trợ xây dựng các cơ chế, chính sách, quy hoạch và chiến lược phát triển quốc gia một cách linh hoạt, sát thực tiễn và dựa trên bằng chứng, thay vì chỉ dựa vào cảm quan hay các mô hình truyền thống.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “Tìm hiểu 80 năm ngày truyền thống Công an nhân dân, 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” do Bộ Công an phối hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức

Song song với đó, việc phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ mới dựa trên nền dữ liệu số từ các kho dữ liệu dùng chung và kho dữ liệu mở sẽ mở ra không gian đổi mới sáng tạo cho các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân. Các dịch vụ này có thể bao gồm các ứng dụng chính phủ điện tử, các nền tảng thương mại số, dịch vụ chăm sóc sức khỏe thông minh, học tập trực



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

tuyên cá nhân hóa, v.v. Như vậy, dữ liệu không chỉ phục vụ quản lý nhà nước mà còn trở thành nguồn tài nguyên thiết yếu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Thứ tám, Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ là nơi cung cấp hạ tầng phục vụ xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia và hình thành kho thông tin định danh số cho công dân, tổ chức trong thực hiện các thủ tục hành chính, kết hợp cùng với việc tích hợp đồng bộ, liên thông giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia khác sẽ giúp phát triển Chính phủ số và cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không còn phù hợp, gia tăng sự hài lòng của người dân với hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước. Hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương trên nền tảng dữ liệu số.

Trung tâm dữ liệu quốc gia đóng vai trò là hạ tầng lõi phục vụ cho việc xây dựng và vận hành các Cơ sở dữ liệu quốc gia. Đây sẽ là nơi lưu trữ, xử lý và kết nối dữ liệu từ nhiều lĩnh vực khác nhau, tạo thành kho thông tin định danh số cho công dân và tổ chức.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Ảnh minh họa sơ tầm

Thông qua việc tích hợp đồng bộ và liên thông giữa các Cơ sở dữ liệu quốc gia (như dân cư, đất đai, doanh nghiệp, bảo hiểm, tài chính...), hệ thống sẽ cho phép chia sẻ dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác và an toàn giữa các cơ quan nhà nước. Điều này giúp loại bỏ các thủ tục hành chính trùng lặp hoặc lỗi thời, hướng tới việc đơn giản hóa quy trình cho người dân và doanh nghiệp.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngoài ra, việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia còn thúc đẩy các giao dịch thương mại trên môi trường số được thường xuyên, liên tục, an toàn và minh bạch hơn. Đồng thời hình thành và từng bước mở rộng kho dữ liệu về con người để người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng phục vụ sáng tạo triển khai các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh mới góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số.

Tất cả các mục tiêu và nội dung trên cần được triển khai thông qua lộ trình có tính khả thi, đồng bộ giữa các cấp trung ương và địa phương. Trung tâm dữ liệu quốc gia không thể vận hành hiệu quả nếu thiếu sự hợp tác từ các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu. Việc đào tạo nhân lực dữ liệu, phát triển hệ sinh thái công nghệ đi kèm, ban hành thể chế pháp lý bảo vệ quyền sở hữu và quyền truy cập dữ liệu, khuyến khích các tổ chức mở rộng ứng dụng trí tuệ nhân tạo, học máy, xử lý ngôn ngữ tự nhiên trên nền dữ liệu quốc gia sẽ là yếu tố then chốt để hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi số Việt Nam. Đồng thời, cần có cơ chế kiểm toán, giám sát độc lập và minh bạch hoạt động của Trung tâm nhằm bảo đảm dữ liệu không bị lạm dụng, sai mục đích, vi phạm quyền con người hay tác động tiêu cực đến sự ổn định xã hội.

Từ góc độ lực lượng Công an nhân dân, Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ là nguồn lực hỗ trợ đắc lực cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan chức năng trong ngành công an với Trung tâm sẽ giúp phát hiện sớm các hành vi bất thường, truy vết tội phạm mạng, tội phạm ma túy, buôn người, tội phạm có tổ chức với độ chính xác và tốc độ cao hơn. Dữ liệu từ dân cư, di biến động, tài chính, y tế, giáo dục, môi trường mạng nếu được phân tích và kết nối hiệu quả sẽ giúp dự báo xu hướng tội phạm, hỗ trợ kịp thời cho lãnh đạo lực lượng trong điều hành chiến lược. Công an nhân dân cũng cần chủ động tham gia vào việc xây dựng thể



chế, tiêu chuẩn bảo vệ dữ liệu an ninh, triển khai hệ thống giám sát thông minh, phát triển năng lực phân tích dữ liệu lớn để góp phần thực hiện mục tiêu kép: giữ vững an ninh quốc gia trong không gian mạng và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số một cách bền vững, an toàn và có kiểm soát.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA TRONG XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN, BẢO VỆ, QUẢN TRỊ, XỬ LÝ, SỬ DỤNG DỮ LIỆU SỐ

1. Khái niệm về dữ liệu số

Theo khoản 1, Điều 3 của Luật Dữ liệu năm 2024, lần đầu tiên trong hệ thống pháp luật Việt Nam, khái niệm “dữ liệu số” được định nghĩa một cách chính thức và rõ ràng, đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện hành lang pháp lý cho chuyển đổi số và quản trị dữ liệu quốc gia. Việc đưa ra định nghĩa này không chỉ có ý nghĩa pháp lý mà còn mang ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh dữ liệu đang trở thành nguồn lực thiết yếu cho phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh và đổi mới sáng tạo. Theo quy định, “dữ liệu số là dữ liệu về sự vật, hiện tượng, sự kiện, bao gồm một hoặc kết hợp các dạng âm thanh, hình ảnh, chữ số, chữ viết, ký hiệu, được thể hiện dưới dạng kỹ thuật số”. Cách định nghĩa này thể hiện đầy đủ đặc trưng của dữ liệu số ở ba khía cạnh: tính phản ánh (*đối tượng là sự vật, hiện tượng, sự kiện trong thế giới thực hoặc ảo*), tính đa phương tiện (*bao gồm các dạng thông tin như âm thanh, hình ảnh, ký hiệu...*), và tính kỹ thuật số (*thể hiện bằng mã nhị phân, được xử lý bằng hệ thống máy tính, thiết bị số*).



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Trang thông tin điện tử hệ thống dữ liệu không gian dân số và phát triển

Với định nghĩa nêu trên, Luật Dữ liệu đã phân biệt rạch ròi giữa “thông tin” và “dữ liệu số”, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của dữ liệu trong nền kinh tế số. Trước đây, các văn bản pháp luật thường nhắc đến “thông tin” như một khái niệm chung chung, thiếu tính kỹ thuật và chưa đủ để điều chỉnh các hoạt động lưu trữ, chia sẻ, phân tích dữ liệu hiện đại. Nay, với việc xác lập khái niệm “dữ liệu số”, các hoạt động từ tạo lập, quản lý, chia sẻ đến khai thác, bảo vệ, xử lý dữ liệu sẽ được thống nhất trong một khung pháp lý rõ ràng, giúp tránh mâu thuẫn và chòng chéo giữa các văn bản pháp luật khác nhau. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng để thiết kế các hệ thống dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia, cũng



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

như hình thành các quy chuẩn kỹ thuật, quy tắc khai thác và trách nhiệm pháp lý liên quan đến dữ liệu trong các hoạt động hành chính, thương mại, khoa học và xã hội.

Định nghĩa này cũng tạo cơ sở để nhận diện và phân loại dữ liệu một cách thống nhất trong toàn bộ hệ thống quản lý nhà nước và hệ sinh thái số. Việc xác định rõ “dữ liệu số” là một thực thể pháp lý độc lập giúp Nhà nước có thể xây dựng chính sách thu thập, lưu trữ, mở, chia sẻ hoặc bảo mật một cách phù hợp, tùy theo loại hình dữ liệu (dữ liệu cá nhân, dữ liệu công, dữ liệu mật...). Bên cạnh đó, đây cũng là bước đầu cho việc xác lập quyền sở hữu, quyền sử dụng và quyền tiếp cận dữ liệu trong các quan hệ dân sự, hành chính và hình sự, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong không gian mạng. Sự xuất hiện của định nghĩa “dữ liệu số” trong Luật Dữ liệu năm 2024 là tiền đề để các thiết chế như Trung tâm dữ liệu quốc gia, nền tảng dữ liệu mở, hệ thống giám sát dữ liệu... được hình thành và vận hành theo chuẩn pháp lý thống nhất, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ quá trình xây dựng Chính phủ số, công dân số và xã hội số tại Việt Nam.

2. Trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu số

2.1. Trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia được cụ thể hoá tại Điều 31 Luật Dữ liệu

Trung tâm Dữ liệu quốc gia có vai trò trọng yếu trong kiến tạo và vận hành hạ tầng dữ liệu quốc gia, với nhiều trách nhiệm cụ thể được quy định tại **Điều 31 Luật Dữ liệu năm 2024**. Trước hết, Trung tâm có trách nhiệm tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, phân tích và khai thác dữ liệu từ các cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật, nhằm tạo lập và quản trị Cơ sở dữ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

liệu tổng hợp quốc gia – nền tảng trung tâm trong hệ sinh thái dữ liệu số quốc gia. Đồng thời, Trung tâm trực tiếp quản trị, vận hành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng công nghệ thông tin và sàn dữ liệu; chủ động cung cấp hạ tầng công nghệ cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội có nhu cầu. Một trong những chức năng cốt lõi của Trung tâm là tổ chức vận hành, điều phối, lưu trữ, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, bảo đảm phục vụ đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước cũng như đáp ứng yêu cầu từ các chủ sở hữu dữ liệu, chủ thể dữ liệu theo đúng quy định pháp luật.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia có trách nhiệm giám sát chất lượng dữ liệu và hiệu quả của các hoạt động điều phối dữ liệu, thông qua việc xây dựng các chỉ số đo lường và hệ thống đánh giá hiệu suất quản trị dữ liệu một cách bài bản và khách quan. Trung tâm cũng được giao nhiệm vụ thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu nhằm bảo đảm an toàn, an ninh và tính toàn vẹn của thông tin. Trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và phát triển công nghệ, Trung tâm đóng vai trò đầu tàu trong nghiên cứu khoa học về dữ liệu, ứng dụng công nghệ hiện đại vào xử lý dữ liệu, cung cấp các sản phẩm – dịch vụ dữ liệu; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong khai thác dữ liệu, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo về khoa học dữ liệu, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp trên nền tảng dữ liệu quốc gia. Song song với đó, Trung tâm cũng tổ chức triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dữ liệu nhằm học hỏi, trao đổi công nghệ, thể chế và kinh nghiệm quản trị. Chi tiết về tổ chức, vận hành và cơ chế thực hiện các trách nhiệm nêu trên sẽ do Chính phủ quy định cụ thể.



2.2. Trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia được quy định rõ tại Điều 21 Nghị định 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu

Điều 21 Nghị định số 165/2025/NĐ-CP quy định cụ thể về Trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia gồm những nội dung sau: 1. Hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu thuộc phạm vi đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia; 2. Thực hiện các biện pháp giám sát, đánh giá chất lượng dữ liệu được chia sẻ, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia; 3. Điều phối dữ liệu của Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; 4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định này; 5. Thực hiện ký kết các thỏa thuận, biên bản ghi nhớ với các cơ quan, tổ chức quốc tế để thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, bảo vệ dữ liệu, nghiên cứu khoa học, chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới, đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ về các nội dung liên quan đến dữ liệu nhằm thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; 6. Giúp Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu.

2.3. Tổng hợp trách nhiệm của Trung tâm dữ liệu quốc gia

2.3.1. Xây dựng cơ sở hạ tầng bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về Trung tâm dữ liệu; yêu cầu kỹ thuật quốc tế; phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông: bảo đảm chống bom đạn, khủng bố, thiên tai; bảo vệ môi trường; tiết kiệm năng lượng; bảo đảm an ninh, bảo mật để kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn tấn công, đột nhập, phá hoại; bảo đảm mức độ sẵn sàng của hệ thống, thiết kế hệ thống với mức dự phòng nhằm sẵn sàng trong trường hợp mở rộng khi cần thiết



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Tăng cường hợp tác quốc tế trong ngăn chặn và xử lý tin giả trên không gian mạng. Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet.

Trong thực tế, sự khác biệt về tiêu chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu, phương thức kết nối hoặc mức độ sẵn sàng về hạ tầng giữa các bộ, ngành, địa phương thường gây ra tình trạng phân mảnh thông tin, thiếu đồng bộ, dẫn đến việc không thể liên thông, tích hợp hoặc khai thác dữ liệu hiệu quả. Việc Trung tâm Dữ liệu quốc gia thực hiện hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật sẽ giúp khắc phục tình trạng trên bằng cách xây dựng khung tham chiếu thống nhất, định



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

hình các yêu cầu kỹ thuật cụ thể mà hệ thống dữ liệu của các chủ thể (*cơ quan nhà nước, tổ chức, thậm chí cả doanh nghiệp tư nhân khi tham gia vào hệ thống dữ liệu quốc gia*) phải tuân thủ.

Cụ thể, Trung tâm cần tổ chức ban hành hoặc tham mưu ban hành bộ tiêu chuẩn kỹ thuật chung cho các loại dữ liệu đầu vào – đầu ra; xây dựng tài liệu hướng dẫn chi tiết về định dạng dữ liệu, cấu trúc dữ liệu, giao thức truyền tải, phương thức mã hóa và bảo mật thông tin; đồng thời quy định rõ các mức độ ưu tiên về dữ liệu cần tích hợp. Trách nhiệm triển khai thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật này sẽ thuộc về các đơn vị chủ quản hệ thống cơ sở dữ liệu tại các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức được giao nhiệm vụ xây dựng hoặc quản lý dữ liệu trong lĩnh vực chuyên ngành. Trung tâm sẽ đóng vai trò kiểm tra, rà soát, hỗ trợ kỹ thuật và đánh giá sự tuân thủ định kỳ, đồng thời thiết lập cơ chế phản hồi, điều chỉnh nếu có sai lệch hoặc sự cố phát sinh trong quá trình tích hợp dữ liệu.

Về phương thức thực hiện, Trung tâm có thể phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, tỉnh/thành phố để tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, hội thảo kỹ thuật, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, từ đó nâng cao năng lực cho cán bộ dữ liệu ở cơ sở. Việc này cũng cần được gắn liền với các quy định pháp lý và chế tài cụ thể. Trong trường hợp các cơ quan, tổ chức, cá nhân không tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật đã hướng dẫn, Trung tâm có thể kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tạm dừng tích hợp dữ liệu, đánh giá lại chất lượng hệ thống dữ liệu nguồn, hoặc báo cáo Chính phủ để xem xét xử lý theo quy định.

Nếu không thực hiện nghiêm túc trách nhiệm này, hệ quả sẽ là tình trạng dữ liệu rời rạc, khó liên thông, chi phí xử lý tăng cao, đồng thời ảnh hưởng đến khả năng ra quyết định của Chính phủ dựa trên dữ liệu, làm chậm tiến trình chuyển



đôi số quốc gia. Ngược lại, khi thực hiện đầy đủ và hiệu quả, việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thống nhất sẽ tạo ra một môi trường dữ liệu minh bạch, an toàn, dễ tích hợp và phân tích; tạo tiền đề cho việc triển khai các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn, từ đó phục vụ hiệu quả các mục tiêu quản lý, điều hành và phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

2.3.2. Triển khai các thành phần công nghệ thông tin chính phục vụ xây dựng, phát triển, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu (công nghệ giám sát)

Trong hệ sinh thái dữ liệu số quốc gia, nơi dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược phục vụ trực tiếp cho quá trình ra quyết định, điều hành và phát triển kinh tế – xã hội, việc chia sẻ và đồng bộ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương với Trung tâm Dữ liệu Quốc gia không thể chỉ dừng lại ở mức độ đảm bảo kết nối kỹ thuật hay tương thích hệ thống. Trái lại, bài toán lớn hơn và có tính quyết định là làm thế nào để dữ liệu được chia sẻ và tích hợp vào hệ thống trung tâm đạt chất lượng cao về mọi mặt: chính xác, đầy đủ, cập nhật kịp thời, nhất quán và có giá trị sử dụng thực tế. Trong bối cảnh đó, một trong những trách nhiệm cốt lõi và thường xuyên của Trung tâm Dữ liệu Quốc gia là thực hiện các biện pháp giám sát và đánh giá chất lượng của toàn bộ dữ liệu được chia sẻ, đồng bộ và tích hợp vào hệ thống. Đây là chức năng không thể thay thế nếu muốn xây dựng một nền tảng dữ liệu trung tâm đáng tin cậy, hiệu quả và đủ năng lực phục vụ các mục tiêu lớn của quốc gia trong kỷ nguyên số.

Việc giám sát và đánh giá chất lượng dữ liệu cần được tiến hành một cách bài bản, có hệ thống và liên tục, từ khâu thiết kế kiến trúc dữ liệu đến giai đoạn tích hợp và khai thác sử dụng. Trước tiên, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia cần thiết lập



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

một bộ chỉ số đánh giá chất lượng dữ liệu thống nhất trên toàn quốc, đóng vai trò như bộ khung tham chiếu bắt buộc để các bộ, ngành, địa phương và đơn vị chuyên ngành áp dụng trong quá trình xây dựng và chia sẻ dữ liệu. Bộ chỉ số này phải bao gồm các tiêu chí cơ bản như: độ chính xác (*tỷ lệ dữ liệu phản ánh đúng thực trạng*), độ đầy đủ (*mức độ hoàn chỉnh của dữ liệu so với yêu cầu nghiệp vụ*), mức độ cập nhật (*tính kịp thời theo thời gian thực hoặc theo chu kỳ*), tính nhất quán (*không mâu thuẫn giữa các trường, bảng, hệ thống khác nhau*), và khả năng tương thích (*khả năng tích hợp với kiến trúc kỹ thuật và mô hình dữ liệu trung tâm*). Ngoài ra, một số chỉ tiêu mở rộng có thể được bổ sung tùy theo loại hình dữ liệu như khả năng tái sử dụng, truy xuất nguồn gốc, mức độ phản ánh dữ liệu thực tiễn hoặc mức độ an toàn, bảo mật.

Trên nền tảng các tiêu chí này, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia cần thiết lập một hệ thống giám sát dữ liệu tự động hoạt động theo thời gian thực. Hệ thống này sẽ được tích hợp với các công cụ kiểm định logic dữ liệu, công nghệ học máy và phân tích dữ liệu lớn (big data analytics) nhằm sàng lọc, phát hiện sớm các lỗi thường gặp như: trùng lặp bản ghi, sai định dạng, thiếu trường thông tin bắt buộc, không khớp mã định danh, sai sót về mặt nội dung hoặc không cập nhật theo yêu cầu. Những cảnh báo bất thường từ hệ thống giám sát sẽ được gửi đến đơn vị sở hữu dữ liệu để phối hợp xử lý, đồng thời ghi nhận trong hệ thống nhật ký để phục vụ kiểm toán và đánh giá sau này. Đây chính là bước đầu tiên để thiết lập một cơ chế kiểm soát dữ liệu mang tính phòng ngừa, thay vì chỉ khắc phục hậu quả sau khi dữ liệu lỗi đã được khai thác và sử dụng.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Lực lượng Công an đạt nhiều kết quả tích cực trong chuyển đổi số.

Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet.

Hoạt động giám sát chất lượng dữ liệu cần được tổ chức như một chuỗi quy trình kiểm định toàn diện, gồm giám sát liên tục, kiểm tra định kỳ và đánh giá chuyên đề. Trung tâm cần xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ theo chu kỳ quý, bán niên hoặc hàng năm, trong đó kiểm tra không chỉ tính hợp lệ của dữ liệu mà còn năng lực quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống dữ liệu tại các đơn vị cung cấp. Bên cạnh đó, các cuộc kiểm tra chuyên đề theo chiều sâu nên được triển khai tại những đơn vị giữ vai trò quan trọng như các bộ, ngành trọng điểm (Tài chính, Công an, Y tế, Giáo dục, Giao thông...), địa



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

phương trung tâm hoặc những nơi đang xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành quy mô lớn. Thông qua các hoạt động kiểm tra này, Trung tâm có thể phát hiện những điểm nghẽn trong công tác chuẩn hóa dữ liệu, xác định lỗ hổng trong năng lực con người và công nghệ, từ đó có cơ sở đưa ra các khuyến nghị hoặc điều chỉnh về chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp hơn với thực tiễn triển khai.

Một điểm đặc biệt quan trọng trong cơ chế giám sát là việc sử dụng các báo cáo đánh giá chất lượng dữ liệu như một công cụ để xếp hạng, phân loại và khuyến khích hoặc xử lý các đơn vị cung cấp dữ liệu. Trung tâm có thể công khai hóa các chỉ số đánh giá theo từng bộ, ngành, địa phương – tạo động lực cạnh tranh lành mạnh và minh bạch trong hệ thống hành chính. Đồng thời, các kết quả đánh giá này cũng là căn cứ quan trọng để Chính phủ và các cơ quan cấp trên xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo năng lực hoặc xử lý trách nhiệm hành chính với các đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu. Cách tiếp cận này biến hoạt động giám sát chất lượng dữ liệu từ một khâu kỹ thuật sang một đòn bẩy quản lý công cụ chính sách, gắn kết trực tiếp với hiệu quả vận hành hệ thống hành chính công hiện đại.

Tuy nhiên, nếu trách nhiệm giám sát và đánh giá chất lượng dữ liệu không được thực hiện nghiêm túc và bài bản, Trung tâm Dữ liệu Quốc gia có nguy cơ trở thành một “kho lưu trữ dữ liệu rác” – nơi tích hợp thông tin thiếu độ tin cậy, không đồng nhất hoặc lỗi thời. Khi đó, các hệ thống phân tích, dự báo sẽ tạo ra kết quả sai lệch, ảnh hưởng trực tiếp đến các quyết định điều hành kinh tế – xã hội của Chính phủ. Nghiêm trọng hơn, nếu dữ liệu kém chất lượng trở thành cơ sở cho các thuật toán AI hay hệ thống ra quyết định tự động, hậu quả sẽ lan rộng, khó kiểm soát và gây tổn thất về cả chi phí lẫn uy tín của hệ thống dữ liệu quốc gia. Ngoài ra, tình trạng lặp đi lặp lại lỗi kỹ thuật trong tích hợp dữ liệu cũng sẽ làm gia tăng sự thiếu tin tưởng của người dân, doanh nghiệp và tổ chức đối với hiệu quả thực chất của chuyển đổi số trong khu vực công.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngược lại, khi Trung tâm Dữ liệu Quốc gia thực hiện hiệu quả vai trò giám sát chất lượng dữ liệu, giá trị mà dữ liệu mang lại sẽ được nhân lên theo cấp số nhân. Dữ liệu tốt là nền tảng cho các hệ thống hỗ trợ ra quyết định thông minh, cho phép Chính phủ ứng dụng hiệu quả trí tuệ nhân tạo, học máy, mô hình dự báo kinh tế – xã hội và các dịch vụ hành chính số được cá nhân hóa, tối ưu hóa. Chất lượng dữ liệu đồng thời còn là yếu tố tạo dựng niềm tin xã hội đối với Chính phủ số, tạo điều kiện để thúc đẩy các mô hình hợp tác công – tư trong chia sẻ, khai thác dữ liệu và mở rộng hệ sinh thái dịch vụ số trên phạm vi toàn quốc.



Ứng dụng định danh phi tập trung Quốc gia trên Trang Thông tin điện tử Hiệp Hội dữ liệu quốc gia. Ảnh chụp màn hình



Từ những phân tích trên có thể thấy, giám sát và đánh giá chất lượng dữ liệu không đơn thuần là một mắt xích kỹ thuật phụ trợ, mà là một trụ cột chiến lược trong hệ thống vận hành dữ liệu quốc gia. Nó đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc về nguồn lực con người có chuyên môn cao, hạ tầng công nghệ tiên tiến và một hệ thống thể chế vận hành rõ ràng, minh bạch, có chế tài đủ mạnh. Trong trung và dài hạn, việc phát triển một cơ chế giám sát dữ liệu tự chủ, minh bạch và đạt chuẩn quốc tế sẽ là chìa khóa để bảo đảm sự ổn định, bền vững và giá trị khai thác thực tiễn của toàn bộ hạ tầng dữ liệu số Việt Nam, hướng tới mục tiêu xây dựng một Chính phủ số thông minh, phục vụ người dân, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên tri thức và dữ liệu thực chứng.

2.3.3. Cung cấp cơ sở hạ tầng và thực hiện chức năng điều phối các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cơ yếu và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khác khi có nhu cầu

Trong hệ sinh thái dữ liệu số quốc gia, trách nhiệm điều phối dữ liệu của Trung tâm Dữ liệu quốc gia không chỉ là một nhiệm vụ kỹ thuật đơn thuần, mà còn là biểu hiện rõ nét vai trò “bộ não trung tâm” trong việc bảo đảm sự vận hành trơn tru, thông suốt và hiệu quả của toàn bộ hệ thống dữ liệu quốc gia. Điều phối dữ liệu không chỉ dừng lại ở việc thu thập, lưu trữ dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương và tổ chức liên quan, mà còn bao hàm một loạt các hoạt động chuyên sâu, đòi hỏi tầm nhìn chiến lược và khả năng điều hành linh hoạt, khoa học. Đây là nhiệm vụ vừa mang tính tổ chức, kỹ thuật, vừa có tính pháp lý và điều hành vĩ mô.

Cụ thể, Trung tâm Dữ liệu quốc gia cần đảm nhiệm vai trò điều phối toàn diện Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia – nơi quy tụ các nguồn dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu cấp địa phương, dữ liệu hành chính công và dữ liệu từ các hệ thống thông tin hiện hành. Trung tâm cần chủ động xây dựng một kiến trúc dữ liệu tổng thể, thống nhất, có khả năng kết nối liên ngành,



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

liên vùng và liên lĩnh vực. Kiến trúc này phải xác định rõ các tầng lớp dữ liệu, vai trò và quyền hạn của từng chủ thể tham gia vào quá trình cung – cầu dữ liệu, cũng như cơ chế trao đổi, xử lý và chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực. Đây là nền tảng để bảo đảm dữ liệu được điều phối không trùng lặp, không mâu thuẫn, không bị phân mảnh và có thể tái sử dụng hiệu quả.





BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trong vai trò “trục trung tâm kết nối”, Trung tâm phải duy trì kết nối thường xuyên với các bộ, ngành, địa phương, đồng thời thiết lập cơ chế điều phối linh hoạt thông qua các giao thức kỹ thuật và thể chế pháp lý phù hợp. Điều này đòi hỏi phải có các quy định cụ thể về quyền truy cập dữ liệu, phân định rõ trách nhiệm trong việc cung cấp, cập nhật và sử dụng dữ liệu, đồng thời kiểm soát được tần suất, thời điểm và chất lượng dữ liệu luân chuyển. Một quy trình điều phối hiệu quả cũng cần có sự giám sát chặt chẽ để xử lý các bất đồng về tiêu chuẩn dữ liệu, xác thực nguồn gốc dữ liệu, loại trừ dữ liệu lỗi hoặc dữ liệu gây nhiễu – từ đó tạo ra một không gian dữ liệu nhất quán, đáng tin cậy và có khả năng phân tích chuyên sâu.

Ngoài ra, điều phối dữ liệu không chỉ là quá trình mang tính hành chính – kỹ thuật thuần túy, mà còn phải được triển khai theo định hướng nhu cầu thực tiễn. Dữ liệu cần được điều phối linh hoạt để đáp ứng yêu cầu phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định trong các tình huống đặc biệt như ứng phó thiên tai, kiểm soát dịch bệnh, phòng chống tội phạm mạng, hoặc hỗ trợ phát triển chiến lược kinh tế – xã hội dài hạn. Trong những tình huống này, Trung tâm không chỉ là nơi tập hợp dữ liệu, mà còn phải là “tổng đài điều phối” các luồng dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, tích hợp theo thời gian thực để phục vụ điều hành nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

Nếu vai trò điều phối dữ liệu không được thực hiện hiệu quả, toàn bộ hệ thống dữ liệu quốc gia sẽ trở nên chồng chéo, rời rạc và thiếu đồng bộ. Điều này sẽ kéo theo những hệ lụy nghiêm trọng như: các cơ quan nhà nước ra quyết định dựa trên dữ liệu thiếu chính xác hoặc mâu thuẫn; người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ công do thông tin phân tán; chi phí vận hành hệ thống tăng cao do dữ liệu bị trùng lặp, không thể tái sử dụng; và nguy cơ thất thoát, rò rỉ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

dữ liệu ngày càng lớn. Đáng lo ngại hơn, sự thiếu hiệu quả trong điều phối dữ liệu có thể làm giảm sút niềm tin của xã hội vào tiến trình chuyển đổi số và năng lực điều hành của Nhà nước.

Ngược lại, nếu công tác điều phối dữ liệu được tổ chức một cách bài bản, có cơ chế phối hợp liên thông - liên ngành, có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ nền tảng công nghệ số và hành lang pháp lý chặt chẽ, thì dữ liệu sẽ trở thành một “tài nguyên chiến lược” thực sự. Nó có thể phục vụ đồng thời cho nhiều mục tiêu: từ hoạch định chính sách vĩ mô, nâng cao hiệu quả quản trị công, đến phát triển dịch vụ công chất lượng cao, hỗ trợ cải cách hành chính, và mở ra không gian đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp và xã hội.

Do đó, trách nhiệm điều phối dữ liệu đặt ra yêu cầu rất cao đối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về năng lực tổ chức, năng lực công nghệ, và năng lực thể chế. Trung tâm cần thường xuyên cập nhật công nghệ điều phối dữ liệu tiên tiến (*như hệ thống quản lý luồng dữ liệu tự động, phân tích dữ liệu lớn theo thời gian thực, học máy trong xác minh và phân loại dữ liệu...*), hoàn thiện khung pháp lý cho các hoạt động điều phối, đồng thời đầu tư bài bản vào đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực có chuyên môn sâu và tư duy chiến lược về dữ liệu. Bên cạnh đó, cần khơi dậy và duy trì niềm tin, cam kết phối hợp từ các bộ, ngành, địa phương và khu vực tư nhân – để hình thành một cơ chế điều phối dữ liệu dựa trên sự tin cậy, hợp tác và cùng phát triển.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Hiệp hội dữ liệu quốc gia công bố hai trụ cột công nghệ lõi gồm:

Nền tảng chuỗi khối (Blockchain) quốc gia và Hệ thống định danh phi tập trung cấp quốc gia. Ảnh Sưu tầm



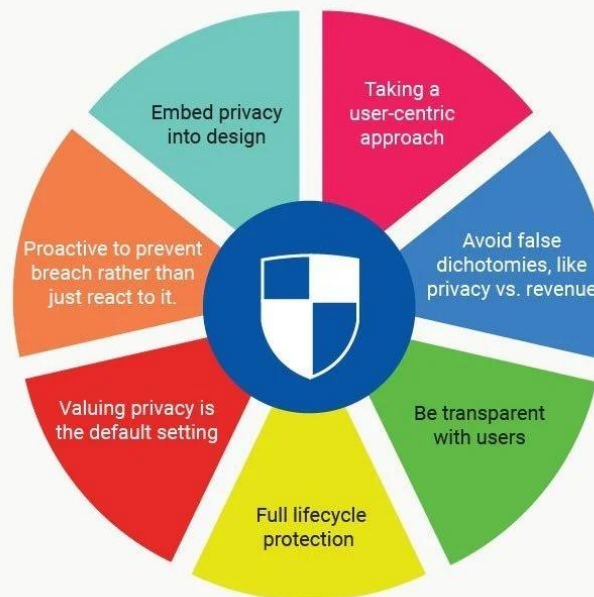
2.3.4. Thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu được áp dụng ngay từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình xử lý dữ liệu theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định 165/2025/NĐ-CP

Đây phải là một trụ cột trong quản trị dữ liệu số quốc gia – được triển khai một cách chủ động, toàn diện, nhất quán và liên tục. Khoản 6 Điều 16 của Nghị định 165/2025/NĐ-CP đã xác lập nguyên tắc pháp lý cốt lõi: các biện pháp bảo vệ dữ liệu phải được thiết kế và áp dụng ngay từ đầu, tức là được tích hợp xuyên suốt trong toàn bộ quy trình xử lý dữ liệu – từ thu thập, truyền tải, lưu trữ, phân tích đến chia sẻ và khai thác.

Trách nhiệm này đặt lên vai Trung tâm Dữ liệu quốc gia với yêu cầu không chỉ tuân thủ quy định, mà còn phải trở thành một chủ thể tiên phong trong triển khai nguyên lý “privacy by design” (quyền riêng tư ngay từ khâu thiết kế) và “security by default” (bảo mật mặc định). Điều đó có nghĩa là hệ thống bảo vệ dữ liệu không thể chỉ được thêm vào sau cùng, mà phải được lồng ghép ngay trong kiến trúc công nghệ, quy trình vận hành và các chính sách quản trị dữ liệu. Trung tâm, với vai trò trung tâm tích hợp và điều phối dữ liệu cấp quốc gia, cần thể hiện năng lực chủ động trong việc thiết kế, phát triển và duy trì hệ thống dữ liệu có khả năng chống chịu cao trước các nguy cơ tấn công mạng, rò rỉ thông tin và các hành vi khai thác dữ liệu trái phép.



Privacy by Design



Ảnh minh họa

Trên phương diện kỹ thuật, Trung tâm cần triển khai đồng bộ một hệ sinh thái các công cụ và lớp bảo vệ dữ liệu tiên tiến. Cụ thể bao gồm: mã hóa dữ liệu đầu vào – đầu ra theo chuẩn quốc tế; xác thực đa tầng kết hợp với quản lý truy cập chi tiết theo vai trò và cấp độ người dùng; ghi nhật ký đầy đủ các hoạt động xử lý nhằm phục vụ truy vết khi cần thiết; tích hợp hệ thống giám sát và phát hiện bất thường theo thời gian thực; áp dụng các giải pháp bảo mật chủ động như tường lửa đa lớp, hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập (IDS/IPS), công nghệ chống giả mạo, giải pháp ngăn ngừa thất thoát dữ



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

liệu (DLP); cũng như tạo dựng môi trường xử lý tách biệt – đặc biệt là giữa môi trường phát triển, thử nghiệm và vận hành chính thức. Việc kiểm soát chặt chẽ luồng dữ liệu giữa các môi trường là một biện pháp phòng ngừa quan trọng trước các nguy cơ lạm dụng lỗ hổng trong quá trình thử nghiệm để đánh cắp hoặc phá hoại dữ liệu thật.

Trên phương diện tổ chức, Trung tâm cần ban hành và thực hiện đầy đủ quy trình vận hành chuẩn (SOP) về bảo vệ dữ liệu, với các nội dung cụ thể như quy trình kiểm tra an ninh định kỳ, kịch bản ứng phó khi xảy ra sự cố bảo mật, phân công rõ trách nhiệm giữa các bộ phận kỹ thuật, giám sát và quản lý. Đặc biệt, cần coi trọng đào tạo và nâng cao nhận thức cho toàn bộ đội ngũ cán bộ, từ kỹ sư công nghệ đến nhân viên vận hành hệ thống và người sử dụng cuối – bởi lẽ yếu tố con người vẫn luôn là mắt xích dễ bị tổn thương nhất trong chuỗi an toàn dữ liệu. Những sai sót nhỏ trong thao tác, sự thiếu hiểu biết về các rủi ro hoặc sự chủ quan trong xử lý thông tin đều có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng và không thể khắc phục.

Trong bối cảnh các mối đe dọa mạng ngày càng tinh vi và mang tính xuyên biên giới, việc Trung tâm Dữ liệu quốc gia không thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các biện pháp bảo vệ dữ liệu ngay từ đầu sẽ tiềm ẩn những hậu quả khôn lường. Đó có thể là việc bị tấn công mã hóa tống tiền (ransomware) làm tê liệt hệ thống điều hành quốc gia, bị đánh cắp dữ liệu cá nhân diện rộng gây mất lòng tin của người dân, hay bị thao túng dữ liệu điều hành khiến các quyết sách trở nên sai lệch. Nghiêm trọng hơn, một vụ rò rỉ dữ liệu ở cấp độ quốc gia có thể trở thành mối đe dọa đối với an ninh quốc gia và chủ quyền số, kéo theo hệ lụy cả về chính trị, kinh tế và xã hội.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Ngược lại, khi các biện pháp bảo vệ được áp dụng đầy đủ ngay từ giai đoạn thiết kế, và được duy trì nghiêm ngặt trong toàn bộ vòng đời dữ liệu, Trung tâm sẽ thực sự trở thành một “pháo đài số” – nơi hội tụ niềm tin của hệ thống chính trị, các bộ ngành, địa phương và người dân. Khi đó, dữ liệu không chỉ là nguyên liệu cho ra quyết định, mà còn là nguồn lực chiến lược để vận hành chính quyền số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao, và làm nền móng cho phát triển bền vững.

Từ góc độ tổng thể, có thể khẳng định rằng: trách nhiệm bảo vệ dữ liệu không thể bị xem nhẹ, bị trì hoãn hay bị phân tán. Đó là nhiệm vụ trung tâm, cần được đặt ngang hàng với các nhiệm vụ thu thập, xử lý và khai thác dữ liệu. Việc bảo vệ phải bắt đầu từ thiết kế hệ thống, lan tỏa đến toàn bộ chuỗi xử lý, gắn chặt với công nghệ hiện đại, khung pháp lý vững chắc và con người được đào tạo bài bản, có trách nhiệm. Đây chính là nền tảng vững chắc để Trung tâm Dữ liệu quốc gia phát huy vai trò đầu tàu trong bảo vệ tài nguyên dữ liệu, đảm bảo an toàn – an ninh thông tin, và góp phần xây dựng một quốc gia số thịnh vượng, tự chủ và bền vững trong thế kỷ XXI.

2.3.5. Thực hiện ký kết các thỏa thuận, biên bản ghi nhớ với các cơ quan, tổ chức quốc tế để thúc đẩy hợp tác quốc tế trong quản lý, bảo vệ dữ liệu, nghiên cứu khoa học, chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới, đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ về các nội dung liên quan đến dữ liệu nhằm thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào thời kỳ của nền kinh tế dữ liệu, khi dữ liệu không chỉ là nguồn tài nguyên chiến lược mà còn là động lực cốt lõi thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học – công nghệ và năng lực quản trị quốc



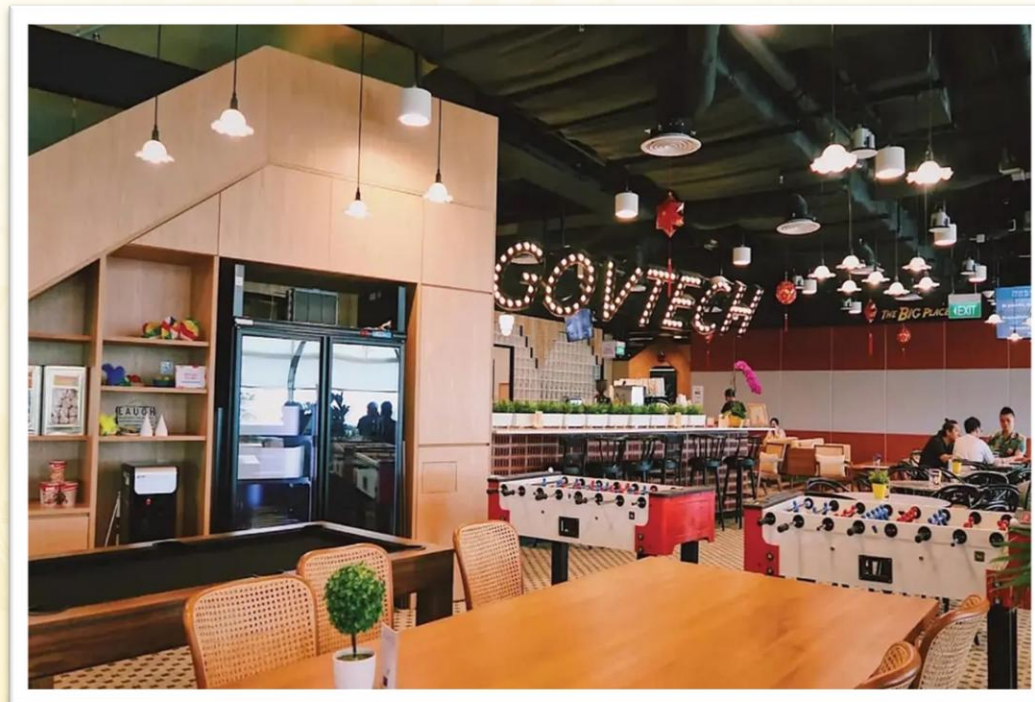
BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

gia, việc mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dữ liệu trở thành yêu cầu tất yếu. Trước yêu cầu này, Trung tâm Dữ liệu quốc gia được giao trọng trách đặc biệt quan trọng: kết nối Việt Nam với hệ sinh thái dữ liệu toàn cầu thông qua việc chủ động ký kết các thỏa thuận hợp tác, biên bản ghi nhớ (MoU) với các tổ chức, cơ quan, mạng lưới dữ liệu quốc tế. Trách nhiệm này không chỉ mang tính ngoại giao chuyên ngành mà còn là một phần của chiến lược bảo vệ chủ quyền số, định vị vị thế quốc gia trên bản đồ công nghệ dữ liệu thế giới.

Trước hết, Trung tâm Dữ liệu quốc gia cần xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế một cách bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn đúng đối tác chiến lược theo từng nhóm lĩnh vực ưu tiên. Với các tổ chức như Liên Hợp Quốc (*UNDP*, *ITU*), OECD, ASEAN, APEC, WEF, Ngân hàng Thế giới, các cơ quan liên chính phủ hoặc trung tâm dữ liệu hàng đầu thế giới (như Gaia-X của EU, GovTech Singapore, Bộ Nội vụ Hàn Quốc, Cơ quan Dữ liệu Nhật Bản...), Trung tâm có thể chủ động đề xuất hợp tác về các nội dung như: chuẩn hóa kỹ thuật dữ liệu, chia sẻ kinh nghiệm quản trị dữ liệu công, an toàn thông tin mạng, bảo vệ quyền riêng tư, phát triển dữ liệu mở, kiểm soát luồng dữ liệu xuyên biên giới, hoặc đồng tổ chức các diễn đàn, hội nghị quốc tế về dữ liệu.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Ảnh về GovTech Singapore - Sự tâm

Một nội dung mang tính kỹ thuật – pháp lý phức tạp và nhạy cảm là chuyển giao dữ liệu xuyên biên giới (cross-border data transfer). Trong bối cảnh dữ liệu ngày càng trở thành tài sản xuyên lãnh thổ, việc đảm bảo dòng chảy dữ liệu an toàn, hợp pháp giữa Việt Nam và các quốc gia khác đòi hỏi phải có khuôn khổ hợp tác song phương và đa phương chặt chẽ. Trung tâm Dữ liệu quốc gia có trách nhiệm thiết lập các thoả thuận bảo mật dữ liệu (Data Protection Agreements), các



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

nguyên tắc xử lý dữ liệu chung (Joint Data Processing Guidelines) với đối tác quốc tế, trong đó làm rõ quy định về chủ quyền dữ liệu, giới hạn truy cập, điều kiện chia sẻ và cơ chế giám sát, nhằm tránh tình trạng dữ liệu công dân Việt Nam bị sử dụng sai mục đích, hoặc thất thoát ra nước ngoài ngoài tầm kiểm soát.

Song song với đó, đào tạo và nâng cao năng lực chuyên môn là một nội dung đặc biệt cần nhấn mạnh trong các chương trình hợp tác. Trung tâm cần tổ chức hoặc tham gia các chương trình học bổng, thực tập sinh, khóa đào tạo chuyên sâu, trao đổi cán bộ kỹ thuật, các dự án nghiên cứu chung với tổ chức quốc tế về khoa học dữ liệu, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn (big data analytics), quản trị dữ liệu theo mô hình quốc tế. Có thể triển khai hình thức “đồng đào tạo” (co-training) với các viện công nghệ của Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, EU, thiết lập các trung tâm R&D liên quốc gia trong lĩnh vực dữ liệu để Việt Nam tiếp thu tri thức công nghệ đỉnh cao và giảm sự phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài theo hướng bị động.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



*Thủ tướng Phạm Minh Chính đã dự lễ khánh thành trung tâm Nghiên cứu và phát triển (R&D) của Samsung tại Việt Nam
(khu đô thị Tây Hồ Tây, Hà Nội)*

Trung tâm Dữ liệu quốc gia cũng có thể phát triển các liên minh đổi mới sáng tạo khu vực, khuyến khích việc xây dựng và thử nghiệm các sản phẩm số dùng chung, các giao thức quản trị dữ liệu minh bạch và tiên tiến, từ đó hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước vươn ra toàn cầu. Đặc biệt, cần ưu tiên thúc đẩy trao đổi chuyên gia dữ liệu cấp cao, mời gọi chuyên gia quốc tế đến Việt Nam làm việc ngắn hạn hoặc dài hạn, đồng thời cử chuyên gia Việt



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Nam ra nước ngoài tu nghiệp, nhằm tạo ra nguồn nhân lực hạt nhân chất lượng cao, đủ sức vận hành hệ thống dữ liệu quy mô quốc gia và khu vực.



Thủ tướng và các đại biểu tham dự phiên họp. Ảnh minh họa. Nguồn từ Internet.

Nếu Trung tâm Dữ liệu quốc gia thực hiện hiệu quả nhiệm vụ hợp tác quốc tế, Việt Nam sẽ không chỉ tận dụng được nguồn lực bên ngoài về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm quản trị, mà còn nâng cao vị thế trong mạng lưới dữ liệu toàn cầu, thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số quốc gia đi vào chiều sâu và thực chất. Ngược lại, nếu buông lỏng nhiệm vụ này,



Việt Nam sẽ bị lệ thuộc vào công nghệ nước ngoài, khó kiểm soát dòng chảy dữ liệu xuyên biên giới, và mất cơ hội tiếp cận những tri thức công nghệ tiên tiến đang biến đổi từng ngày.

Như vậy, trách nhiệm thực hiện hợp tác quốc tế của Trung tâm Dữ liệu quốc gia không chỉ đơn thuần là ký kết biên bản ghi nhớ mang tính nghi lễ, mà là một nhiệm vụ chiến lược, dài hạn, liên ngành, đòi hỏi tầm nhìn toàn cầu, sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và sự chủ động cao trong vận hành. Thành công trong hợp tác quốc tế về dữ liệu chính là chìa khóa để Việt Nam giữ vững chủ quyền số, đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, và hội nhập sâu rộng trong kỷ nguyên số toàn cầu.

2.3.6. Giúp Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu

Trung tâm dữ liệu quốc gia là một trong những trụ cột quan trọng của hạ tầng số quốc gia, giữ vai trò trung tâm trong việc lưu trữ, quản lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu một cách thống nhất, hiệu quả và bảo mật. Đối với Bộ Công an, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, sự ra đời và vận hành của Trung tâm dữ liệu quốc gia mang ý nghĩa chiến lược trong việc nâng cao năng lực quản lý dữ liệu, tạo lập nền tảng dữ liệu tin cậy để hỗ trợ công tác nghiệp vụ, hành chính và dự báo chiến lược. Với hệ thống lưu trữ và xử lý dữ liệu tập trung, đồng bộ, có khả năng tích hợp dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Trung tâm này cung cấp cho Bộ Công an nguồn dữ liệu đầy đủ, chính xác, được cập nhật theo thời gian thực, giúp giảm thiểu thời gian xử lý thông tin, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và điều hành lực lượng.

Trung tâm dữ liệu quốc gia giúp Bộ Công an thực hiện hiệu quả công tác thu thập, xác minh, đối chiếu và phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau. Trong bối cảnh dữ liệu ngày càng phong phú, phân tán và có tính biến động cao, việc sở



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

hữu một cơ sở dữ liệu tổng hợp tập trung là điều kiện tiên quyết để bảo đảm tính liên thông và toàn vẹn của dữ liệu, giúp lực lượng Công an tránh được tình trạng phân mảnh thông tin, lệ thuộc vào nguồn dữ liệu riêng lẻ từ các đơn vị. Việc đồng bộ hóa dữ liệu dân cư, dữ liệu di biến động, dữ liệu doanh nghiệp, tài chính, đất đai, giao thông, viễn thông, y tế, giáo dục và các cơ sở dữ liệu khác tại Trung tâm dữ liệu quốc gia cho phép Bộ Công an truy cập nhanh chóng và có độ chính xác cao, từ đó phục vụ hiệu quả cho các hoạt động nghiệp vụ như điều tra, truy xét, phòng chống tội phạm công nghệ cao, giám sát an ninh trật tự, quản lý cư trú, xuất nhập cảnh, cấp phát giấy tờ và xử lý vi phạm hành chính.

Với khả năng kết nối, phân tích và xử lý dữ liệu lớn (Big Data), Trung tâm dữ liệu quốc gia tạo điều kiện để Bộ Công an ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (Machine Learning), xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) và phân tích dự báo trong các hoạt động nghiệp vụ. Các hệ thống phân tích dựa trên dữ liệu lớn giúp Bộ Công an phát hiện sớm các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, các hành vi vi phạm pháp luật diễn biến phức tạp trên không gian mạng. Khi có thể tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn, các mô hình phân tích dự đoán tội phạm hay nhận diện hành vi bất thường sẽ trở nên hiệu quả và chính xác hơn. Nhờ đó, Bộ Công an có thể chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn từ sớm, từ xa, thay vì chỉ phản ứng sau khi sự việc đã xảy ra, giảm thiểu tổn thất cho người dân và Nhà nước.

Trung tâm dữ liệu quốc gia đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập cơ chế chia sẻ, phân quyền và giám sát việc sử dụng dữ liệu, từ đó giúp Bộ Công an tăng cường năng lực quản lý nhà nước về dữ liệu trên phạm vi toàn quốc. Thông qua việc xác lập các quy định thống nhất về chuẩn hóa dữ liệu, phân loại dữ liệu, cấp quyền truy cập và sử dụng, kiểm tra và đánh giá hiệu suất khai thác dữ liệu tại các cơ quan, đơn vị, Trung tâm sẽ hỗ trợ Bộ Công an trong vai trò xây dựng chính



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

sách, ban hành hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc thực thi pháp luật về dữ liệu. Đồng thời, cơ chế này cũng bảo đảm quyền tiếp cận dữ liệu một cách minh bạch, có kiểm soát, không để xảy ra tình trạng lạm dụng, sai mục đích, rò rỉ hoặc sử dụng dữ liệu vì mục đích cá nhân hay lợi ích nhóm. Đây là tiền đề để Bộ Công an bảo vệ quyền riêng tư cá nhân, an toàn thông tin và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

Việc tích hợp hệ thống dữ liệu chuyên ngành trong lực lượng Công an vào Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ làm tăng mức độ phối hợp liên ngành trong phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự. Dữ liệu do lực lượng Công an tạo lập và thu thập sẽ không còn đơn độc mà sẽ trở thành một phần trong hệ thống dữ liệu quốc gia, có thể được kết nối với dữ liệu y tế để quản lý người nghiện ma túy, dữ liệu giáo dục để kiểm soát tội phạm học đường, dữ liệu tài chính để theo dõi rửa tiền, dữ liệu môi trường để giám sát các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên. Nhờ việc chia sẻ dữ liệu hai chiều này, Bộ Công an có thể nắm bắt đầy đủ hơn về đối tượng, bối cảnh và quy luật hoạt động của các loại tội phạm, từ đó nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

Trung tâm dữ liệu quốc gia cũng hỗ trợ Bộ Công an trong việc triển khai dịch vụ công trực tuyến và cải cách thủ tục hành chính trên môi trường số. Với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung, các thủ tục như cấp căn cước công dân, đăng ký cư trú, đăng ký phương tiện, khai báo tạm vắng, khai sinh, khai tử... sẽ được xử lý nhanh chóng, liên thông và hạn chế tối đa tiếp xúc trực tiếp, giảm gánh nặng cho cán bộ chiến sĩ, đồng thời tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Các thông tin cần thiết sẽ được tự động lấy từ kho dữ liệu quốc gia, thay vì yêu cầu người dân nộp lại nhiều lần, từ đó giảm chi phí xã hội, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ công ngành công an. Việc số hóa thủ tục hành chính còn giúp tăng tính minh bạch, chống tiêu cực, tham nhũng, sai lệch trong quá trình xử lý hồ sơ.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trong lĩnh vực quản lý cư trú và kiểm soát di biến động dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia có vai trò như một bản đồ số dân cư sống động, cập nhật liên tục, giúp Bộ Công an theo dõi chặt chẽ tình hình cư trú, quản lý người nước ngoài, phát hiện các trường hợp cư trú bất hợp pháp, ngăn ngừa tội phạm lợi dụng kẽ hở trong quản lý nhân khẩu để hoạt động trái phép. Khi được tích hợp với dữ liệu xuất nhập cảnh, dữ liệu giáo dục, y tế, tài chính và viễn thông, việc nhận diện các đối tượng nghi vấn sẽ trở nên nhanh chóng và hiệu quả hơn, hỗ trợ lực lượng chức năng đưa ra các biện pháp nghiệp vụ phù hợp.



Toàn bộ thông tin về dân số Việt Nam đã được cập nhật lên hệ thống mạng



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Trong lĩnh vực an ninh mạng, Trung tâm dữ liệu quốc gia hỗ trợ Bộ Công an tăng cường khả năng giám sát không gian mạng, phát hiện sớm các chiến dịch tấn công mạng, lan truyền thông tin xấu độc, hoạt động gián điệp mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao. Dữ liệu mạng xã hội, dữ liệu hành vi số, dữ liệu kết nối mạng viễn thông nếu được xử lý và phân tích tại Trung tâm với sự phối hợp của các hệ thống bảo mật tiên tiến sẽ cho phép Bộ Công an chủ động hơn trong việc bảo vệ an ninh quốc gia trên không gian số. Ngoài ra, Trung tâm còn đóng vai trò là nơi kiểm thử và đánh giá các giải pháp an ninh mạng quốc gia, góp phần xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố, đảm bảo khả năng phục hồi hệ thống trong tình huống khẩn cấp.

Việc phát triển nguồn nhân lực số trong ngành Công an cũng được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua hợp tác giữa Bộ Công an và Trung tâm dữ liệu quốc gia. Việc tham gia khai thác, phân tích, bảo mật và vận hành dữ liệu đòi hỏi đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao về công nghệ thông tin, khoa học dữ liệu, an ninh mạng và quản trị dữ liệu. Trung tâm sẽ là nơi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ, thực hành thực tế cho lực lượng Công an kỹ thuật và nghiệp vụ, từ đó nâng cao chất lượng nhân lực, tạo ra thế hệ cán bộ chiến sĩ có khả năng làm chủ công nghệ và thích ứng nhanh với bối cảnh mới.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Đại tá Nguyễn Thành Vĩnh, Phó Giám đốc Trung tâm Dữ liệu Quốc gia tại Lễ phát động triển khai Luật Dữ liệu và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (Ảnh: Nam Kiên).

Trong việc thực hiện chức năng xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về dữ liệu, Trung tâm dữ liệu quốc gia là nguồn cung cấp thực tiễn phong phú, làm cơ sở để Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất chính sách phù hợp, sát thực tế và có tính khả thi cao. Những bài học từ việc chia sẻ, khai thác, bảo mật và xử lý dữ liệu trong thực tiễn sẽ được tổng hợp, đánh giá, từ đó giúp Bộ Công an hoàn thiện pháp luật liên quan đến an ninh dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân, trách nhiệm pháp



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

lý về dữ liệu, xử lý vi phạm hành chính và hình sự liên quan đến dữ liệu số. Đồng thời, Trung tâm còn có vai trò phối hợp tổ chức giám sát, đánh giá tác động của các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu trong quá trình thực thi, từ đó kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và xu thế hội nhập quốc tế.

Vai trò của Trung tâm dữ liệu quốc gia trong hỗ trợ Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về dữ liệu không chỉ thể hiện ở chiều rộng (*tích hợp, chia sẻ, đồng bộ*) mà còn ở chiều sâu (*phân tích, dự báo, quản lý rủi ro*). Đây chính là một công cụ chiến lược để lực lượng Công an chuyển mình từ mô hình vận hành truyền thống sang mô hình điều hành dựa trên dữ liệu, hướng tới hình thành lực lượng Công an thông minh, phản ứng nhanh, chính xác và chủ động trong mọi tình huống. Đó cũng là bước đi cụ thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đề án 06, Chiến lược phát triển Chính phủ số và đảm bảo vững chắc an ninh quốc gia trong thời đại dữ liệu.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN



Infographic Đề án 06 “Điểm sáng” của Chuyển đổi số quốc gia. Ảnh Sưu tầm



Tạm kết câu 6

Qua câu hỏi số 6, chúng ta đã tìm hiểu định hướng về xây dựng và phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia – một mắt xích trọng yếu trong hạ tầng số quốc gia, có vai trò then chốt trong việc bảo đảm chủ quyền dữ liệu, an toàn hệ thống thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện. Trung tâm dữ liệu quốc gia không chỉ thực hiện nhiệm vụ lưu trữ, quản lý, bảo vệ, kết nối, chia sẻ và xử lý dữ liệu một cách tập trung, đồng bộ và hiệu quả mà còn giữ vai trò điều phối, giám sát việc khai thác và sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị – hành chính. Với trách nhiệm định hình không gian dữ liệu thống nhất, bảo đảm tính liên thông, chính xác, an toàn và phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội, Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ là nền tảng quan trọng trong quản trị quốc gia hiện đại, góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hùng cường, số hóa và phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.



DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2018), Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. Ban Chấp hành Trung ương (2019), Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2024), Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2022), Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
5. Ban Chấp hành Trung ương (2024), Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

6. Ban Chấp hành Trung ương (2024), Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
7. Báo Công an nhân dân (2024), Xây dựng cơ sở dữ liệu số thúc đẩy quá trình phát triển, truy cập ngày 05/8/2025, từ: <https://cand.com.vn/Hoat-dong-LL-CAND/xay-dung-co-so-du-lieu-so-thuc-day-qua-trinh-phat-trien-i748152/>.
8. Báo Công an nhân dân (2025), Chuyển đổi số hiệu quả để đáp ứng nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự địa phương, truy cập ngày 10/8/2025, từ: <https://cand.com.vn/Hoat-dong-LL-CAND/chuyen-doi-so-hieu-qua-de-dap-ung-nhiem-vu-dam-bao-an-ninh-trat-tu-dia-phuong-i777352/>.
9. Báo Công an nhân dân (2025), Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, truy cập ngày 10/8/2025, từ: <https://cand.com.vn/lanh-dao-bo-cong-an/day-nhanh-tien-do-xay-dung-cac-co-so-du-lieu-quoc-gia-chuyen-nganh-i774886/>
10. Báo Công an nhân dân (2025), Đề xuất cơ chế phát hiện sớm rủi ro và truy xuất trách nhiệm đối với từng sản phẩm lưu hành trực tuyến, truy cập 18/7/2025, từ: <https://cand.com.vn/su-kien-binh-luan-thoi-su/de-xuat-co-che-phat-hien-som-rui-ro-va-truy-xuat-trach-nhiem-doi-voi-tung-san-pham-luu-hanh-truc-tuyen-i768660/>



11. Báo điện tử Chính phủ (2023), Đã đối soát xong 33,5 triệu giấy phép lái xe với cơ sở dữ liệu dân cư, truy cập 11/7/2025, từ <https://baochinhphu.vn/da-doi-soat-xong-335-trieu-giay-phep-lai-xe-voi-co-so-du-lieu-dan-cu-102231204110728559.htm>.
12. Báo điện tử Chính phủ (2024), Thứ trưởng Nguyễn Khánh Ngọc: Xây dựng Cơ sở dữ liệu LLTP ‘đúng, đủ, sạch, sống’, truy cập 03/8/2025, từ: <https://baochinhphu.vn/thu-truong-nguyen-khanh-ngoc-xay-dung-co-so-du-lieu-lltp-dung-du-sach-song-102240927152705193.htm>
13. Báo điện tử Chính phủ (2024), Cấp phiếu Lý lịch tư pháp: Nhiều kết quả sau 01 năm thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, truy cập ngày 30/7/2025, từ <https://baochinhphu.vn/cap-phieu-ly-lich-tu-phap-nhieu-ket-qua-sau-01-nam-thuc-hien-chi-thi-cua-thu-tuong-chinh-phu-102240926183252465.htm>.
14. Bộ Công an (2024), Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 28/5/2024 quy định về quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
15. Bộ Công an (2025), Báo cáo tổng kết công tác bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng năm 2024.
16. Bộ Khoa học và Công nghệ (2024), Báo cáo khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam
17. Bộ Thông tin và Truyền thông (2023), Sách trắng về công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam.
18. Chính phủ (2021), Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.



BÀI DỰ THI TÌM HIỂU LUẬT DỮ LIỆU TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

19. Chính phủ (2023), Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 31/10/2023 của Chính phủ Phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.
20. Chính phủ (2024), Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 17/4/2024 về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
21. Chính phủ (2025), Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ quy định về quy định quản lý dữ liệu y tế.
22. Chính phủ (2025), Nghị định số 160/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển dữ liệu quốc gia.
23. Chính phủ (2025), Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu
24. Chính phủ (2025), Nghị định số 169/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu.
25. Chính phủ (2025), Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.
26. ISO (2022), Tiêu chuẩn ISO/IEC 27701 về quản lý thông tin cá nhân (PIMS)
27. Liên Hiệp Quốc (2021), Báo cáo chuyển đổi số toàn cầu
28. Liên minh Châu Âu (2016), *Quy định chung về bảo vệ dữ liệu – GDPR*



29. Harvard Business Review (2021), The Age of Data and Digital Trust
30. McKinsey & Company (2022), *Unlocking Value in Data: Global Trends*.
31. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2024), Quy chế bảo vệ dữ liệu trong lĩnh vực ngân hàng
32. Thủ tướng Chính phủ (2020), Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030
33. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 964/QĐ-TTg* ngày 10/8/2022 phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030
34. Thủ tướng Chính phủ (2024), Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
35. Thủ tướng Chính phủ (2024), Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030
36. Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định số 75/QĐ-TTg ngày 11/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Dữ liệu
37. Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định số 20/2025/QĐ-TTg ngày 01/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh mục dữ liệu quan trọng, dữ liệu cốt lõi.



38. Thủ tướng Chính phủ (2025), Quyết định số 25/2025/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu và chế độ báo cáo trực tuyến trên Hệ thống trong giám sát, đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia.
39. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế – OECD (2022), *OECD Privacy Guidelines*
40. Văn phòng Trung ương Đảng (2023), Công văn số 7455-CV/VPTW ngày 31/7/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo kết luận của Bộ Chính trị về Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.
41. Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông (2024), Tài liệu nghiên cứu về dữ liệu mở và chia sẻ dữ liệu
42. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
43. Quốc hội (2016), Luật Tiếp cận thông tin
44. Quốc hội (2023), Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
45. Quốc hội (2024), Luật Dữ liệu.
46. Quốc hội (2024), Luật Lưu trữ
47. Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số (2024), Báo cáo thường niên chuyển đổi số Việt Nam
48. World Bank (2023), *Data Governance in the Digital Economy*